

BỘ TƯ LỆNH BẢO VỆ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Giữ yên giấc ngủ
của
Người

(In lần thứ mười)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2022

** Chỉ đạo nội dung:*

THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ BỘ TƯ LỆNH
BẢO VỆ LÃNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

** Những người viết:*

NGUYỄN TRÍ HUÂN

NGUYỄN BẢO

CHU VĂN TẮC

DOÃN ĐỨC XUÂN

BÙI ĐOÀN CẨM



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

"... Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Hồ Chủ tịch, chúng ta phải thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài Chi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người... "

Trích Quyết định của Bộ Chính trị
Ngày 29 tháng 11 năm 1969

LỜI GIỚI THIỆU

Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, thể theo ý nguyện rất thiết tha của toàn Đảng, toàn dân, khi Người qua đời, Đảng và Nhà nước ra quyết định giữ gìn lâu dài thi hài Bác và xây dựng Lăng của Người.

Để bảo vệ tuyệt đối an toàn và giữ gìn trọn vẹn thi hài Bác trong điều kiện ở một đất nước khí hậu nhiệt đới và chiến tranh đang diễn ra gay go, ác liệt, một bộ phận cán bộ và chiến sĩ quân đội và nhân dân ta đã trải qua hơn sáu năm trời vất vả, làm việc quên mình trên mặt trận thẳm lặng này và họ đã lập nên những thành tích đặc biệt.

Cùng với những công việc bảo vệ và giữ gìn thi hài Bác, việc xây dựng Lăng của Người trên Quảng trường Ba Đình lịch sử cũng là một thành tựu đặc biệt của quân và dân ta. Từ thiết kế đến thi công trong những điều kiện có nhiều khó khăn về vật chất và cuộc chiến đấu đang còn tiếp diễn, nhưng cả nước đã chung sức, chung lòng, góp công góp của để hoàn thành sớm việc xây dựng Lăng Bác - một công trình vĩnh cửu, vừa hiện đại, trang nghiêm, vừa mang màu sắc dân tộc. Đó là

I

NHỮNG NGÀY THÁNG CUỐI CÙNG CỦA BÁC

- 1 -

HIẾM thấy trong lịch sử có con người nào mà tên tuổi và sự nghiệp lại gắn bó với vận mệnh của cả một dân tộc, một đất nước như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể tìm thấy hình ảnh Người trong từng hơi thở của mỗi người dân và cũng có thể tìm thấy số phận mỗi người dân trong từng ý nghĩ của Người. "Bác Hồ", đó là tên gọi triu mến nhất, thiêng liêng nhất mà cả dân tộc đã dành để gọi vị lãnh tụ kính yêu của mình. Bác giản dị và gần gũi. Không có khoảng cách nào giữa một người dân bình thường với lãnh tụ lại được rút ngắn lại như vậy. Từ lâu Bác đã trở thành một lẽ sống không thể thiếu được trong đời sống chính trị và tinh thần của đất nước. Người là một cá nhân, nhưng Người cũng đã trở thành tất cả.

Đã có biết bao nhiêu người anh hùng trước giờ phút hy sinh đã hô lớn: "Hồ Chủ tịch muôn năm!", "Bác Hồ muôn năm!". Lời hô giản dị và tha thiết ấy trước kẻ thù trên nhiều pháp trường đã vang lên như một lời thề, thể hiện khí phách "tận trung với nước, tận hiếu với dân" của

người chiến sĩ cách mạng. Đó cũng là niềm mong mỏi da diết, là lời cầu chúc của người chiến sĩ cách mạng đối với sức khỏe của Bác. Người sắp hy sinh cầu chúc cho Bác mãi mãi mạnh khỏe, sống lâu, người sống cũng luôn khao khát Bác trường sinh cùng với dân tộc, với đất nước.

Nhưng sức khỏe của Bác lại hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của toàn Đảng, toàn dân ta. Vào giữa những năm của thập kỷ sáu mươi, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở vào giai đoạn quyết liệt nhất. Nửa triệu quân Mỹ đã đổ bộ ồ ạt vào miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ tàn khốc nhất trong lịch sử. Tin tức về những người dân vô tội bị giết hại, những làng mạc trù phú ở miền Nam bị tàn phá đã trở thành nỗi đau nhức nhối thường xuyên của Bác. Cùng với tuổi tác, sức khỏe của Bác cứ mỗi ngày một suy giảm. Đã có một câu chuyện kể lại rằng, thấy Bác suy giảm sức khỏe vì hút thuốc lá nhiều, các bác sĩ đề nghị Bác không được hút thuốc nữa, Bác chấp hành. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, các bác sĩ lại phải để Bác hút thuốc trở lại vì bỏ thuốc, sức khỏe của Bác có phần sa sút hơn. Điều thuốc là người bạn duy nhất của Bác trong những giờ phút riêng tư, khi tất cả mọi người sau một ngày làm việc với Bác đều trở về với cuộc sống gia đình êm ấm của mình.

Năm 1962, khi phái đoàn đầu tiên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc, trước khi về, thay mặt cho 14 triệu đồng bào miền Nam lúc đó, đoàn chỉ có một yêu cầu với Trung ương Đảng và nhân dân miền Bắc: "Phải cố gắng giữ gìn sức khỏe của

hình chiến sự ở miền Nam? Được vào miền Nam là nguyện vọng da diết trong những năm cuối đời của Bác. Nhiều lần, Bác đề nghị Bộ Chính trị bố trí để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam theo đường mòn Trường Sơn, hoặc đường hàng không Hà Nội - Phnôm Pênh, nhưng nhận thấy sức khỏe của Bác không bảo đảm cho chuyến đi, nên Bộ Chính trị đã tìm mọi cách trì hoãn chuyến đi ấy, vì trước đây, sau chuyến đi thăm đồng bào Thái Bình trở về, Bác đã bị bệnh co thắt động mạch não.

Vào mùa xuân năm 1968, theo lời mời của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, Bác sang Bắc Kinh nghỉ ngơi và chữa bệnh. Đồng chí Lê Đức Thọ trước khi vào miền Nam công tác đã sang Bắc Kinh chào Bác. Khi nghe đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo về chuyến đi sắp tới, Bác lại tha thiết đề nghị Bộ Chính trị bố trí để Bác đi miền Nam. Bác bảo: "Chú vào trong đó bàn với chú Hùng (Phạm Hùng) bố trí để Bác vào thăm đồng bào miền Nam". Đồng chí Lê Đức Thọ khéo léo từ chối, nói rằng: Bác chỉ có thể đi đường hàng không qua Phnôm Pênh. Muốn vậy phải làm hộ chiếu và người ta dễ dàng nhận ra Bác vì Bác có râu. Bác bảo: "Thì Bác cạo râu đi". "Nhưng cạo râu thì đồng bào miền Nam không còn nhận ra Bác nữa" - đồng chí Lê Đức Thọ trả lời. Bác ngồi yên và rất buồn. Lát sau Bác lại bảo cho Bác đi theo đường biển. Hồi đó, tàu chở vũ khí tiếp tế cho chiến trường miền Nam vẫn cập cảng Xi-ha-núc-vin. Bác sẽ cải trang làm một thủy thủ hoặc được giấu dưới hầm tàu... Phương án đã được Bác vạch

ra tỉ mỉ, chi tiết, khó có thể từ chối được. Nhưng cũng như những lần trước, đồng chí Lê Đức Thọ lại khéo léo trì hoãn, và hứa: Tình hình còn rất nhiều khó khăn, Bộ Chính trị sẽ cố gắng thu xếp để đồng bào miền Nam có thể sớm được gặp Bác. Lúc chia tay, Bác đã ôm lấy đồng chí Lê Đức Thọ khóc. Trong lòng người học trò, người đồng chí của Bác hôm ấy và suốt cả chuyến đi, lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo, sợ rằng khi hoàn thành nhiệm vụ trở về có thể sẽ không còn được gặp Bác nữa.

Mồng một Tết Nguyên đán năm 1969, Bác đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân, sau đó đi theo quốc lộ 11 lên chúc Tết đồng bào huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây. Đây là chuyến đi xa cuối cùng của Bác. Buổi trưa, ngồi nghỉ ăn cơm dưới một gốc đa ven đồi, nhìn những bóng người đang cặm cúi làm cỏ dưới cánh đồng ven đường, Bác cười quay sang đồng chí Kháng, Cục trưởng Cục Cảnh vệ nói vui: "Nhân dân mình chăm chỉ thật, mồng một Tết vẫn đi làm". Và Bác đột ngột hỏi: "Này, có phải quân của chú không?". Đồng chí Kháng bối rối "ạ" khẽ. Những năm ấy, đất nước còn chiến tranh nên việc bảo vệ an toàn cho chuyến đi của Bác luôn là nhiệm vụ hàng đầu của Cục Cảnh vệ.

Sau chuyến đi đó trở về, sức khỏe của Bác vẫn bình thường, nhưng kiểm tra kỹ điện tim, các bác sĩ thấy sóng tim đều đảo ngược. Hội đồng bác sĩ chẩn đoán Bác đang bị nhồi máu cơ tim bước đầu. Trước những dấu hiệu không lành ấy, Bộ Chính trị quyết định mời các giáo sư và bác sĩ Trung Quốc sang điều trị cho Bác.

ở Hội nghị Pa-ri về đang nghỉ tại đó. Hôm đó, xe đưa Bác đến tận nơi để Bác thăm các đồng chí trong phái đoàn.

Ngày hôm sau, Bác húng hắng ho, Bác bị nhiễm lạnh, phế quản bị viêm và khi kiểm tra thấy bạch cầu tăng so với ngày hôm trước. Các giáo sư và bác sĩ hội chẩn, quyết định để Bác uống kháng sinh nhưng không đỡ. Ngày 23 tháng 8 phải dùng pê-ni-xi-lin tiêm cho Bác. Khoảng 9 giờ tối hôm ấy, Bác thấy đau trong lồng ngực. Các bác sĩ vội đình chỉ tiêm và làm điện tim ngay, thấy rõ rệt có phản ứng nhồi máu cơ tim thành sau tim. Sau khi hội chẩn, các bác sĩ lại quyết định tiêm cho Bác.

Đến ngày 28 tháng 8, tim Bác bắt đầu có dấu hiệu loạn nhịp và rối loạn phần truyền nhĩ thất. Trong những ngày đêm căng thẳng ấy, ngày nào các đồng chí trong Bộ Chính trị cũng đến thăm Bác và báo cáo với Bác tình hình chiến trường ở hai miền. Mỗi tin chiến thắng đều làm gương mặt Bác rạng rỡ hẳn lên. Lần nào Bác cũng nói: "Hôm nay Bác khỏe hơn hôm qua". Nhưng thực tế thì ngược lại.

Chiều ngày 30 tháng 8, đồng chí Phạm Văn Đồng sang, Bác còn hỏi: "Các chú chuẩn bị lễ kỷ niệm Quốc khánh đến đâu rồi?". Nghe đồng chí Phạm Văn Đồng báo cáo, Bác dặn: "Các chú nhớ phải bắn pháo hoa mừng chiến thắng để động viên tinh thần chiến đấu của nhân dân". Nhưng Bác đang bệnh, làm sao có thể bắn pháo hoa được.

Ngày 31 tháng 8, Bác thêm ăn một bát cháo. Các đồng chí phục vụ vội nấu cho Bác một tô cháo thật ngon. Thấy Bác ăn hết, ai cũng mừng. Nhưng tối hôm đó, lễ kỷ niệm Quốc khánh ở Hội trường Ba Đình diễn ra trong không khí đầy lo âu trên nét mặt các đồng chí trong Bộ Chính trị.

Nghe tin bộ đội Tên lửa Hà Nội bắn rơi một máy bay không người lái của Mỹ ngày 30 tháng 8, nên hôm đó (ngày 31 tháng 8), Bác bảo Văn phòng gửi tặng lẵng hoa cho đơn vị vừa lập công. Đó là lẵng hoa cuối cùng của Bác mà các chiến sĩ Tên lửa Sư đoàn 361 được đón nhận.

9 giờ 47 phút ngày mùng 2 tháng 9, trái tim Bác ngừng đập. Cho đến những giây phút cuối cùng ấy, đồng bào miền Nam và Tổ quốc Việt Nam thiêng liêng vẫn mãi mãi còn lại trong trái tim vĩ đại của Người.

- 3 -

ĐỐI với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sự ra đi đột ngột của Bác là một nỗi đau, một tổn thất vô cùng to lớn không gì bù đắp nổi.

Mùng 2 tháng 9, ngày Người đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* nổi tiếng khai sinh ra Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á hai mươi bốn năm trước, cũng là ngày Người vĩnh biệt chúng ta! Đây là một sự trùng hợp

II

ĐƠN VỊ ĐẶC BIỆT, NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT

- 1 -

NGÀY 2 tháng 9 năm 1967, chiếc xe Skô-đa của Tổng cục Đường sắt chở một tổ cán bộ y tế lặng lẽ rời Hà Nội. Lúc ấy vào khoảng 6 giờ chiều, thành phố đã lên đèn, nhưng những dòng người, đầu đội mũ rom, vai mang súng vẫn qua lại náo nhiệt trên đường phố. Xen lẫn trong dòng người là những đoàn xe kéo pháo, xe chở hàng phủ bạt kín mít, đầy bụi đường, ùn tắc lại ở lối rẽ xuống cầu phao bắc ngang sông Hồng để lên phía Bắc.

Đó là giai đoạn quyết liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Bị thất bại nhục nhã sau hai mùa khô phản công chiến lược, Giôn-xon điên cuồng tung thêm những đơn vị tinh nhuệ nhất vào chiến trường miền Nam và tăng cường đánh phá miền Bắc. Những phi đội AD-6, F-105, F-4 từ Cò-rạt, U-đôn, Hạm đội 7... không ngày nào không quần lượn, gây tang tóc cho các làng mạc, thành phố ở miền Bắc. Còi báo động

sẽ buồn và sẽ không cho phép thực hiện kế hoạch. Đồng chí Lê Đức Thọ còn dặn thêm: ngay đối với vợ con cũng không được tiết lộ một chi tiết nào về nhiệm vụ của chuyến đi này.

Xe chạy sang bờ bắc sông Hồng thì trời ập tối. Tuy vậy, dấu vết tàn phá của những cuộc ném bom trong ngày vẫn còn hiện rõ ở hai bên đường. Khắp nơi, những người dân, những người lính đang sôi động chuẩn bị cho trận đánh ngày hôm sau. Hầu hết những đoàn xe, đoàn tàu hồi hải đảo về phía Nam. Riêng chiếc Skô-đa chở tổ y tế thì cứ ngược mãi lên phía Bắc, hồi đó được coi là hậu phương lớn của cả nước.

Đến ga Đồng Đăng, ba người lên tàu liên vận sang Bắc Kinh đi Mát-xcơ-va. Ngày 14 tháng 9 năm 1967, đoàn đến Mát-xcơ-va. Đón đoàn tại nhà ga Thủ đô Mát-xcơ-va có đồng chí La-du-nốp, đại diện Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Đoàn được bố trí ăn, nghỉ tại khách sạn Tháng Mười.

Vừa mới đặt chân đến khách sạn, bạn đã mời đoàn làm việc ngay và ngày hôm sau, đoàn được đưa tới Viện nghiên cứu Lăng Lê-nin để trao đổi về chương trình và kế hoạch học tập. Tại cuộc họp mặt này, đồng chí viện trưởng Ê-bốp cho biết chương trình học tập của đoàn gồm hai phần: lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết chủ yếu là đọc tài liệu ở Viện. Phần thực hành do giáo sư Xa-rô-va-tốp, người đã tham gia ướp giữ thi hài Đì-mi-tơ-rốp trực tiếp hướng dẫn.

Ngày thứ hai, đồng chí viện phó Rô-ma-cốp dẫn đoàn vào Lăng viếng Lê-nin và tiếp sau đó là những ngày học tập căng thẳng. Bạn đã dành hẳn cho đoàn phòng làm việc của đồng chí viện phó làm nơi nghiên cứu, đọc tài liệu, chủ yếu là các tài liệu về bảo quản thi thể từ cổ chí kim trên thế giới mà tiêu biểu là cổ Ai Cập, Liên Xô và Mỹ.

Hết phần lý thuyết, đoàn được chuyển sang bộ phận dành riêng cho việc bảo quản thi thể do giáo sư Xa-rô-va-tốp phụ trách. Đối tượng nghiên cứu thực hành là thi thể của người già trên 60 tuổi, vì thế việc tìm kiếm thi thể ở lứa tuổi này rất khó khăn. Nhiều ngày trời lạnh, mưa tuyết phủ trắng trên các đường phố, đồng chí Xa-rô-va-tốp vẫn tìm đến các bệnh viện cách xa Thủ đô hai ba trăm cây số để tìm kiếm tử thi cho đoàn thực tập.

Biết rằng thời gian dành cho việc học tập không được nhiều, cả ba người đã dồn hết tâm lực vào những đường dao, mũi chỉ tranh thủ học hỏi, cố gắng tiếp thu những kiến thức trong một lĩnh vực khoa học mới mẻ và phức tạp. Nhiều hôm, ba người đã phải làm việc suốt ngày trong phòng kín, không khí hết sức ngột ngạt, khó thở, bởi các mùi hóa chất xông lên nồng nặc.

Ban ngày làm việc, học tập, đêm về khách sạn, đoàn lại tập trung trao đổi, rút kinh nghiệm, đọc thêm tài liệu. Ngày nào cũng dành thời gian nghe đài, theo dõi tin tức của Tổ quốc. Một ngày trôi qua yên tĩnh là một ngày nhẹ nhõm nhưng không khỏi thắc thỏm những lo âu cho ngày mới đến. Không ai bảo ai, nhưng cả ba đều lo có chuyện

nhà sàn sang nhà ăn. Nghe đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác giới thiệu, tuy Bác không hài lòng nhưng Bác vẫn ôn tồn bảo: "Bác có một mình mà những hai bác sĩ. Trong khi đó, nhân dân, bộ đội, trẻ em còn rất thiếu thầy thuốc". Ngừng một lát. Bác nói tiếp: "Nhưng Bộ Chính trị đã quyết thì Bác nhận, Bác cũng nói trước cho chú biết, người già trong lúc lâm bệnh thường khó tính, các chú phải hết sức thông cảm cho Bác".

Từ hôm đó, bác sĩ Lê Ngọc Mẫn và bác sĩ Nhữ Thế Bảo thường xuyên có mặt bên cạnh Bác. Cuối năm 1968, Bác vẫn duy trì rất đều đặn nếp sinh hoạt và rèn luyện hàng ngày. Sáng, 5 giờ 30 phút Bác dậy xuống nhà hầm đánh răng, rửa mặt. Sau đó đi bộ sang nhà ăn, ăn sáng. Rồi tiếp khách và trở về nhà sàn làm việc. 11 giờ 30 phút lại sang nhà ăn, ăn trưa. Buổi chiều, Bác thường tập thể dục, ném bóng, đi bách bộ theo đường mòn sang tận chùa Hội Đồng. Bác hết sức chú ý tới những hàng cây mọc hai bên đường, luôn luôn đặt câu hỏi về cây này, cây kia... Nhiều hôm trời nóng, Bác vẫn không từ bỏ những cuộc đi bộ và thường thở dài bảo bác sĩ Mẫn: "Mình đi chơi không mà còn toát mồ hôi, huống hồ là công nhân hầm lò, các pháo thủ trực chiến... cần phải lo nước giải khát cho họ...".

Luôn luôn quên mình, nghĩ đến dân, đến bộ đội là phẩm chất của Bác. Năm ấy, Bác đã 78 tuổi. Không ai nghĩ rằng, chưa đầy một năm sau, Bác đã vĩnh biệt chúng ta, vĩnh biệt khu vườn đầy hoa trái mà Người đã gieo trồng từ những năm đầu về Hà Nội.

nảy ra những khó khăn mới tưởng chừng không sao khắc phục, như khi lắp máy điều hòa nhiệt độ, lúc cần hạ thấp nhiệt độ theo yêu cầu thì máy không đáp ứng được. Thế là lại phải mày mò, cải tạo làm cho máy điều hòa nhiệt độ thỏa mãn tất cả mọi yêu cầu kỹ thuật trong từng giai đoạn gìn giữ thi hài Bác.

Xử lý, khắc phục xong máy điều hòa nhiệt độ thì ở buồng trung tâm, nơi sẽ đặt thi hài lại xuất hiện một trục trặc khác. Nguyên do là sau khi máy điều hòa ngừng làm việc, mọi người nhận ra có hiện tượng đọng sương trên trần nhà. Hiện tượng này dễ tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm mốc phát triển, trong khi đó, buồng đòi hỏi phải vô trùng tuyệt đối. Làm thế nào để khắc phục hiện tượng này? Nhiều lần các chiến sĩ công binh đã dùng sơn chong khô và dùng giẻ thấm nước, nhưng hiện tượng đọng sương vẫn xảy ra. Cuối cùng họ đã tìm được một biện pháp: dùng gỗ dán lát toàn bộ trần nhà kết hợp với thông hơi. Hiện tượng đọng sương biến mất. Công trình này đã được hoàn tất vào những ngày cuối năm 1968 và mang mật danh: công trình 75A.

Khi đoàn chuyên gia Liên Xô sang kiểm tra, bạn đã ngạc nhiên đánh giá cơ sở làm việc được chuẩn bị hết sức tốt và bắt đầu từ đó, công trình được bàn giao cho tổ y tế đặc biệt sử dụng. Tiểu đoàn 2 công binh chỉ để lại một bộ phận nhỏ tiếp tục củng cố, bổ sung và quản lý vận hành, còn phần lớn đơn vị chuyển sang một nhiệm vụ mới: cải tạo, xây dựng công trình 75B, một công trình có cấu trúc

và thiết bị tương tự như 75A. Đây là nơi đặt thi hài Bác trong những ngày tang lễ.

Bước vào cải tạo, xây dựng công trình 75B, Tiểu đoàn 2 công binh có nhiều thuận lợi. Vì sau ngày địch ngừng ném bom, các cơ quan của Bộ Quốc phòng và cơ quan Dân, Chính, Đảng đã lần lượt trở về Hà Nội. Những vướng mắc về kỹ thuật, những khó khăn về vật tư, trang thiết bị, được các cơ quan của Đảng và Nhà nước có liên quan quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ vô điều kiện. Nhưng cũng như ở công trình 75A, vị trí thi công ở 75B rất chật hẹp, khó tập kết nguyên vật liệu, khó thi công ồ ạt trong cùng một thời gian và lại ở quá gần đường nên chỉ có thể tiến hành vào ban đêm để giữ bí mật. Gần sáng mọi công việc phải được thu dọn gọn ghẽ để ban ngày Hội trường có thể dùng làm việc bình thường, phục vụ cho các hoạt động khác.

Trong những ngày đầy lo âu ấy, những dòng người cuồn cuộn đổ qua Quảng trường Ba Đình, không ai nghĩ rằng, bên trong cái vẻ yên tĩnh trang nghiêm của Hội trường Ba Đình, nơi đã diễn ra những sự kiện lịch sử của đất nước, các chiến sĩ công binh đang âm thầm chuẩn bị cho cái ngày đau xót nhất của dân tộc. Họ đã làm việc hết sức mình, bởi họ nhận thức sâu sắc rằng, giai đoạn đầu - giai đoạn ở Hội trường rất quan trọng. Nó sẽ là giai đoạn quyết định cho cả quá trình gìn giữ thi hài Bác về sau.

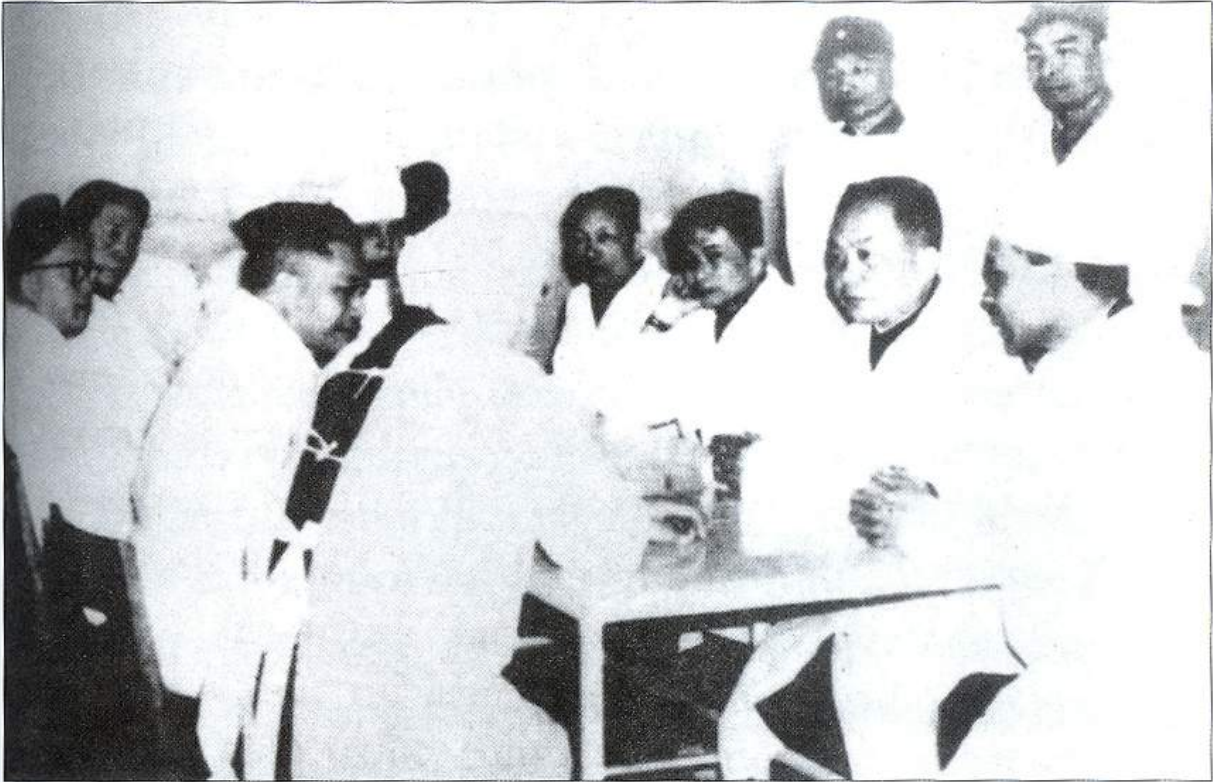
Để có những giải pháp tối ưu, hàng loạt các thí nghiệm trong công tác bảo đảm kỹ thuật đã được tiến hành. Cũng giống như ở buồng trung tâm của công trình

Hoàn thành hai công trình đặc biệt trong một thời gian ngắn, các chiến sĩ công binh Trung đoàn 259 đã biểu lộ tất cả tấm lòng của họ đối với Bác. Đứng trước những thành quả lao động do chính bàn tay mình tạo ra, họ không thấy thỏa mãn mà thấy lòng mình trống trải. Họ cố mong rằng, công trình làm chỉ để dự phòng, rằng Bác vẫn đang mạnh khỏe. Bác sẽ còn sống rất lâu với dân, với nước và công trình của họ, cái công trình mà họ đã dồn tất cả tâm lực để hoàn tất còn rất lâu, rất lâu nữa mới phải dùng đến.

- 3 -

TRONG khi các chiến sĩ công binh bước vào giai đoạn khởi công cải tạo xây dựng công trình 75B thì ở 75A, tổ y tế đặc biệt cũng bắt tay vào công việc chuẩn bị trang thiết bị y tế. Một việc cấp bách cần làm ngay là phải đặt làm một chiếc bàn đá ga-ni-tô chuyên dụng để ướp giữ thi hài. Đây là một chiếc bàn đặc biệt. Khi còn học ở Liên Xô, anh em trong tổ y tế đã đo kích thước để khi về nước đặt làm. Sau khi nhận được mẫu vẽ, các công nhân ở xí nghiệp đá An Dương đã làm được một chiếc bàn rất đẹp, y hệt chiếc bàn đặt ở trong phòng giải phẫu của Viện thi hài Lê-nin tại Mát-xcơ-va.

Khi tổ y tế đặc biệt về nước, bạn đã cấp cho ta ba bộ đồ đại phẫu thuật và một số dụng cụ đặc biệt chuyên dụng. Số dụng cụ này là một cái vốn ban đầu hết sức quý



Quân ủy Trung ương chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ
giữ gìn thi hài Bác ở 75A

giá nhưng chưa đủ. Dưới danh nghĩa của Khoa Giải phẫu Viện Quân y 108, tổ y tế đã phân công người đi tìm thêm dụng cụ ở các kho, các cơ sở y tế, ở bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô, ở Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần và đặt làm ở các xí nghiệp, các nghệ nhân, các kỹ sư của Trường đại học Bách khoa Hà Nội... Cuối cùng, tất cả các dụng cụ chuyên dụng cho việc bảo quản thi hài như kim tiêm đặc biệt, ống thông chỉ pla-tôn, chỉ vàng bạch kim... đều đã được chuẩn bị chu đáo.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trưởng ban Bảo vệ sức khỏe của Bác rất sốt ruột về công tác chuẩn bị của tổ y tế đặc biệt. Nhiều lần, đồng chí trực tiếp xuống kiểm tra hoặc gọi lên báo cáo. Trong một lần gặp mặt, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chỉ thị:

- Phải tiến hành khẩn trương công tác thực nghiệm để Bộ Chính trị và Trung ương yên tâm.

- Trong lĩnh vực này phải hết sức chú ý khai thác những kinh nghiệm của cha ông ta.

Để tiến hành được các thí nghiệm theo phương pháp đã học được, việc đầu tiên đối với tổ y tế là phải có tử thi. Đây là một vấn đề hết sức nan giải. Theo phong tục tập quán của người Việt Nam, không dễ gì có thể giữ lại được thi thể của những người quá cố một khi họ còn thân nhân.

Đã nhiều lần, các cán bộ của tổ y tế đặc biệt được cử đi các bệnh viện để xin tử thi nhưng đều trở về tay không. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, tổ quyết định đi tìm bằng được và một thời gian sau đó, tổ đã tìm được một số thi hài không còn thân nhân ở các bệnh viện.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Lê Văn Lương và đồng chí Phạm Ngọc Mậu, sau khi kiểm tra kết quả thực nghiệm đã hết sức hài lòng. Đồng chí Phạm Ngọc Mậu thay mặt Tổng cục Chính trị, quyết định cấp ngay cho tổ y tế mười chiếc áo khoác Ba Lan để chống rét, một máy ảnh Đức có ống kính chụp gần và một số đồ dùng khác cho cá nhân và cho tập thể mà Tổng cục Chính trị có thể có được.

Với những kết quả bước đầu, tổ y tế đặc biệt đã khẳng định: với khả năng của mình, họ có thể gìn giữ được thi hài của Bác trong giai đoạn đầu. Dĩ nhiên phía trước họ còn là một con đường gian khổ, cần phải học tập nghiên cứu nhiều hơn nữa và phải được sự giúp đỡ không điều kiện của bạn mới có thể gìn giữ được lâu dài thi hài Bác.

Cuối năm 1968, đồng chí Rô-ma-cốp, Viện phó Viện thi hài Lê-nin sang kiểm tra, xem xét công việc chuẩn bị tại chỗ và kết quả thí nghiệm đã đánh giá cao cố gắng của tổ y tế. Thời gian này, sức khỏe của Bác yếu đi nhiều, mặc dù Người vẫn kiên nhẫn duy trì nếp sinh hoạt, tập luyện hàng ngày. Nhưng các bác sĩ đi với Bác hiểu rất rõ: Người đã phải hết sức cố gắng mới có thể duy trì được nếp sinh hoạt tập luyện ấy.

Tháng 3 năm 1969, để phòng mọi việc có thể xảy ra sớm hơn, hai đồng chí Nguyễn Gia Quyền và Vương Quốc Mỹ được cử sang Liên Xô thông báo kết quả thí nghiệm và quy trình kỹ thuật dự kiến tiến hành trong giai đoạn đầu, đề phòng bạn không sang kịp. Ngoài ra, đoàn còn được giao nhiệm vụ xin thêm dụng cụ chuyên môn,

Làm xong hòm kính lại nảy ra một vấn đề khác: đôi dép của Bác đặt ở đâu? Để trong hòm kính thì không ổn. Để bên ngoài càng không ổn. Thế là lại quyết định làm một hòm kính nhỏ để đôi dép. Các chiến sĩ Xưởng 49 quốc phòng đã thức trọn đêm để hoàn thành chiếc hòm kính nhỏ bé này.

Đó là việc Lữ đoàn 144 do đồng chí Vũ Ngạch làm Lữ trưởng được giao nhiệm vụ chọn 150 cán bộ, chiến sĩ triển khai tập luyện các nghi thức cho một lễ tang lớn.

Hằng ngày, khi thành phố vừa lên đèn, các chiến sĩ thuộc Lữ đoàn 144 lại lặng lẽ rời đơn vị chia làm hai bộ phận tập kết tại Hội trường Ba Đình và Câu lạc bộ Quân đội. Tại đây, họ tập các động tác đứng tiêu binh danh dự, tập tiếp cận bảo vệ mục tiêu, khiêng linh cữu, đưa vòng hoa... sao cho thật thuần thực, không rối, không sai, theo các quy định hết sức nghiêm ngặt của nghi lễ Quốc tang.

Công việc phải rèn đi tập lại nhiều lần là động tác khiêng linh cữu. Với chiếc linh cữu đóng bằng gỗ Ngọc Am, một loại gỗ hiếm và quý, màu vàng chanh thơm ngát, nặng gần 200kg. Bên trong còn chứa thêm hai bao tải gạo. Trên nắp của linh cữu để một bát nước đầy. Mười sáu cán bộ, chiến sĩ phải khiêng linh cữu đi đúng điều lệnh, lên xuống bậc tam cấp thật nhịp nhàng sao cho bát nước không bị tràn sánh ra ngoài.

Ngoài hai bộ phận luyện tập nói trên, Lữ đoàn 144 còn được giao nhiệm vụ lựa chọn một số cán bộ, chiến sĩ do thượng úy Nguyễn Văn Mộc chỉ huy làm nhiệm vụ

bảo vệ khu vực 75A và triển khai kế hoạch luyện tập phương án hành quân di chuyển từ Phủ Chủ tịch về 75A và ngược lại.

Đội hình xe tham gia luyện tập gồm năm chiếc, trong đó có hai xe hồng thập tự (một chính thức, một dự bị) và ba xe Gát hộ tống do các chiến sĩ Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Nhít và Nguyễn Văn Thịnh lái.

Trong thời gian diễn tập, một số cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn 144 được cài trang, mặc trang phục cảnh sát giao thông, ém chốt ở các ngã đường mà đoàn xe sẽ đi qua. Tất cả mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra đều đã được lường tính để có kế hoạch xử trí.

Tuy chỉ là diễn tập, nhưng một bầu không khí trang nghiêm đã bao trùm trên nét mặt từng chiến sĩ. Những buổi tập, ngay cả trong giờ nghỉ rất ít tiếng cười, nói. Mọi người lặng lẽ đi, đứng, mồ hôi ướt đầm trên lưng áo. Mặc dù không được phổ biến chi tiết, nhưng mọi người đều ngẫm hiểu Bác đang mệt nặng và công việc họ đang làm là để chuẩn bị đón đợi cái ngày không thể không đến đã đang đến với toàn Đảng, toàn dân ta.

- 4 -

VÀ cái ngày không ai mong đợi ấy đã đến. Lịch sử sẽ mãi mãi ghi nhớ buổi sáng ngày 2 tháng 9 năm 1969, ngày dân tộc và đất nước từ giã một con người vĩ đại nhất. Con

người mà ngay từ lúc sinh thời đã đi vào truyền thuyết, huyền thoại. Con người của tất cả mọi người.

Buổi sáng hôm ấy, trong căn nhà hầm giản dị cách nhà sàn của Bác không xa, trên chiếc giường gỗ đơn sơ, Bác nằm im thanh thản. Vây quanh phòng Bác là các bác sĩ, các chuyên gia và các đồng chí trong Bộ Chính trị. Trên nét mặt người nào cũng tràn ngập một nỗi lo buồn và khi đồng chí Vũ Kỳ ngồi ở phía đầu giường Bác ngừng quạt, gục xuống khóc nức nở thì cả căn phòng như lặng đi, chìm ngập trong một nỗi đau quá lớn. Trái tim của Bác đã ngừng đập. Tuy vậy, các bác sĩ vẫn gắng hết sức xoa bóp cho Bác, hy vọng - một niềm hy vọng mãnh liệt nhưng thật mỏng manh - Trái tim của Bác sẽ đập trở lại. Nhưng một giờ sau, đồng chí Phạm Văn Đồng đau đớn ra hiệu cho các bác sĩ ngừng hô hấp nhân tạo để Bác được yên nghỉ.

Trước đó, vào những ngày cuối tháng 8, thấy bệnh tình của Bác mỗi ngày một nặng, Bộ Chính trị đã điện mời các chuyên gia Liên Xô sang và giao cho Quân ủy gấp rút thành lập một ban phụ trách theo dõi, điều hành việc gìn giữ thi hài Bác trong thời gian tang lễ, bao gồm các bộ phận đã tham gia các công việc chuẩn bị trước như y tế, công binh, Cục Bảo vệ và Lữ đoàn 144, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Lê Quang Đạo, Phùng Thế Tài, Kinh Chi, Vũ Văn Cận.

Ngày 28 tháng 8, một phái đoàn y tế Liên Xô do Viện sĩ thông tấn, giáo sư Đê-bốp làm trưởng đoàn đã đến Hà Nội. Vừa đặt chân xuống sân bay Gia Lâm, nhìn sắc trời

mùa thu chói chang ánh nắng, nhìn những vạt cỏ cháy sém bên đường băng, các đồng chí chuyên gia đã tỏ ra lo lắng, với nhiệt độ quá cao ở Hà Nội mùa này, khó có thể gìn giữ được thi hài của Bác.

Vào những ngày này, không khí chuẩn bị tang lễ ở Hội trường Ba Đình diễn ra hết sức dồn dập. Hòm kính để thi hài và hệ thống điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra, đánh giá kỹ. Hệ thống chiếu sáng, hệ thống điều hòa nhiệt độ và độ ẩm... bảo đảm được nhiệt độ, độ ẩm ổn định trong hòm kính ở môi trường khí hậu nhiệt đới là một cố gắng rất lớn của các kỹ sư, cán bộ Bộ Tư lệnh Công binh. Đây là những yếu tố cơ bản quyết định trong việc bảo quản và gìn giữ thi hài Bác.

Liên tiếp trong hai ngày 31 tháng 8 và mồng 1 tháng 9, sau khi Ban chỉ đạo thông báo kết quả thí nghiệm, vận hành máy móc, đoàn chuyên gia Liên Xô đã tiến hành kiểm tra xem xét tỉ mỉ từng thí nghiệm. Ở 75A và 75B, đoàn tỏ vẻ hài lòng. Kết quả đã vượt qua những lo lắng ban đầu của bạn.

11 giờ trưa ngày mồng 2 tháng 9, một đoàn xe đặc biệt do đồng chí Kinh Chi chỉ huy được lệnh xuất phát từ công trình 75A. Đến trước cổng Phủ Chủ tịch, đoàn xe được lệnh dừng lại. Riêng chiếc xe hồng thập tự mang biển số FH 1468 của Viện Quân y 108 do chiến sĩ Nguyễn Văn Hợp lái được lệnh đi tiếp. Xe vừa đến trước ngôi nhà sàn của Bác đã thấy đồng chí Trần Quốc Hoàn từ căn nhà hầm bước ra đón. Đồng chí căn dặn "sự việc đã xảy ra rồi, các đồng chí cứ bình tĩnh làm cho thật

các biện pháp bảo quản thi hài giai đoạn đầu. Để giữ cho chân dung Bác được nguyên vẹn, các chuyên gia và tổ y tế đã nâng niu từng sợi tóc, sợi râu, từng tế bào trên khuôn mặt và đôi bàn tay của Bác. Đặc biệt là các chi tiết ở mắt và miệng đòi hỏi phải làm hết sức tỉ mỉ và công phu. Mỗi mũi kim tiêm, mỗi đường đưa thuốc đều phải cân nhắc kỹ trước khi tiến hành nhằm đạt kết quả cao nhất. Công việc này không chỉ nhằm chuẩn bị cho những ngày tang lễ mà còn liên quan trực tiếp đến việc gìn giữ thi hài Bác. Trong chiếc hòm kính do các chiến sĩ công binh sản xuất, Bác nằm thanh thản như sau một ngày làm việc căng thẳng, như sau một chuyến đi xa trở về. Bộ quần áo kaki quen thuộc như còn đang phập phồng theo nhịp thở. Bác nằm đó, nhưng linh hồn Bác như đã thoát ra khỏi căn phòng chật hẹp của bệnh viện để đến với đồng bào ở từng ngõ phố, làng mạc và đến với chiến sĩ ở từng trận địa.

Sau buổi làm việc với các chuyên gia, ban quy định chỉ có một số ít người được tiếp xúc với thi hài Bác. Vì thế đồng chí Nguyễn Gia Quyền đã phải huy động một số nhân viên của Khoa Giải phẫu bệnh lý Viện quân y 108 để thành lập một tổ y tế lưu động hỗ trợ cho tổ y tế thi hài do bác sĩ Lê Điều phụ trách. Tổ này phải thường xuyên xử lý các phương tiện di chuyển, làm vệ sinh hòm kính ở Hội trường Ba Đình và theo dõi những diễn biến của khí hậu tác động tới nhiệt độ và độ ẩm trong hòm kính.

Quy trình xử lý môi trường ở Hội trường Ba Đình cũng được tổ thực hiện hết sức nghiêm túc bằng các hóa

thờ Bác, cử người đại diện cho đơn vị mình về Thủ đô viếng Bác.

Trung tâm bưu điện quốc tế cũng chưa có thời gian nào làm việc căng thẳng đến như thế. Hàng trăm bức điện trên khắp trái đất liên tiếp được gửi tới chia buồn với Đảng, Chính phủ và nhân dân ta, và xin được đến Hà Nội dự lễ tang của Bác.

Tối ngày 5 tháng 9, khi đài phát thanh thông báo danh sách Ban Tổ chức tang lễ và thời gian tiến hành lễ viếng thì cũng là lúc tổ y tế đặc biệt đang cùng với các chuyên gia chuẩn bị đưa Bác về Hội trường Ba Đình.

Đúng 20 giờ, đèn điện quanh khu vực Ba Đình vụt tắt. Đoàn xe đặc biệt chở thi hài Bác từ từ chuyển bánh, rời khỏi Viện quân y 108. Ngoài ba chiếc xe hôm trước, còn có hai chiếc xe của các đồng chí trong Ban chỉ đạo: Nguyễn Lương Bằng, Lê Quang Đạo, Phùng Thế Tài, Kinh Chi tiễn chân Bác. Theo kế hoạch, đoàn xe vẫn đi theo đường Lê Thánh Tông, Nhà hát Lớn, qua Bảo tàng Cách mạng, Trần Quang Khải, Phan Đình Phùng, Hoàng Diệu, Bắc Sơn để vào Hội trường Ba Đình. Xe chở thi hài do đồng chí Nhít lái. Khi đến Nhà hát Lớn đã xảy ra một sự cố nhỏ. Vì quá xúc động và căng thẳng qua nhiều đêm tập luyện, xe đồng chí Nhít chở thi hài Bác đi lạc qua đường Nguyễn Hữu Huân và phải mất một lúc lâu, đoàn xe mới hợp điểm lại được ở Cột đồng hồ để cùng về vị trí tập kết. 21 giờ đoàn xe đến Hội trường Ba Đình. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng có mặt đầy đủ để đón Bác vào 75B và thay nhau túc trực bên thi hài Người.

Khi đưa Bác ra Hội trường, theo yêu cầu của các chuyên gia, Ban chỉ đạo đã bố trí sẵn một xe trang bị đầy đủ mọi thiết bị, đề phòng ở Hội trường không bảo đảm được nhiệt độ, độ ẩm thì phải kịp thời đưa Bác về ngay lại 75A.

Mãi sau này khi lễ tang Bác kết thúc, các cán bộ, chiến sĩ công binh mới được biết: phương án chuẩn bị của quân đội ở 75B là phương án dự bị. Nhiệm vụ chuẩn bị hòm kính, các trang thiết bị đặt ở 75B để bảo đảm thi hài trong thời gian tang lễ được giao cho Bộ Kiến trúc. Năm 1969, Bộ Kiến trúc đã khẩn trương cử đồng chí Vương Quốc Mỹ, Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc sang Liên Xô ký hợp đồng, nhờ bạn giúp đỡ các phương tiện máy móc, làm hòm kính giữ thi hài Bác. Ngày 12 tháng 8 năm 1969, khi Bác ốm nặng, đồng chí Vương Quốc Mỹ tiếp tục được cử sang Liên Xô lấy hòm kính và phương tiện máy móc nhưng không kịp. Bác đã ra đi trước khi đồng chí Mỹ về. Vì vậy phương án dự phòng trở thành phương án chính thức. Điều này thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, thể hiện tính chủ động, sáng tạo và ý thức nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh của quân đội ta mà trước hết là tấm lòng những người lính đối với Bác.

3 giờ sáng ngày mùng 6, Ban Tổ chức lễ tang cùng với các chuyên gia tiến hành tổng kiểm tra các mặt chuẩn bị cho ngày viếng đầu tiên. Khi nâng chiếc nắp hòm kính lên, đặt máy đo kiểm nhiệt độ, độ ẩm, thấy kết quả hiện trên mặt máy báo hiệu mọi sự đều hết sức

giờ đây như mới thấm sâu vào cuộc đời mỗi người. Bác vẫn nằm đó, nhưng không bao giờ còn có lại giọng nói ấm áp, cử chỉ khoan thai, giản dị, đầy sức thuyết phục của Người trong những lần đến với đồng bào, chiến sĩ và bạn bè quốc tế. Trước đây, khi một bác sĩ Bun-ga-ri sang công tác tại Việt Nam không may bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, Bác đã đến thẳng Đại sứ quán Bun-ga-ri, Người khóc và nói: "Chúng ta biết báo tin cho bà mẹ anh ấy như thế nào?!".

Cả nước đang đau nỗi đau về Bác. Cả nước cầu chúc cho giấc ngủ của Người được thanh thản mãi mãi. Tình thương yêu bao la của Người sẽ mãi mãi liên kết mọi trái tim bè bạn trong một sứ mệnh cao cả: Tất cả cho hòa bình, tất cả cho hạnh phúc của mỗi một con người!

Để có được những ngày viếng Bác trang nghiêm và đầy xúc động như vậy, các chuyên gia Liên Xô và tổ y tế đặc biệt đã làm việc hết sức mình. Sau mỗi ngày ngừng lễ viếng, mọi người lại gấp rút và thận trọng kiểm tra lại thi hài Bác, hiệu chỉnh các thiết bị máy móc, làm vệ sinh công nghiệp... để những ngày viếng tiếp theo được tốt hơn.

Các cán bộ, chiến sĩ của Lữ đoàn 144 cùng với Bộ Tư lệnh Thủ đô, những người đã từng bảo vệ Bác và Bộ Tổng tham mưu suốt cả hai cuộc chiến tranh cũng thường xuyên có mặt, túc trực gác danh dự bên thi hài của Bác.

Chiều ngày 9 tháng 9, Lễ truy điệu Bác đã được cử hành trọng thể và trang nghiêm. Sau khi đồng chí Lê Duẩn nghẹn ngào đọc Di chúc của Bác và Điều văn của

Ban Chấp hành Trung ương, cả Quảng trường như cùng khóc òa lên. Các cháu thiếu nhi đã níu áo gục đầu vào lòng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp khóc nức nở, trông thương tâm như một vườn hoa trong một cơn bão lớn. Cả nước đã giơ cánh tay của mình, cùng với Ban Chấp hành Trung ương xin thề với Bác sẽ làm tròn sứ mạng mà Bác đã tin cậy, giao phó, xin đi trọn con đường mà Người đã vạch ra và đã dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Lễ truy điệu vừa dứt, tổ y tế đặc biệt và các bộ phận phục vụ tang lễ cũng đã chuẩn bị xong phương án cho cuộc hành quân di chuyển Bác về lại 75A. Phương án hành quân được phổ biến chi tiết xuống tận các tổ. Mọi người lặng lẽ chuẩn bị công việc.

Thời gian nặng nề trôi qua. Tuy chỉ một đoạn đường ngắn nhưng mọi người đều cảm thấy dài như vô tận. Đồng chí Trần Quốc Hoàn đã nhắc đi nhắc lại: Phải cẩn thận, bằng mọi cách, phải bảo vệ an toàn tuyệt đối nơi gìn giữ thi hài của Bác.

21 giờ đêm, chiếc xe hồng thập tự chậm chậm rời khỏi Hội trường Ba Đình. Trời đã khuya và mưa vẫn chưa dứt hẳn, nhưng xung quanh Quảng trường vẫn chật ních người. Hình như chưa ai muốn trở về nhà và những lời lẽ tâm huyết của Bác với dân, với Đảng trong bản Di chúc vẫn còn như âm vang trong tâm trí họ.

Trên các đường phố vẫn đông các loại xe và người đi lại. Chiếc xe hồng thập tự phải khó khăn lắm mới lách qua

được để đưa Bác về 75A chấm dứt những ngày tang lễ có một không hai trong lịch sử.

- 6 -

GIAI đoạn gìn giữ bảo quản thi hài Bác trong thời gian tang lễ đã kết thúc. Đối với tổ y tế, giai đoạn tiếp theo là một khoảng trống hết sức khó khăn. Những kiến thức học được ở Liên Xô chỉ đủ cho họ làm được những gì mà họ đã cố gắng hết sức để làm. Phương pháp hiện đại thì chưa được học hết, phương pháp cổ truyền của dân tộc thì chưa kịp khai thác cho thật thấu đáo. Hơn nữa nước ta đang trong điều kiện chiến tranh và lại là một nước khí hậu nhiệt đới; quanh năm nắng nóng, độ ẩm cao...

Việc bảo đảm gìn giữ gìn lâu dài thi hài Bác có rất nhiều khó khăn. Nhưng được sự giúp đỡ trực tiếp của bạn, tổ y tế tin rằng chúng ta có thể vượt được tất cả để giữ gìn trọn vẹn lâu dài thi hài Bác.

Sau ngày đưa Bác về lại 75A, hàng loạt công việc cần phải làm ngay được đặt ra trước tổ y tế, như việc làm vệ sinh môi trường, chống bụi, chống nấm mốc... Điều gay go nhất là làm sao có ngay được 320 lít nước mềm, bảo đảm chất lượng cao, trong nước hoàn toàn không có chất kim loại, không có khuẩn trùng. Để giải quyết khó khăn này, tổ y tế đã cử người đến các cơ sở y tế có máy chạy thận nhân tạo như bệnh viện Việt - Đức, Bạch Mai và Viện Quân y 108 xin, nhưng khi bạn kiểm tra lại không đạt yêu

cầu về chất lượng. Cuối cùng, đồng chí Bộ trưởng Y tế phải đích thân trực tiếp chỉ đạo cách giải quyết, tổ y tế mới có được 320 lít nước mềm đúng tiêu chuẩn.

Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, với trí thông minh, sáng tạo, có đầu óc phân tích, phán đoán nhạy bén, tổ y tế đặc biệt đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Quân ủy giao phó: vừa gìn giữ thi hài Bác, vừa nghiên cứu khoa học đạt kết quả tốt.

Cho tới nay, gần bốn mươi năm¹ trôi qua, những cố gắng ban đầu của tổ y tế vẫn được đánh giá cao. Chiến công của họ thật đáng kể nhưng lại diễn ra hết sức thầm lặng. Họ không được báo chí nhắc đến, không được biểu dương rầm rộ. Chỉ có tấm lòng, tình cảm của họ đối với Bác là cứ mỗi ngày một sáng thêm. Khiêm tốn, giản dị, không lùi bước trước khó khăn là phẩm chất mà Bác đã để lại cho họ, giúp họ đi đến tận cùng trong mọi lĩnh vực khoa học phức tạp và đầy những trắc trở. Bao giờ những thử thách cũng luôn luôn ở phía trước họ.

- 7 -

CUỐI năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn mới - giai đoạn đánh gãy xương sống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. Sau khi Bác mất, cả nước dấy lên phong

1. Tính tới thời điểm viết bài.

trào thi đua biển đáu thương thành hành động cách mạng, miền Bắc tiếp tục làm hết sức mình chi viện sức người sức của cho miền Nam. Ngày cũng như đêm, những đoàn xe, những dòng người náo nhiệt tập kết ở vĩ tuyến 20 - vĩ tuyến mà Giôn-xon đã buộc phải tuyên bố ngừng ném bom hạn chế năm 1968 - chuẩn bị lần chót trước khi bước vào chiến trường. Miền Nam liên tiếp diễn ra những trận đánh lớn ở vùng ven Sài Gòn, vùng Đông Nam Bộ và trên chiến trường Khu 5... Trước tình hình đó, Ních-xon một mặt tăng cường viện trợ cho quân ngụy, mở nhiều chiến dịch càn quét vào hậu cứ và ngang nhiên tuyên bố sẵn sàng ném bom trở lại miền Bắc...

Để phòng chiến tranh lại có thể xảy ra trên phạm vi cả nước, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định: nếu tiếp tục để thi hài Bác tại Hà Nội, khi xảy ra chiến tranh, công trình 75A không đủ kiên cố chống đỡ sức phá hủy của bom đạn Mỹ. Hà Nội lại là một mục tiêu đánh phá quan trọng của địch, việc bảo đảm điện, nước thường xuyên cho công trình cũng là điều hết sức hạn chế...

Xuất phát từ nhận định như vậy, Bộ Chính trị quyết định giao cho Quân ủy tìm một vị trí thật yên tĩnh, bí mật, xa Hà Nội và thuận tiện cho việc di chuyển thi hài Bác khi chiến tranh lan rộng.

Sau khi cân nhắc, xem xét kỹ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định chọn K9 làm nơi giữ gìn thi hài Bác. Đó là một khu đồi thông yên tĩnh nằm bên bờ hữu ngạn một dòng sông, hồi ấy còn là một con sông hung dữ

nhưng cũng đầy thơ mộng. Vào mùa mưa lũ, dòng sông réo ầm ầm, nước sông tràn lên menh mang như dang rộng cánh tay ôm lấy quả đồi, trên đồi có những mỏm đá lô nhô sắc nhọn như những mũi mác lớn. Chính tại vùng đất sơn thủy hữu tình này đã sinh ra một trong những huyền thoại đẹp nhất về sức mạnh của con người chế ngự sự hung dữ của thiên nhiên. Đó là truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*. Trước Cách mạng tháng Tám, thấy khí hậu ở khu vực này thuận tiện cho việc trồng thông, thực dân Pháp đã mở đồn điền trồng thông và khai thác quặng ở đây. Ngày nay, thông vẫn mọc đầy trong khu rừng thưa thoáng xen kẽ với các loại cây gỗ cao có tán lá rộng như chò, trám, long não...

Tháng 5 năm 1957, trong một lần đến thăm Sư đoàn 308 đang diễn tập bên sông, dọc đường Bác dừng chân nghỉ, ăn cơm trưa trên đỉnh đồi. Thấy khí hậu ở đây mát mẻ, địa thế hiểm trở, phong cảnh đẹp, Bác đã chọn vị trí này làm khu căn cứ của Trung ương đề phòng chiến tranh có thể mở rộng ra miền Bắc.

Sau chuyến đi của Bác, Tổng cục Hậu cần được lệnh lên khu đồi ấy xây dựng một số ngôi nhà cấp bốn và đến năm 1960, nguy cơ của một cuộc chiến tranh phá hoại có thể xảy ra quá rõ ràng, Cục Doanh trại được lệnh tiếp tục lên xây dựng một ngôi nhà sàn làm vị trí hội họp, nghỉ ngơi của Bác và Bộ Chính trị khi cần thiết. Cùng với việc xây dựng ngôi nhà sàn, bộ đội công binh còn xây dựng một hệ thống công sự kiên cố và đặt tên là K9. Điều đáng kể là cả hầm và nhà đều do Bác chăm

cọc, nhắm hướng. Những năm sau này, nhiều lần Bác và các đồng chí trong Bộ Chính trị đã lên làm việc và nghỉ tại đây. Cũng có một đôi lần Bác đưa khách quốc tế lên nghỉ. Thiên nhiên ở đây đẹp, rất phù hợp với hồn thơ đầy rung cảm của Bác.

Ngày 10 tháng 9 năm 1969, một đoàn cán bộ, chiến sĩ của Bộ Tư lệnh Công binh và Lữ đoàn 144 đã có mặt tại K9 để khảo sát, thiết kế, cải tạo lại công trình và nhận bàn giao toàn bộ khu vực do các đơn vị công an vũ trang và Văn phòng Trung ương giao lại.

Thoạt đầu ở K9, Ban chỉ đạo chỉ có ý định dùng ngôi nhà kính đã có sẵn để lắp đặt thiết bị máy móc gìn giữ thi hài Bác ở ngay trên mặt đất. Nhưng về sau, Quân ủy Trung ương quyết định phải cải tạo cả hệ thống hầm ngầm để có thể đưa Bác xuống một khi chiến tranh có thể lan rộng tới khu đồi yên tĩnh và thơ mộng này.

Khối lượng công việc lớn, vị trí thi công chật hẹp, nhưng các đơn vị thi công nhận được lệnh phải hoàn thành công trình, đầu tháng 12 đưa vào sử dụng, cả thời gian thiết kế và thi công chỉ được vùn vện chưa đầy ba tháng. Đây là một yêu cầu vượt quá khả năng và phương tiện hiện có của đơn vị.

Tuy vậy, nhận rõ tầm quan trọng của công trình, các đơn vị trực tiếp thi công đều xác định bằng bất cứ giá nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ đúng quy định, đúng thời gian. Một Ban chỉ huy công trình được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Trọng Quyền, Nguyễn Trung Thành, Cao Đàm, Lam Sinh, Bùi Danh Chiêu,

Hoàng Quang Bá, Phạm Hoàng Vân, đại diện cho các ngành, các bộ môn kỹ thuật đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trần Bá Đặng - Tư lệnh phó Binh chủng. Lực lượng thi công chủ yếu vẫn là Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 259, đơn vị đã thi công xuất sắc công trình 75A và 75B.

Ngày 20 tháng 9, các lực lượng tham gia cải tạo K9 đã tập kết đầy đủ. Trong cùng một lúc, đoàn vừa thiết kế, vừa thi công công trình. Tuy đã có kinh nghiệm nhưng vẫn đề khó khăn nhất đặt ra đối với công trình là vấn đề kiến trúc. Trước đây, Bộ Kiến trúc đã cho làm hai nhà kính, cốt thép ở hai cửa hầm trên và dưới. Để đạt các yêu cầu đặt các thiết bị máy móc, dụng cụ y tế, Ban chỉ huy công trình quyết định làm thêm một nhà kính nữa ở cửa thứ ba. Vấn đề khó khăn thứ hai là phải chọn cho được vật liệu, cấu kiện kiến trúc. Từ viên gạch men đến tấm gỗ làm cửa đều phải đi các nơi tìm kiếm. Tìm được vật tư lại lo vận chuyển. Mọi công đoạn vận chuyển đều tổ chức vào ban đêm. Theo yêu cầu của công tác bảo vệ, xe phải có cán bộ áp tải để kịp thời phát hiện nếu có xe lạ bám theo.

Khác với việc thi công hai công trình 75A và 75B, ở K9 không có điện, nước, thời gian lại gấp các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 công binh phải tập trung sức lực làm cả ngày lẫn đêm. Đêm đến, khu đời sáng rực ánh đèn. Đèn đất, đèn dầu. Anh em chiến sĩ thường gọi những đêm thi công là những đêm "hội đèn" nào là đèn ăn, đèn làm việc, đèn trên đồi, đèn dưới hầm, đèn đào, đèn khoan... không khí

Với sáng kiến lắp đặt hệ thống nước tuần hoàn này, ở K9 không những đủ nước cho máy hoạt động mà còn bảo đảm nước cho cả đơn vị sinh hoạt, tiết kiệm được một số lượng vật tư, tài chính lớn cho Nhà nước.

Một yếu tố khác cũng không kém phần quan trọng trong việc gìn giữ thi hài Bác là nguồn điện. Không có điện, máy móc không thể vận hành được. Trước đây, ở K9 có một trạm biến thế lấy từ nguồn điện quốc gia. Nhưng từ khi xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, nhiều đoạn đường dây bị phá, trạm biến thế điện cũng bị hư hại nặng. Do đó, phương án cấp điện lúc này chủ yếu dùng nguồn điện từ máy phát đi-ê-den. Bộ phận kỹ thuật điện do kỹ sư Nguyễn Trung Thành phụ trách đã thiết kế lắp đặt ba cụm tổ máy, mỗi cụm có ba máy đi-ê-den theo thể chân vạc. Song song với việc lắp đặt ba cụm máy đi-ê-den, đường dây lưới điện quốc gia cũng được kịp thời khôi phục.

Để bảo đảm nguồn điện thường trực 24/24 giờ mỗi ngày, một hệ thống đóng và cắt nguồn điện dự phòng đã được thiết kế và thử nghiệm thay thế cho việc thao tác của con người. Hệ thống tự động này không những đảm bảo tự động đưa một trạm đi-ê-den vào hoạt động khi nguồn điện quốc gia bị mất mà còn có khả năng chọn trạm đi-ê-den thay thế nhau sau hai lần khởi động không được của máy đi-ê-den trực.

Bên cạnh trạm tự động đóng ngắt điện, bộ phận kỹ thuật còn thiết kế, lắp đặt kèm theo một hệ thống tự động

nạp ắc-quy, đảm bảo cho các bình ắc-quy luôn luôn ở trạng thái "no đủ"...

Trước ngày di chuyển thi hài Bác lên K9, đồng chí Lê Quang Đạo, trưởng ban chỉ đạo cùng với đồng chí Trần Bá Đăng đã trực tiếp kiểm tra thử nghiệm các sự cố. Kết quả thu được thật không ngờ, các tình huống giả định đều được xử lý với thời gian không đến một phút.

Giải quyết được nguồn điện cung cấp cho công trình, các cán bộ và công nhân kỹ thuật ngành điện còn thiết kế, lắp đặt một hệ thống điều khiển từ xa đối với các máy điều hòa nhiệt độ đặt ở buồng trung tâm. Bởi vì, nếu phải thao tác bằng tay, khả năng xử lý sẽ không kịp thời và mỗi lần ra vào tiếp xúc với các máy, sự ổn định nhiệt độ trong phòng đặt thi hài rất dễ bị phá vỡ đột ngột.

Lắp đặt xong các hệ thống tự động kể trên là một cố gắng lớn của các cán bộ và công nhân ngành điện. Nó chứng tỏ những khả năng tiềm tàng của những người lính khi được phục vụ Bác. Họ luôn tâm niệm rằng để giữ gìn thi hài Bác, trong mọi việc, mỗi người phải tìm ra những biện pháp tối ưu nhất, tốt nhất mà khả năng và điều kiện lúc đó có thể cho phép thực hiện được.

Ngày 15 tháng 12, công trình K9 hoàn thành những chi tiết cuối cùng, vượt mức thời hạn quy định mười ngày. Để giữ bí mật, K9 được đổi thành K84. Gọi K84 là xuất phát từ một phép tính rất đơn giản: $K75 + K9 = K84$. Từ đó về sau, không ai còn gọi khu đồi đó là K9 nữa.

Có lẽ trong những trang sử truyền thống vẻ vang của quân đội ta, chưa có trang nào ghi về nhiệm vụ khó khăn,

phức tạp nhưng hết sức thiêng liêng của những cán bộ, chiến sĩ ngày đêm gìn giữ, bảo vệ thi hài của Bác. Đó là một đơn vị đặc biệt, làm một nhiệm vụ đặc biệt. Do vậy, chiến công của họ cũng hết sức đặc biệt, không giống chiến công của bất kỳ đơn vị nào ngoài chiến trường.

Hoàn thành xong công trình K84, 20 cán bộ, chiến sĩ của Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 259 công binh được lựa chọn ở lại quản lý, vận hành công trình. Đây là một vinh dự, một phần thưởng lớn đối với họ. Ít ngày sau, khi Tiểu đoàn 2 công binh và các lực lượng phối thuộc khác rút đi, những người còn lại rạo rức chuẩn bị, họ chăm chút từng lối đi, từng gốc cây, khóm hoa và hồi hộp chờ đợi ngày được trở về Hà Nội đón Bác lên.

III

NHỮNG NƠI BÁC YÊN NGHỈ

- 1 -

QUYẾT định di chuyển thi hài Bác từ 75A lên K84 là một quyết định chính xác của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Nhưng di chuyển bằng cách nào, bằng phương tiện gì là điều Ban chỉ đạo còn phải cân nhắc. Ở Liên Xô và Bun-ga-ri, thi hài Lê-nin và Đê-mi-tơ-rốp thường xuyên nằm ở trạng thái tĩnh tại, nên bạn cũng không có kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Hơn nữa, các yêu cầu trong công tác di chuyển được các chuyên gia Liên Xô đặt ra hết sức nghiêm ngặt. Ngoài lĩnh vực y - sinh - hóa, trong quá trình hành quân còn phải bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm theo quy định. Thiếu hai yếu tố này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc gìn giữ thi hài. Ngoài ra, khi di chuyển phải tuyệt đối chống rung xóc. Trong khi đó, con đường di chuyển lại gập ghềnh, đầy ổ gà, nhiều đoạn đường, nhiều cây cầu bị hư hại nặng cần phải được sửa chữa.

Sau nhiều cuộc họp, Ban chỉ đạo đã thận trọng cân nhắc cả ba phương án hành quân: Đường không, đường

đêm hành quân. Khi đoàn xe đặc biệt đi qua lập tức phải xóa dấu vết để cầu và đường trở lại về tình trạng vốn có của nó...

Sau cuộc họp của Ban chỉ đạo, cán bộ, chiến sĩ đơn vị 295, Cục Quản lý xe - máy, Tổng cục Hậu cần được giao nhiệm vụ nghiên cứu, cải tạo lại chiếc xe Zin 157 theo yêu cầu của các chuyên gia Liên Xô và tổ y tế đặc biệt. Với tinh thần làm việc khẩn trương, chỉ sau ba tuần, chiếc xe Zin bình thường đã biến đổi hình dạng và khoác lên mình một màu áo mới xanh thẫm. Bên trong thiết kế hết sức gọn ghẽ, hợp lý. Các bộ phận máy, bệ, gầm, đặc biệt là bộ nhíp giảm xóc đã được cải tiến lại. Các cán bộ kỹ thuật còn tính toán cả lượng hơi bơm ở các bánh xe, sao cho xe vẫn có thể chạy nhanh nhưng lại giảm độ rung xóc ở mức thấp nhất.

Cán bộ, chiến sĩ Bộ Tư lệnh Thông tin cũng được giao nhiệm vụ làm hai chiếc hòm lớn, một chiếc dùng để bảo quản thi hài Bác khi hành quân và một chiếc khác dùng để chứa bể thủy tinh.

Sau nhiều đợt ném bom của máy bay Mỹ, con đường lên K84 ngày ấy bị hư hại nặng. Do tính chất đặc biệt của cuộc di chuyển và do yêu cầu đặt ra rất khắt khe đối với người lái xe nên Ban chỉ đạo đã quyết định phải tích cực tập luyện để tránh những sai sót dù rất nhỏ có thể xảy ra khi bước vào cuộc di chuyển chính thức.

Để đảm bảo bí mật, hầu hết những cuộc tập luyện đều diễn ra vào ban đêm. Không biết bao nhiêu lần, chiếc

Zin 157 đã lạng lẽ rời 75A khi thành phố vừa lên đèn để lao vào màn đêm đang trùm phủ lên những cánh đồng, làng mạc ở ngoại ô thành phố. Người lái xe vừa chạy xe, vừa quan sát, ghi nhận những đoạn đường và những chỗ khó đi. Nhiều đêm các đồng chí trong Ban chỉ đạo đã thay nhau nằm trên thùng xe theo dõi, giám sát độ rung xóc của xe cũng như phát hiện kịp thời những đoạn đường cần phải sửa chữa.

Cứ như vậy, gần ba tháng trời ròng rã, chiếc Zin 157 đã lăn bánh đi, về một cách kiên nhẫn sáu, bảy tiếng đồng hồ trên một con đường quen thuộc. Ban đêm tập luyện, ban ngày rút kinh nghiệm. Những địa danh, những lối rẽ, những đoạn đường dốc... đã in sâu vào trí nhớ không chỉ của người lái xe mà cả của các đồng chí trong Ban chỉ đạo. Cùng với các chiến sĩ lái xe, các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ cho cuộc di chuyển cũng bước vào những buổi luyện tập công phu. Thường vào các buổi chiều, Lữ đoàn 144 được cải trang rải quân dọc hai bên đường, để ban đêm khi chiếc xe Zin 157 xuất phát lên đường, họ đã có thể thông báo cho nhau biết xe đang ở vị trí nào, sắp tới vị trí nào. Những người đi tắm mình trong mưa lạnh, nhưng những người ở nhà cũng vất vả trong luyện tập. Từng động tác nhỏ nhất như khiêng linh cữu lên xe, xuống xe khiêng bể thủy tinh, cách chuyển các bình hóa chất... đều phải tập đi tập lại căng thẳng. Tất cả đều phải hết sức thuần thục, tỉ mỉ. Chỉ một sơ suất, một va chạm khẽ đều có thể dẫn tới một hậu quả không lường trước được. Có lẽ việc

đèn pha quét sáng rực thành từng vòm sáng trên những lùm cây xà cừ ướt đầm.

Dầu sao, chặng đường vừa trải qua vẫn là một chặng đường đơn giản vì phần lớn mặt đường được rải nhựa. Nhưng đoạn đường tiếp theo cho đến đích là một thử thách không nhỏ đối với họ. Khi đoàn xe vừa ra khỏi rừng cây xà cừ của thị xã, đường nham nhở, đầy "ổ gà", "ổ trâu" lần lượt hiện ra trước mắt. Các chiến sĩ cảnh vệ đang tay cuốc, tay xẻng san lấp khẩn trương để bảo đảm xe qua. Sau khi đoàn xe đi qua họ lại xóa hết mọi dấu vết của cuộc di chuyển đặc biệt.

Ngoài chiếc Zin 157 chở thi hài của Bác còn có bốn chiếc xe khác. Xe đi đầu là chiếc Gát 69A, xe bảo ôn bảo vệ phía trước, xe bảo ôn bảo vệ phía sau, cuối cùng là xe của các đồng chí trong Ban chỉ đạo. Theo yêu cầu của các chuyên gia Liên Xô, để đề phòng những diễn biến bất trắc xảy ra dọc đường, tổ y tế phải chuẩn bị một cơ sở thuốc dự bị đi cùng xe thi hài để khi cần có thể dừng lại làm thuốc bổ sung.

Đêm mùa đông, càng về khuya trời càng se lạnh. Gió bỗng nhiên tắt lặng và những vì sao hiện ra mờ nhạt sau những tầng mây xám ngắt. Con đường trườn qua những sườn đồi, bò xuống những thung lũng, băng qua các cây cầu vừa được sửa chữa gấp gáp. Không gian hoàn toàn yên tĩnh. Chỉ còn nghe tiếng máy nổ, tiếng bánh xe nghiền trên đường đầy sỏi đá sần sật. Mỗi lần qua một đoạn đường xấu, một ý nghĩ, một câu hỏi cùng một lúc vụt đến với mọi người: liệu Bác có làm sao không?

III. Những nơi Bác yên nghỉ

I-go trả lời. Mọi người cùng thở phào. Họ hiểu: như vậy có nghĩa là không có gì xảy ra đối với thi hài Bác.

Buổi sáng ngày 24 tháng 12, đến với khu căn cứ thật yên tĩnh nhưng cũng thật sôi động. Cuộc di chuyển hoàn toàn thắng lợi. Mọi người khẩn trương đưa thi hài Bác vào nhà kính, nhanh chóng làm mọi công việc chuyên môn kỹ thuật. Các bộ phận khác thì củng cố nơi ăn, ở mới. Ai cũng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp kỳ lạ của khu rừng. Trước đây khi các chiến sĩ công binh phải chặt bỏ một số cây thông để xây nhà ở và đào công sự, Bác chỉ cho phép chặt những cây không thể để lại được, cây nào còn có thể giữ được thì phải giữ lại bằng mọi cách. Bởi thế, ngay giữa tiền sảnh của ngôi nhà lớn trước đây là nơi họp của Bộ Chính trị, mọi người còn thấy một cây thông lớn chui vượt qua hiên ngạo nghễ tỏa bóng xuống khu rừng. Điều này chứng tỏ Bác không chỉ yêu mà còn tôn trọng vẻ đẹp vốn có của thiên nhiên đến mức nào.

Có lẽ cũng cần phải nói thêm về tình hình dân cư ở xung quanh địa bàn đóng quân của đơn vị. Trước năm 1945, ở khu vực này có một cơ sở nhỏ của Quốc dân đảng. Trong chống Pháp trở thành vùng địch kìm kẹp, có đồn bốt của lính Pháp. Cơ sở Đảng trong vùng yếu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Trước khi di chuyển thi hài Bác lên, Cục Bảo vệ đã làm việc kỹ với các tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương. Do phải giữ bí mật nên cả tỉnh ủy, huyện ủy và nhân dân trong vùng không ai biết rằng quê hương của họ đang được nhận một vinh dự lớn: thay mặt cho cả nước gìn giữ thi hài Bác.

nhận xét: Thi hài của Bác giữ gìn rất tốt như thi hài Lê-nin ở Mát-xcơ-va.

Xế trưa đoàn mới rời K84 trở về Hà Nội.

- 3 -

CUỐI năm 1970, cuộc sống của những người chiến sĩ Đoàn 69 - "Đội cận vệ đỏ của Bác" - như anh em thường gọi, dần dần đi vào ổn định. Khu rừng không chỉ có những cây thông, cây lim cổ thụ mà còn có những nương sắn, nương ngô, những ruộng lúa nước đang được thu hoạch. Những buổi chiều, sau một ngày làm việc căng thẳng trong phòng làm thuốc hoặc ngoài nương rẫy, cán bộ, chiến sĩ của Đoàn lại sôi nổi hoạt động thể thao quanh sân bóng và khi buổi tối đến, từng bộ phận lại tổ chức sinh hoạt, đọc báo, hoặc diễn đàn thanh niên hay biểu diễn văn nghệ... Nghị quyết của Đảng ủy Đoàn đã được cụ thể hóa trong từng việc làm, từng ý nghĩ của mỗi người. Ai cũng nghĩ rằng đơn vị sẽ ở đây, sẽ giữ gìn thi hài Bác tại khu đồi thơ mộng này cho đến ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi hoàn toàn. Những phương án chuẩn bị cho một cuộc sống lâu dài ở khu căn cứ đã được Ban chỉ huy Đoàn chuẩn bị và dự tính kỹ lưỡng. Nhưng một biến cố bất chợt xảy ra đã làm đảo lộn tất cả mọi sinh hoạt đang đi vào ổn định của Đoàn.

Đêm 20 rạng ngày 21 tháng 11, tiếng máy bay trực thăng đột ngột vang lên trên bầu trời khu căn cứ.

Từ trong nhà, mọi người cùng bật dậy, lao ra ngoài. Thấp thoáng sau những tán lá rừng, có nhiều chiếc trực thăng bật đèn hiệu nối nhau bay qua. Nhiều người tưởng không quân mình diễn tập. Nhưng chỉ một lát sau, khi nghe tiếng máy bay phản lực gầm rú, thì mọi người đều hiểu, có một chuyện gì đó không bình thường đã xảy ra.

Ngày 24, Ban chỉ huy Đoàn đã nhận được điện khẩn của đồng chí Phùng Thế Tài: "Trước đây các anh đổ nước vào thì bây giờ chuẩn bị mức nước ra". Mặc dù nội dung bức điện chỉ ngắn gọn như vậy, nhưng Ban chỉ huy Đoàn đã hiểu: có lệnh chuẩn bị di chuyển thi hài Bác!

Ngày hôm sau, các đồng chí Phùng Thế Tài và Kinh Chi trực tiếp lên đơn vị phổ biến quyết định di chuyển thi hài Bác về Hà Nội. Lúc ấy mọi người mới được biết, cái thần tượng "diễn tập của không quân" thực chất là đêm phiêu lưu của lực lượng biệt kích Mỹ, hòng giải thoát những tên giặc lái đã bị bắt, ở một trại tù binh. Nhưng bọn biệt kích đã vồ hụt, sau một lúc sục sạo không thấy gì, trại tù binh trống rỗng, bọn chúng bỏ chuồn thẳng.

Sau biến cố trên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định, khu đồi K84 tuy là một vị trí hẻo lánh, nhưng có nhiều đồi trọc, rất thuận lợi cho việc đổ bộ đường không của Mỹ. Hơn nữa, không quân Mỹ lại có khả năng trinh sát điện tử rất hiện đại kết hợp với gián điệp nội địa, rất có thể chúng phát hiện ra khu vực này. Mặc dù xác định được rằng một cuộc tập kích đổ bộ đường không như đã xảy ra ở Sơn Tây nếu diễn ra ở khu đồi K84, địch

vẫn không thể cướp nổi thi hài Bác, nhưng sự đụng độ rất dễ gây ảnh hưởng lớn đến việc giữ gìn thi hài. Bởi vậy, Bộ Chính trị quyết định di chuyển Bác về lại Hà Nội. Ở Hà Nội, dù liệu lĩnh đến mấy, không quân Mỹ cũng không thể tiến hành nổi một cuộc đổ bộ chớp nhoáng như đã diễn ra đêm 20 tháng 11.

Nhận lệnh di chuyển gấp, Đảng ủy và Ban chỉ huy Đoàn hợp và triển khai nhiệm vụ đến từng bộ phận, phân công người về, người ở. Bộ phận ở lại bảo quản cơ sở vật chất của khu căn cứ được giao cho đồng chí Vũ Văn Quán phụ trách.

Đêm mùng 3 tháng 12, cán bộ, chiến sĩ của Lữ đoàn 144 được lệnh rải quân bảo vệ tuyến đường hành quân. Trước đó hai ngày, các chuyên gia Liên Xô và một số cán bộ trong tổ y tế đặc biệt cũng lên đường trở về 75A chuẩn bị đón Bác.

22 giờ đêm, đoàn xe đặc biệt lại lặng lẽ rời căn cứ. Đêm đó trời quang đãng, gió chạy lang thang trên những khu đồi trống trải. Ở những đoạn đường nhiều ổ gà và những cây cầu hỏng lại thấy thấp thoáng bóng các chiến sĩ cảnh vệ với cuốc xẻng, quang, sọt. Khi đoàn xe chạy qua, họ im lặng đưa mắt nhìn theo như để đưa tiễn Bác rồi lại vội vã xóa sạch dấu vết của cuộc di chuyển. Do đã rút được kinh nghiệm sau lần di chuyển trước nên đợt di chuyển này mọi việc đã diễn ra hết sức nhanh gọn.

3 giờ sáng ngày 4 tháng 12, đoàn xe về tới Hà Nội. Thành phố đang chìm sâu trong giấc ngủ, những ngọn gió buốt như kim châm vào các khớp xương nhức nhối,

mấy chiếc lá khô cuộn mình ngủ yên trên hè phố bị ngọn gió thức dậy, chốc chốc lại trở mình xào xạc. Khi chiếc xe Zin vừa dừng lại trước công trình 75A, các chuyên gia Liên Xô lên kiểm tra ngay hai miếng gạch đắp hai bàn tay Bác. Hai miếng gạch vẫn nằm nguyên ở vị trí cũ. Mọi người thở phào. Như vậy có nghĩa là trong quá trình hành quân, thi hài Bác đã được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Từ địa bàn rừng núi chuyển về thành phố, các chiến sĩ Đoàn 69 cũng như Ban chỉ huy Đoàn đều rất yên tâm trong nhiệm vụ của mình. Ở Thủ đô đời sống sinh hoạt thuận lợi hơn. Công tác phục vụ bạn cũng đỡ vất vả, thiếu thốn. Nhưng cũng như ở K84 mọi người vẫn phải hết sức giữ bí mật. Ngay cả các đồng chí trong Ban chỉ đạo hay chuyên gia, mỗi khi vào làm thuốc cho Bác đều phải ngồi trong xe bịt kín, thư từ của mọi người gửi về nhà đều phải để ngỏ. Sự đi lại hết sức hạn chế... Tuy vậy, không một người nào cảm thấy bức bối, khó chịu. Mọi người chấp hành các quy định nghiêm ngặt ấy một cách nghiêm túc, hoàn toàn tự nguyện, bởi họ hiểu rằng, sự hy sinh của họ là để phục vụ cho một nhiệm vụ cao cả. Họ không cảm thấy thiếu thốn bởi Bác luôn luôn ở bên cạnh họ, ở trong trái tim và tình cảm của họ.

Ở Thủ đô, mùa xuân rồi mùa hè năm 1971 trôi qua một cách bình lặng. Những chiến sĩ của Đoàn 69 theo Bác về Hà Nội tiếp tục một cuộc sống âm thầm và căng thẳng bên thi hài Bác. Những người ở lại căn cứ tiếp tục tăng gia sản xuất, bảo hành máy móc, gây dựng cơ sở



Xe Zin 157 chở thi hài Bác

thành một hậu cứ vững chắc để khi cần lại sẵn sàng đón Bác lên.

Cuộc sống cứ như vậy lặng lẽ trôi qua. Những người dân Thủ đô không ai biết rằng Bác đang ở rất gần họ. Bác vẫn đang được bảo vệ, giữ gìn như khi Người còn sống và đến một ngày nào đó, họ sẽ lại được đến viếng Bác như những ngày đầu tháng 9 năm 1969, những ngày không thể nào quên trong cuộc đời của mỗi một người dân trong thành phố.

Cho tới mùa thu năm ấy, lại một biến cố khác xảy ra, không kém phần dữ dội đã làm đảo lộn tất cả mọi sinh hoạt, nếp sống của những chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ thi hài Bác.

Thời gian này, Ních-xơn đã phải xuống thang tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn miền Bắc. Nhưng âm mưu phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân thì vẫn không hề thay đổi. Đó là việc dùng hóa chất tác động vào thiên nhiên gây ra lũ lụt, hồng dập tất sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến lớn.

Trong mùa thu năm ấy, Mỹ đã sử dụng 277 lần chiếc máy bay với 8.312 đơn vị hóa chất được thả xuống vùng trời Hà Nội và các vùng rừng núi thuộc lưu vực sông Hồng và sông Đà, tạo ra những đám mây lạnh xúc tác trong không khí, gây ra những trận mưa lớn, dữ dội. Theo số liệu của Mỹ thì mực nước của năm 1971 đã lên tới 16 phân Anh. Trong đó 7 phân Anh do chiến dịch "Mở mắt" của Mỹ gây ra, còn lại 9 phân Anh do lượng mưa vốn có của thiên nhiên.

Bọn cầm quyền Nhà Trắng tính rằng, với lượng mưa lớn như vậy, nước sông Hồng, sông Đà sẽ dâng lên tàn phá đê điều, nhấn chìm các làng mạc, thành phố, các trục đường giao thông quan trọng, buộc Chính phủ ta phải giảm bớt các cuộc tiến công trên chiến trường và nhân nhượng chúng trong các cuộc hội đàm đang đồn chúng vào ngõ cụt tại Pa-ri.

Chưa bao giờ, kể từ 50 năm lại đây, bầu trời miền Bắc gặp những trận mưa lớn, dai dẳng đến thế. Ngày 18 tháng 8, đê sông Đuống bị vỡ ở cống Thôn, gây ra nạn lụt lớn ở các địa phương thuộc hai tỉnh Hà Bắc và Hải Hưng, cả một vùng dân cư đông đúc, nông nghiệp trù phú bị nhấn chìm trong nước lũ, mực nước sông Hồng vẫn tiếp tục dâng cao tới mức kỷ lục: 14,10m tại Hà Nội. Trong những ngày ấy, dòng sông trở nên rộng mênh mông, đục ngầu xô chảy cuồn cuộn, cuốn trôi nhiều thuyền mảng, tre gỗ băng qua gầm cầu Long Biên, đổ về phía hạ lưu. Thủ đô Hà Nội bị đe dọa. Nhiều đường phố bị ngập, nước tràn vào các nhà dân, các công sở. Ủy ban chống lụt, bão Trung ương đã phải tính đến chuyện chuẩn bị di tản dân ra khỏi thành phố.

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy và Đảng ủy Đoàn 69 họp phiên khẩn cấp, quyết định đề nghị Quân ủy cho di chuyển thi hài Bác về lại căn cứ, bởi nếu xảy ra lũ lụt ở Hà Nội, thi hài Bác sẽ không có đủ điều kiện để bảo vệ. Trong khi chờ quyết định của trên, Ban chỉ huy Đoàn phải chuẩn bị cả hai phương án: di chuyển và chống lụt tại chỗ.

Những ngày này, đồng chí Kinh Chi thường xuyên có mặt ở 75A. Nhiều cán bộ được cử đi trinh sát tìm kiếm các điểm cao trong thành phố để đưa Bác lên nếu đê sông Hồng bị vỡ. Một số khác thì chuẩn bị cho phương án di chuyển Bác lên các ngôi nhà cao tầng ở bệnh viện trong tình huống cấp bách nhất. Chiếc máy điện thoại đặt trong phòng làm việc của Ban chỉ huy Đoàn réo liên tục, dồn dập thông báo mực nước của sông Hồng, lượng mưa đo được trong ngày và khả năng thời tiết trong những ngày sắp tới...

Ngày 16 tháng 8, bầu trời vẫn nặng như chì, mưa vẫn sầm sập giội xuống không dứt. Nước sông Hồng vẫn tiếp tục dâng lên. Không khí phòng chống lũ lụt sôi động khắp thành phố. Suốt ngày đêm, các cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 bồn chồn, họ liên tục cử người chạy ra bờ đê sông Hồng xem tình hình mực nước, khuôn mặt người nào cũng bọt bọt, phờ phạc vì ngấm nước. Không ai lo cho mình mà chỉ lo cho Bác. Không biết những gì sẽ xảy ra và thi hài Bác sẽ ra sao nếu như nước sông Hồng lên cao, bất ngờ phá vỡ đê tràn vào thành phố?

- 4 -

TRƯA ngày 18 tháng 8, trời vẫn mưa như trút, đứng trên bờ đê nhìn xuống, dòng sông Hồng trở nên hung dữ. Tất cả nhà cửa, đường sá ở bãi sông đều bị nhấn

Đoàn xe chạy trong mưa lạnh. Những con đường trong thành phố đều ngập nước. Suốt dọc hai bên đường hành quân, những cánh đồng lúa vừa bén rễ cũng bị nhấn chìm trong nước. Khắp nơi không khí chong lút diễn ra khẩn cấp. Tiếng máy bơm, tiếng gàu tát nước vang lên trong tiếng sấm và tiếng mưa ào ào, không dứt.

Khó khăn nhất vẫn là đoạn đường cuối của cuộc di chuyển. Đường trơn nhầy nhựa, lầy lội, đoàn xe phải chạy với tốc độ rất chậm. Ngồi trong xe chờ thi hài Bác, đồng chí Nguyễn Gia Quyền nhiễm lạnh, giọng nói qua ống nghe máy điện thoại lập bập, rời rạc. Thấy vậy, đồng chí Phùng Thế Tài quyết định cho đoàn xe dừng lại nghỉ một lúc để mọi người lấy sức.

5 giờ chiều, đoàn xe về tới địa phận khu căn cứ. Lúc này trời đã ngớt mưa nhưng đoạn đường rẽ vào căn cứ ngập nước, xe Zin không thể vượt qua được, bác sĩ Nguyễn Văn Châu, người được cử lên trước cùng một số cán bộ khác làm vệ sinh công nghiệp chuẩn bị đón Bác không lúc nào vắng mặt ở đoạn đường ngập lụt này. Cứ bốn mươi phút, bác sĩ Châu lại lội xuống đo mực nước một lần để kịp thời thông báo về Hà Nội. Nhưng cho đến lúc đoàn xe chờ thi hài Bác đã đỗ ở quãng đường bên kia, nước sông vẫn tiếp tục tràn vào làm cho khu đồi như một hòn đảo.

Biết rằng không thể dùng xe chờ nước rút, Ban chỉ huy Đoàn quyết định chuyển thi hài Bác từ xe Zin sang xe hồng thập tự rồi chuyển toàn bộ xe hồng thập tự lên xe Páp. Chỉ có cách ấy mới có thể vượt qua được đoạn đường này. Theo kế hoạch đã được dự tính từ trước, hai

Sau tám tháng trời xa cách, trở lại K84 lần này mọi người không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi của khu căn cứ. Mặc dù chỉ còn một bộ phận nhỏ ở lại nhưng cơ sở vật chất được phát triển khá phong phú. Ngay buổi tối hôm ấy, để mừng thắng lợi của cuộc di chuyển, Ban chỉ huy Đoàn đã cho anh em một bữa liên hoan bằng những vật phẩm của các chiến sĩ làm ra.

Ngày hôm sau, để đề phòng địch đổ bộ đường không, Đoàn đã tổ chức cho anh em ngủ trang cấm cọc bố phòng ở những khoảng trống. Ba khẩu đội pháo 14,5 ly của Trung đoàn 20, Sư đoàn 361, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân cũng được điều về bổ sung cho Đoàn, bố trí trên ba ngọn đồi xung quanh căn cứ, tạo thành một thế chân kiềng vững chãi. Ngoài ra, những ngày tiếp theo Bộ Tổng tham mưu còn điều tiếp một đại đội bộ binh của Lữ đoàn 144 đứng ở vòng ngoài, sẵn sàng tiêu diệt bọn biệt kích một khi chúng liều lĩnh đổ bộ xuống căn cứ.

Vẫn chưa thật yên tâm, đồng chí Phùng Thế Tài còn chỉ thị cho xây ba lô cốt xung quanh nhà kính. Nhưng Ban chỉ huy Đoàn đề nghị Bộ điều cho ba chiếc xe tăng thay cho việc xây lô cốt. Ba xe tăng cũng là ba chiếc lô cốt nhưng có khả năng cơ động cao. Ý kiến của Đoàn được Bộ Tổng tham mưu chấp thuận, và ba chiếc T34 có trang bị pháo ĐKZ84 của Trường sĩ quan Thiết giáp đã được điều về đứng trong đội hình chiến đấu của Đoàn.

Do các đơn vị phối thuộc nhiều như vậy, quân số của Đoàn tăng vọt lên, việc bảo đảm lương thực thực phẩm gặp rất nhiều khó khăn. Phần lớn cán bộ, chiến sĩ các

quan trọng là bảo vệ thi hài Bác thì dù khó khăn đến đâu, thiệt thòi đến đâu, chắc chắn sẽ không một ai kêu ca, phàn nàn. Nhưng những gì thuộc về nguyên tắc thì phải tuyệt đối tôn trọng. Hơn nữa, công tác bảo mật luôn luôn được Đoàn đặt lên hàng đầu, coi đó là yếu tố quan trọng nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Trước tình hình đó, một mặt, Ban chỉ huy Đoàn tích cực động viên anh em, mặt khác đề nghị với Bộ Tổng tham mưu giải quyết tất cả các mặt tồn đọng của chính sách, và đơn vị đã đi sâu vào tâm tư, tình cảm của anh em giải quyết từng việc cụ thể, chỉ một thời gian ngắn, đơn vị pháo cao xạ đã trở thành một đơn vị mạnh của Đoàn.

Cùng chia sẻ gian khổ với cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn là các chuyên gia Liên Xô. Công việc chủ yếu của các đồng chí chuyên gia là làm thuốc cho Bác. Bạn được ưu tiên ở một khu nhà riêng biệt, sát cạnh ngôi nhà kính để thi hài Bác. Thường xuyên giao dịch với bạn chỉ có các đồng chí trong Ban chỉ huy Đoàn và bộ phận đối ngoại. Biết những người đồng chí phải xa gia đình, quê hương sang sống giữa vùng rừng núi heo hút này vì một nghĩa vụ cao cả, Ban chỉ huy Đoàn cũng như bộ phận đối ngoại đã cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được để làm dịu bớt những thiếu thốn vật chất và tình cảm mà những người đồng chí, những người bạn đang phải chịu đựng. Một lần biết đồng chí Đê-bốp, trưởng đoàn chuyên gia rất thích nuôi chim, Đoàn đã cử người về Hà Nội mua một chiếc lồng và một con vẹt thật đẹp. Đồng chí Đê-bốp rất thích. Hầu như rảnh lúc nào đồng chí Đê-bốp cũng ngồi trước lồng chim.

Những lúc đó đôi mắt ông nheo lại, miệng huýt sáo khe khẽ. Có một đêm, do làm thuốc cho Bác quá khuya, khi Đê-bốp đi nghỉ thì đã 12 giờ đêm. Sáng ra bác sĩ Nguyễn Gia Quyền có việc lên phòng của Đê-bốp, bỗng phát hiện ra con vẹt đã cắn đứt nan lồng bay đi mất. Biết Đê-bốp còn ngủ cho tới 10 giờ trưa, đồng chí Quyền một mặt cho người chuẩn bị về Hà Nội mua lại một con vẹt khác, một mặt cho anh em chia nhau vào rừng tìm. Tìm một con chim giữa rừng quả không khác gì "tìm kim đáy bể". Nhưng thật kỳ lạ, chỉ 15 phút sau, các chiến sĩ cảnh vệ đã tìm thấy con vẹt đang đậu ngơ ngác trên một ngọn lau bên đầm nước và đã khéo léo bắt được nó đem về trong khi đồng chí Đê-bốp còn đang ngủ. Câu chuyện nhỏ này chứng tỏ tấm lòng của những cán bộ, chiến sĩ trong Đoàn đối với các đồng chí chuyên gia chu đáo và tế nhị biết chừng nào...

Như để đáp lại tấm lòng ấy, các đồng chí chuyên gia Liên Xô cũng làm việc hết sức mình, đáp ứng mọi yêu cầu của những người bạn đồng nghiệp Việt Nam. Vừa làm việc, vừa truyền lại những kinh nghiệm, những bài học mà bạn được phép truyền đạt. Sau giờ làm việc mỗi ngày bạn cũng có mặt ở sân bóng chuyền, bóng bàn hoặc đi dạo mát dưới những rặng thông thoáng đăng vàng rực trong ánh hoàng hôn đang lặn xuống sau những dãy núi cao hùng vĩ...

Thời gian lại lặng lẽ trôi qua trên khu đồi thơ mộng và yên tĩnh. Con sông sau mùa lũ dữ dội hiếm thấy trong lịch sử lại thu mình chảy hiền hòa, êm đềm giữa hai bờ

Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động quân sự ở miền Nam, Ních-xon liều lĩnh dùng máy bay B-52 đánh phá trở lại miền Bắc, dùng thủy lôi phong tỏa mặt biển, hy vọng có thể giành được ưu thế trước khi một hiệp định ngừng bắn được ký kết.

Tất cả những diễn biến quân sự ấy đều đã được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương dự tính và chuẩn bị đối phó. Ngay từ những ngày giữa tháng 5, khi tin chiến thắng dồn dập bay về Hà Nội, Bộ Chính trị đã có kế hoạch đưa nhân dân và các cơ quan trong nội thành, nội thị và một số khu công nghiệp lớn tiếp tục sơ tán về nông thôn và các khu căn cứ rừng núi.

Vào những tháng ngày sôi động ấy, một bầu không khí lo âu bao trùm lên khu căn cứ của Đoàn. Mỗi khi có tiếng máy bay bay qua bầu trời của khu căn cứ và nghe tiếng bom rền rĩ từ Thủ đô và các vùng xung quanh dội về, lòng mọi người lại thấp thỏm, bồn chồn.

Để phòng máy bay Mỹ có thể ném bom phá hủy khu căn cứ, Ban chỉ huy Đoàn quyết định chuyển thi hài Bác từ nhà kính xuống hầm ngầm. Việc chuyển thi hài Bác xuống hầm ngầm không khó khăn lắm vì đã có đường ray, nhưng chuyển chiếc bệ thủy tinh xuống theo thì không phải là một công việc đơn giản.

Sau những trăn trở, tìm tòi, các chiến sĩ cảnh vệ đã tìm ra được phương pháp khắc phục rất đơn giản: dùng một chiếc giát giường đơn đặt lên bệ. Đáy bệ kê một tấm gỗ có đệm mút, lấy dây cột thật chặt rồi nghiêng bệ đưa xuống hầm. Với phương pháp này, chỉ 20 phút sau

đêm. Ở K84 có "hội đèn" thì ở K2 có "hội đuốc". Ban đêm, đèn đuốc thắp lên sáng rực trong vòm hang. Tiếng choòng phá đá vang lên trong tiếng mưa rơi ồ ạt. Sau 20 ngày đêm, các chiến sĩ công binh đã hoàn thành một khối lượng công việc khổng lồ. Đục phá 70m³ đất đá, đào xây một giếng 25m³ đất. Xây trát cải tạo năm buồng và ba bể chứa nước trong hang, lắp đặt toàn bộ thiết bị trạm điện, trạm bơm, cung cấp điện, nước, bảo đảm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cho công trình. Riêng buồng trung tâm, sau khi đo kiểm, các chuyên gia đã đánh giá cao việc bảo đảm thông gió và nhiệt độ. Cùng với việc thi công công trình, việc đi nhận thiết bị, vật tư cũng diễn ra hết sức phức tạp. Các đồng chí đi lấy máy ở kho Đông Anh bị máy bay Mỹ ném bom ở khu vực kho, xe đi lấy máy bị hư hại nặng. Ngày hôm sau đi tiếp nhận, lại bị máy bay Mỹ ném bom trên đường về.

Đó là những ngày đêm căng thẳng. Rất ít khi trên bầu trời vắng tiếng máy bay Mỹ. Những loạt bom vang rền dội vào tâm tư các cán bộ, chiến sĩ một nỗi lo lắng đến thất ruột.

Trong khi các chiến sĩ công binh bắt tay vào cải tạo K2, thì các chiến sĩ Lữ đoàn 144 cũng bắt tay vào sửa chữa đường và luyện tập.

Sau vụ lựt năm 1971, Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cho Cục Quản lý xe Tổng cục Hậu cần cải tạo xe Páp để chở thi hài Bác mỗi khi cần phải di chuyển. Yêu cầu cải tạo xe được đặt ra rất cao. Xe phải được sử dụng hết dung tích trên xe, bảo đảm phải có một giường nằm, một chỗ

Những đêm luyện tập vượt sông cũng diễn ra hết sức căng thẳng và vất vả. Một lần, khi chiếc xe Páp vừa bò lên bến sông bờ tả ngạn thì chốt tời bị gãy. Phải dùng tời kéo kết hợp vì nước sông chảy xiết, xe không thể cập vào bến được. Chốt tời gãy đẩy chiếc xe Páp vào một trạng thái "chết". Đầu xe thì ở trên bờ, nửa sau xe thì bị chìm ở dưới nước, tiến thoái lưỡng nan. Giữa lúc đó được một người dân ở gần bến sông dẫn đến một đơn vị công binh đang diễn tập gần đấy mượn xe ủi đến kéo giúp. Có xe kéo nhưng lại không có tời. Thế là lại phải chạy đến một trạm lâm nghiệp mượn tời. Tất bật, vất vả nhưng không thể chậm trễ vì trời sắp sáng, tuyến đường di chuyển dễ bị lộ, và chiếc xe Páp có thể trở thành mục tiêu cho máy bay địch đến đánh phá...

Sau sự cố kể trên, đồng chí Ngạch, Lữ trưởng Lữ đoàn 144 đã cho đào gấp một vũng lớn bên bờ tả ngạn, gọi là âu thuyền để cho xe Páp dễ dàng lên xuống.

Một lần khác, sau khi diễn tập về bến K84, chiếc xe Páp đang bò lên một cách dễ dàng thì tụt xuống mất hút dưới mặt nước ngẫu bọt vì độ dốc cao và trơn. Giữa lúc mọi người còn đang hốt hoảng thì chiếc Páp lại từ từ nổi lên như một chiến hạm ngầm và lại tiếp tục bám vào bến. Rất may, đó chỉ là một cuộc hành quân tập luyện.

Qua những vất vả trong việc sửa chữa đường sá, và những cuộc tập luyện, nhưng hầu như không ai nghĩ đến mình mà chỉ canh cánh một nỗi lo: làm sao có thể đưa Bác đi thật an toàn. Bởi thế, chừng nào chưa đưa được Bác đi K2 thì còn phải luyện tập cho thật thuộc đường, thuộc bến.

cửa hang đã được phá mở rộng để xe Páp có thể vào đón Bác.

Ngày mồng Bốn Tết, tức là ngày 6 tháng 2 năm 1973, sau khi các chuyên gia Liên Xô và Ban chỉ đạo xem xét, kiểm tra lại việc quản lý thi hài, lệnh di chuyển chính thức được công bố. 21 giờ đoàn xe rời hang đá ra bến sông. Hình như cho đến lúc ấy, những người dân trong vùng mới biết niềm vinh dự mà quê hương mình thời gian qua đã được giao phó. Họ đã lặng lẽ đổ ra hai bên đường. Những ánh mắt, những bàn tay giơ lên vẫy chào tạm biệt, những nụ cười ngấp ngừng đã nói lên tất cả tấm lòng của họ đối với Bác, với các chiến sĩ Đoàn 69.

Đoàn xe nhẹ nhàng rời bến sông, xuôi dòng chảy chệch sang bờ bên kia nơi có ánh đèn sáng làm tín hiệu. Dòng sông vào mùa xuân chảy êm đềm trong vắt. Hai bên bờ sông sương mù phủ mỏng trông như một tấm khăn voan khổng lồ mờ ảo. Chiếc xe Páp vừa cập bến K84, tất cả cán bộ, chiến sĩ đã có mặt dưới bến sông để đón Bác. Họ im lặng khiêng linh cữu Người ra khỏi xe, thận trọng nhích từng bước trên con đường đã được dọn mở, sửa sang lại. Những "chiến sĩ cận vệ" khiêng linh cữu Bác trên vai, thành kính và trang nghiêm. Đêm ấy trời sáng đầy sao. Những tán lá rừng, những cánh hoa rừng rơi đầy ở hai bên lối đi thỉnh thoảng lại thả một vài cánh hoa mềm nhẹ lên linh cữu Người. Rừng ngào ngạt hương xuân. Đây là lần đầu tiên kể từ bốn năm lại đây, các chiến sĩ Đoàn 69 được khiêng linh cữu Bác trên vai, đi trên một đoạn đường dài, trong một thời gian dài đến như vậy.

IV

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ XÂY DỰNG LĂNG

- 1 -

SAU ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, việc xây dựng Lăng đã trở thành một vấn đề bức xúc. Đồng bào và chiến sĩ cả nước đều mong muốn có một nơi an nghỉ cuối cùng của Bác thể hiện được phần nào công lao và sự nghiệp vĩ đại của Người, để thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau có điều kiện tới viếng Bác và nguyện đi tiếp theo con đường mà Đảng và Bác đã vạch ra. Bầu bạn khắp nơi mỗi khi tới Việt Nam cũng có dịp được vào Lăng chiêm ngưỡng Bác - người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, của phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Ngay sau những ngày tổ chức chu đáo và hết sức trọng thể lễ tang Bác, "Ban phụ trách quy hoạch A" gồm các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Quốc Hoàn, Phùng Thế Tài... đã nghiên cứu quy hoạch chung về việc giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người.

Trong phiên họp sáng ngày 29 tháng 11 năm 1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã bàn và quyết định:

I. Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta phải thực hiện đến mức tốt nhất nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch và xây dựng Lăng của Người. Cố gắng làm nhanh, làm tốt và sớm xây dựng xong Lăng để đồng bào ta có thể viếng và chiêm ngưỡng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong năm 1971.

II. Mọi công tác có liên quan đến thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thể hiện được sự trong sáng và đức tính giản dị, gần gũi quần chúng của Người.

Vì vậy, gối và đệm của Người nên là màu trắng, quần áo bằng vải kaki và theo kiểu mà Người vẫn mặc khi Người còn sống, nên phủ một chăn mỏng từ bụng đến hết hai bàn chân, có thể dùng chăn vải hoặc chăn len màu mỡ gà hoặc màu cà phê sữa nhạt, hai tay đặt như cũ ở trên chăn. Ngoài ra trong quan tài kính không để một thứ gì khác nữa. Đôi dép đặt trong một hòm kính nhỏ khác.

III. Cần thấu suốt, nắm vững và đáp ứng những yêu cầu sau đây trong công tác thiết kế Lăng:

1. Bảo đảm giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh nguyên vẹn và lâu dài, chống được các biến động có hại của khí hậu, thời tiết, có kế hoạch giữ gìn an toàn, phòng chiến tranh, địch phá, v.v...

2. Thể hiện được tính hiện đại mà vẫn giữ màu sắc dân tộc, trang nghiêm nhưng giản dị.

3. Bảo đảm được sự thuận tiện cho nhân dân, cán bộ và khách nước ngoài đến viếng đông và liên tục bảo đảm sự kiên cố, bền vững của công trình.

4. Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ở khu Ba Đình lịch sử.

IV. Xúc tiến ký Hiệp nghị với Liên Xô về việc Liên Xô giúp ta giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lãng của Người.

Bộ Chính trị còn quyết định:

Ban phụ trách quy hoạch A có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, chăm lo chung các công việc đã được phân công.

Quân ủy Trung ương tiếp tục phụ trách các công tác về bảo vệ lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bộ Kiến trúc có trách nhiệm chính trong việc xây dựng Lãng, cần chuẩn bị để làm tốt với các chuyên gia bạn; bảo đảm làm tốt, làm nhanh công tác thiết kế, khẩn trương bắt tay vào công việc để Bộ Chính trị có thể duyệt sớm phương án thiết kế, mô hình Lãng và kế hoạch thi công.

Từ ngày 9 đến 23 tháng 1 năm 1970, Chính phủ Liên Xô đã cử một đoàn cán bộ sang Việt Nam bàn bạc về thiết kế Lãng Bác. Đoàn gồm bảy đồng chí do đồng chí Ka-du-kốp, đại diện Ủy ban liên lạc kinh tế với nước ngoài thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô làm trưởng đoàn. Thành viên là đại diện của Viện Nghiên cứu thiết kế Cục Tổ chức xây dựng Mát-xcơ-va, Viện Kỹ thuật vệ sinh, Viện Kỹ thuật chế tạo máy lạnh, v.v...

Đoàn cán bộ Việt Nam làm việc với bạn gồm 12 đồng chí thuộc Bộ Kiến trúc và Bộ Quốc phòng. Bốn đồng chí được quân đội cử tham gia đoàn là các đồng chí:

- Thượng tá Trần Bá Đặng, Phó Tư lệnh Binh chủng Công binh.

- Trung tá Lương Soạn, Trưởng phòng Công trình Bộ Tư lệnh Công binh.

- Đại úy Nguyễn Trọng Quyển, Trưởng ban Thiết kế thuộc Phòng Công trình.

- Trung tá Nguyễn Gia Quyền, bác sĩ quân y, phụ trách công tác giữ gìn thi hài Bác.

Đoàn ta đã thông báo cho bạn quyết định của Bộ Chính trị Đảng ta về xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội. Những yêu cầu đối với công trình này đã được thể hiện trong bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" do phía Việt Nam chuẩn bị.

Các chuyên gia Liên Xô thông báo quyết định của Chính phủ Liên Xô giúp đỡ về kỹ thuật trong việc thiết kế, xây dựng và trang bị cho Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiệp nghị giữa hai chính phủ về việc Liên Xô giúp Việt Nam trong việc xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ được ký kết tại Mát-xcơ-va như đã thỏa thuận giữa hai nước.

Trong quá trình hội đàm, các chuyên gia Liên Xô tìm hiểu, nghiên cứu tỉ mỉ những bản phác họa và các mô hình Lăng, từng vấn đề trong bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" do phía Việt Nam chuẩn bị. Những kinh nghiệm thực tiễn phong phú qua những lần nhân dân Liên Xô xây dựng và tôn tạo Lăng Lê-nin, được các đồng chí chuyên gia Liên Xô chân tình trao đổi với các cán bộ ta nhiều điều hết sức bổ ích để bổ sung và hoàn chỉnh bản dự thảo "nhiệm vụ thiết kế" Lăng Bác.

Chỉ trong một tuần lễ ngắn ngủi, các chuyên gia Liên Xô và Việt Nam đã soạn thảo xong bản "Dự thảo nhiệm

được 24 phương án có nhiều ưu điểm nhất để đem trưng bày lấy ý kiến nhân dân.

Để nhân dân, cán bộ, bộ đội giảm bớt khó khăn trong việc tới xem trưng bày các mô hình và góp được nhiều ý kiến, Ban tổ chức cùng một lúc đã tổ chức trưng bày tại năm địa điểm của miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Sơn La và Nghệ An.

Tại Hà Nội, phòng trưng bày đặt tại Nhà thông tin Tràng Tiền mở cửa đón đồng bào vào đúng ngày 2 tháng 9 năm 1970, kỷ niệm lần thứ 25 ngày Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn độc lập* và bế mạc ngày 30 tháng 10 năm 1970. Sau hai tháng liên tục mở cửa nhưng những ngày cuối cùng vẫn đông nghịt khách tới xem.

Đến phút chót, số người tới xem lên tới 462.499 lượt và có 22.518 người ghi ý kiến tham gia. Những người tới xem triển lãm tuy khác nhau về nghề nghiệp, trình độ, lứa tuổi, song đều giống nhau ở chỗ hết sức trân trọng, chăm chú nghe thuyết minh của từng phương án. Người nào cũng mong có thể đóng góp một ý nào đó để Lăng Bác đẹp hơn, tốt hơn.

Tại Nghệ An quê Bác, phòng trưng bày mở cửa từ mùng 3 tháng 9 năm 1970 đến ngày 30 tháng 10 năm 1970, đón 23.766 lượt người tới xem. Có 1.526 người tham gia ý kiến. Làng Sen những ngày này nhộn nhịp khác thường. Những dòng người bộ hành từ khắp nơi đổ về. Có những cụ già mái tóc bạc phơ, thời trai trẻ từng là đội viên "Xích vệ đỏ" cũng chống gậy đi cả buổi đường tìm đến phòng trưng bày. Có những đơn vị bộ đội trước lúc hành quân ra

Phương án số 13 lấy chủ đề từ câu ca dao: "Tháp Mười đẹp nhất bông sen" và Bác sinh ra từ Làng Sen xứ Nghệ.

Lăng Bác như một khối bông sen cách điệu ở giữa một hồ sen. Số người không đồng ý phương án này cho rằng lấy bông sen làm hình tượng cuộc đời Bác chưa hẳn đúng. Tạo hình bông sen có tính Phật giáo. Hoa sen cách điệu, trừu tượng quá, nhiều người không nhận ra.

Phương án số 15 của tập thể cán bộ thiết kế thuộc Bộ Tư lệnh Công binh: quần thể kiến trúc Lăng gồm có khối chính của Lăng, cổng, vườn cây. Khối chính của Lăng, nơi Bác an nghỉ mang dáng dấp một ngôi nhà ba gian có bậc tam cấp. Đặc biệt các đồng chí công binh thiết kế hai đoạn đường dốc cho lối vào thăm Bác và lối ra để các đồng chí thương binh có thể ngồi xe đẩy lên thăm Bác.

Phương án số 16 của tập thể cán bộ thiết kế thuộc Cục Kiến thiết cơ bản Tổng cục Hậu cần là một phương án độc đáo: Tại khu vực Ba Đình, đắp một quả núi (Khoảng 1.000.000m³ đất) xây Lăng Bác trên quả núi này. Trên đỉnh Lăng có thiết kế giống như một lầu thơ. Xung quanh Lăng là hồ nước và cây cối. Rất nhiều ý kiến đồng tình vì cho rằng mộ tổ tiên của chúng ta (đền Vua Hùng cũng xây theo lối này). Hàng năm nhân dân ta sẽ tới đây trồng cây nhớ ơn Bác. Từ rất xa, mọi người đã có thể nhìn thấy Lăng Bác. Lầu thơ gợi khung cảnh Bác đang sống và làm việc. Những ý kiến không đồng tình cho rằng: Lầu thơ trông giống như "Khuê văn các", những đường nét cổ kính ở đây không phù hợp với tính

hiện đại của cấu trúc phía dưới. Và chẳng Bác Hồ khi còn sống, Người làm thơ trong khung cảnh giản dị, thắm đậm thiên nhiên, trong những phút nghỉ ngơi hiếm hoi giữa bộn bề công việc.

"Trăng vào cửa sổ đòi thơ

Việc quân đang bận xin chờ hôm sau".

Mặt khác việc đắp một quả núi giữa lòng Thủ đô rất khó thực hiện, đường vào giếng Bác quá cao, gây khó khăn cho các cụ già, các cháu nhỏ và những người tàn tật.

- 2 -

NGOÀI những ý kiến đóng góp cụ thể vào các phương án đã trưng bày còn có 6.627 ý kiến đóng góp chung. Một số người chưa bằng lòng với tất cả các phương án đã trưng bày. Họ cho rằng cần có thời gian nghiên cứu thêm, cần tiếp tục cuộc thi sáng tác về mô hình Lăng Bác. Về vị trí Lăng có nhiều ý kiến khác nhau. Có người đề nghị Lăng nên nằm trong vườn Phủ Chủ tịch gần nhà sàn, có người muốn Lăng đặt phía trước Phủ Chủ tịch gần trường trung cao quân đội trước đây. Có ý kiến muốn Lăng xây gần Tam Đảo, gần Đền Hùng hoặc ở quê hương Bác. Không ít ý kiến đề nghị giữ lại lễ đài Ba Đình cũ làm lưu niệm. Có người đề nghị khối chính của Lăng nên tách khỏi lễ đài cho tăng phần tôn nghiêm. Lăng nên quay về hướng Nam, phù hợp với

phong tục làm nhà của nhân dân ta và cũng phù hợp với tấm lòng của Bác luôn hướng về đồng bào miền Nam - Thành đồng Tổ quốc.

Thư của đồng bào, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và của kiều bào ở nước ngoài - những người không có may mắn được xem trưng bày các mô hình Lăng - đã gửi tới Ban tổ chức triển lãm rất nhiều và phong phú:

Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp, bộ đội hòm thư 47-170-OR đề nghị xây "Núi Bác Hồ", tác giả viết:

"Cuộc đời của Bác gắn liền với lịch sử dân tộc và lịch sử đấu tranh của những người bị áp bức trên toàn thế giới. Đề nghị làm "Núi Bác Hồ" là một công trình độc đáo của dân tộc mà cũng là công trình độc đáo của thế giới".

Phác thảo của đề tài này là: Dùng bọc phá đã được tính toán để đục một quả núi thành một pho tượng Bác Hồ, theo mẫu thiết kế có đường nét đơn giản nhưng thể hiện được phong cách của Bác. Đây sẽ là một công trình điêu khắc độc đáo và sẽ biến nơi đây thành danh lam thắng cảnh ở nước ta, ở đây sẽ kết hợp nhiều công trình nghệ thuật khác có ý nghĩa chính trị, lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế.

Ông Kim Cúc, cán bộ hưu trí tại xóm I, thị trấn Lào Cai, mặc dù đang lâm bệnh hiểm nghèo cũng gợi ý nguyện của mình qua những dòng thư cảm động: "Bác luôn nhớ miền Nam, Lăng Bác nên hướng về phương Nam, Bác đi bốn biển năm châu tìm đường cứu dân, cứu nước và góp phần giải phóng loài người khỏi áp bức, nô lệ. Vì vậy chỗ Bác nằm nên kiến trúc hình quả cầu lát

gạch hoa sao cho màu gạch nổi lên tấm bản đồ thế giới, cửa Lãng hã trồng các loại hoa quả, nhưng đừng quên trồng giống hoa "bất tử" giống như sự nghiệp của Bác còn mãi mãi...".

Anh Đinh Lệnh, 40 tuổi; xã viên hợp tác xã thủ công Rạng Đông, thị trấn Quảng Yên sau khi được nghe bà con đi xem triển lãm mô hình Lãng tại Hải Phòng về kể lại, anh đã suy nghĩ rất nhiều và ngày 10 tháng 11 năm 1970, anh đã viết thư lên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ. Thư anh viết: "Lấy gì để đền đáp công ơn cao sâu đối với Bác Hồ, với Đảng, để trọn nghĩa nhỏ của người làm dân?". Sau một tháng suy nghĩ, anh đã phác thảo được một số bản vẽ mô hình nhà cửa, tuyển lựa các giống cây hợp với thân thể của Bác. Anh muốn được chuyển phương án này lên Trung ương Đảng và Chính phủ xem xét. Anh nói: "Nếu không đạt, tôi sẽ ở nhà và thờ. Bác Hồ sẽ mãi mãi trong tâm hồn gia đình chúng tôi".

Ông Trần Nhất Thống, cán bộ Tổng cục Thủy sản, ngày 20 tháng 10 năm 1970 đã gửi phương án Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh lên văn phòng đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Theo ông, các phương án trong triển lãm cần được thể hiện sâu sắc hơn nữa tính dân tộc và trang nghiêm, đó là hai yêu cầu chủ yếu đối với Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác giả đề nghị bổ sung vào phương châm xây dựng Lãng Bác: *Có ý nghĩa lịch sử*.

Tác giả phân tích cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ và đề nghị nên phỏng theo hình ảnh hang Pác Bó

thật để xây dựng Lăng, ông nhắc đến bốn câu thơ đầy ý nghĩa của Bác:

*"Non xa xa, nước xa xa
Nào phải thên thang mới gọi là
Đây suối Lê-nin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà".*

Và nhấn mạnh cần xây dựng thu gọn phong cảnh này vào Lăng để làm cho ý nghĩa Lăng thêm phong phú và tăng vẻ trang nghiêm hùng vĩ.

Trong phương án của ông có nhóm tượng đài mang ý nghĩa Bác Hồ luôn gần gũi, lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân "đoàn kết - chiến đấu - sản xuất - học tập" có tác dụng động viên mọi thế hệ con người Việt Nam tiếp tục phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng mà Bác đã vạch ra.

Bà Phùng Thị Cúc, một Việt kiều tại Pa-ri đã gửi thư, ảnh mô hình Lăng Bác để Ban tổ chức xem xét. Theo mô hình này, trùm lên trên hết là một thanh gươm không lưỡi. Bên trái là một em bé ôm lấy quan tài, bên phải là một em bé khác nung nịu cụng đầu vào. Mô hình Lăng toát lên ý nghĩa: Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu chuộng hòa bình và thương yêu trẻ thơ.

Anh Đặng Đậ, sinh viên khoa kiến trúc tại Xô-phi-a (Bun-ga-ri) viết thư về nước đã vẽ mô tả tỉ mỉ Lăng Đi-mi-tơ-rốp để ở nhà tham khảo.

Các bạn quốc tế cũng hết sức quan tâm đến cuộc triển lãm các mô hình. Đồng chí giám đốc cơ quan đại diện Thông tấn xã Nô-vô-xti (Liên Xô) tại Hà Nội viết thư đề

dân sang làm việc với bạn. Đoàn gồm bốn người do đồng chí Nguyễn Ngọc Chân, Viện trưởng Viện Thiết kế dân dụng Bộ Kiến trúc làm trưởng đoàn, trong đó có đồng chí đại úy Nguyễn Trọng Quyền là cán bộ thiết kế của quân đội, một trong những tác giả của bản "thiết kế sơ bộ".

Sau ba tuần trao đổi sôi nổi và khẩn trương giữa ta với bạn, phương án "thiết kế sơ bộ" của ta đã được bạn đồng ý. Tuy vậy, bằng kinh nghiệm và giác quan nghề nghiệp tinh tế, bạn đã đề xuất thêm nhiều ý kiến như: nên nghiên cứu để mái Lãng nhẹ và thanh thoát hơn, tỷ lệ các phần ở khối chính của Lãng cân đối hơn. Nên tách hai lễ đài phụ khỏi lễ đài chính để tăng thêm vẻ tôn nghiêm của Lãng. Tại Mát-xơ-va, đoàn đã nhận được điện từ trong nước thông báo: Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đồng ý những đề xuất trên của bạn.

Quân đội đề nghị cần có thêm nguồn điện thứ ba cho Lãng, cần tăng cường công tác bảo vệ bằng các biện pháp kỹ thuật. Cầu thang ở hậu sảnh lên phòng làm thuốc cần đặt ở vị trí kín đáo hơn. Đoàn ta đã báo cáo và được ở nhà đồng ý để bạn đưa vào nhiệm vụ thiết kế "buồng đặc biệt". Buồng đặc biệt này khi có tình huống chiến tranh vẫn giữ được thi hài tại chỗ, chống được các loại bom và chống được độ rung khi bom nổ trên mặt đất. Đoàn ta đề nghị bạn cung cấp những thiết bị đã được nhiệt đới hóa và cùng chủng loại để dễ thay phụ tùng và thay thế cho nhau. Ta cũng yêu cầu bạn bảo đảm cho người viếng nhìn thấy rõ thi hài, kính quan tài phải chịu được xung lực cơ học lớn, đề phòng cả tình huống bất trắc có thể xảy ra thì thi hài vẫn tuyệt đối an toàn.

Tất cả những yêu cầu và bổ sung của đoàn ta đều được bạn nhất trí. Kết quả làm việc nói trên đã được báo cáo lên hai Chính phủ Việt Nam - Liên Xô. Đây là điều kiện chín muồi để hai nước ký kết một hiệp định có tính chất pháp lý cao nhất nhằm đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 9 tháng 2 năm 1971, tại Mát-xcơ-va "Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết về việc Liên Xô giúp đỡ kỹ thuật cho Việt Nam trong việc giữ gìn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người" đã được đại diện hai Chính phủ là Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Nô-vi-cốp ký kết.

Hiệp định ghi rõ:

"Thông qua các tổ chức hữu quan Liên Xô, Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết giúp đỡ không hoàn lại về mặt kỹ thuật cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong việc giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh và xây dựng Lăng của Người ở Hà Nội với khối lượng và thời hạn ghi trong phụ lục kèm theo Hiệp định này".

"Qua các tổ chức hữu quan Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa bảo đảm việc thi công xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự giúp đỡ kỹ thuật của các chuyên gia Liên Xô...".

Từ đó đến khi có được chính thức *bản thiết kế sơ bộ và bản thiết kế kỹ thuật* là cả một quá trình lao động công phu,

bền bỉ, đầy trách nhiệm của hai đoàn Việt Nam và Liên Xô. Mỗi lần đoàn ta sang Liên Xô làm những việc tiếp theo đều gặp đoàn bạn đang say mê làm việc và đều được trông thấy những thành quả bất ngờ và hết sức cảm động. Mỗi văn bản, mỗi công việc dù to nhỏ đều được hai đoàn thảo luận tỉ mỉ thấu đáo. Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đã dành cho công việc này những trí tuệ tài năng tinh túy của mình, đã cử các cán bộ đầu ngành, những chuyên gia đầy tài năng, như đồng chí I-xa-cô-vích Ga-ron - một kiến trúc sư nổi tiếng đã từng nhận được giải thưởng quốc gia - phụ trách kiến trúc sư trưởng của đồ án. Tổng công ty Xây dựng thuộc Xô-viết Mát-xcơ-va phụ trách thiết kế tổ chức thi công phần xây dựng và sẽ cử chuyên gia xây lắp sang giúp đỡ ta. Một viện chuyên ngành có uy tín đảm nhận phần thiết kế hệ thống chữa cháy. Bộ đội Công binh Liên Xô đảm nhiệm công trình bảo vệ đặc biệt. Ngành du hành vũ trụ thiết kế và chế tạo thiết bị quan tài, v.v...

Với tấm lòng tôn kính và biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đã tuyển chọn các cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên ưu tú vào công việc xây dựng Lăng.

Ngày 3 tháng 11 năm 1971, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký quyết định chính thức thành lập Ban phụ trách xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, gồm:

- Đồng chí Đỗ Mười, Phó Thủ tướng: Trưởng ban.
- Đồng chí Bùi Quang Tạo, Bộ trưởng Kiến trúc: Phó trưởng ban.

- Đồng chí Phùng Thế Tài, Phó Tổng tham mưu trưởng: Ủy viên.

Cùng ngày, Phó Thủ tướng Đỗ Mười đã ký quyết định thành lập Ban chỉ huy công trình xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (lấy phiên hiệu là Công trường 75808) do kiến trúc sư Vương Quốc Mỹ, Thứ trưởng Bộ Kiến trúc làm chỉ huy trưởng. Theo quyết định này, Thượng tá Trần Bá Đặng, Tư lệnh Công binh được cử làm phó chỉ huy thứ nhất công trường và Trung tá Lương Soạn, Phó tham mưu trưởng Binh chủng Công binh được cử làm phó chỉ huy công trường.

Từ mồng 3 tháng 12 năm 1971 đến 31 tháng 12 năm 1971, tại Hà Nội đã tiến hành đợt xét duyệt chính thức bản *thiết kế kỹ thuật* của Lăng. Đoàn Liên Xô mang bản *thiết kế kỹ thuật* sang làm việc lần này do đồng chí Vô-dơ-chi-nhin, đại diện ủy quyền của Tổng cục Kỹ thuật và Ủy ban liên lạc kinh tế đối ngoại của Liên Xô dẫn đầu. Thành viên có đầy đủ các tác giả của bản thiết kế. Đoàn cán bộ Việt Nam gồm 14 đồng chí do đồng chí Nguyễn Ngọc Chân làm trưởng đoàn và các đồng chí Lương Soạn (phó đoàn), Nguyễn Tư Sô, Nguyễn Trọng Quyển, Bùi Danh Chiêu, Nguyễn Trung Thành, Trần Quốc Dân là những cán bộ quân đội tham gia. Nhiệm vụ của đoàn là xem xét bản thiết kế kỹ thuật do bạn trình bày, góp ý kiến bổ sung trước khi đưa trình Bộ Chính trị.

Hai bên xác nhận bản *thiết kế kỹ thuật* đã dựa trên cơ sở các bản *nhiệm vụ thiết kế và thiết kế sơ bộ* mà Đảng và Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt trước đây. Hai bên

cũng thống nhất bổ sung sửa đổi một số điểm cụ thể cho thật thích hợp.

Liên Xô sẽ cung cấp các bản vẽ thi công cho công trình trong vòng 12 tháng, cung cấp các thiết bị, vật liệu trong vòng 27 tháng kể từ ngày Đảng, Chính phủ Việt Nam duyệt bản *thiết kế kỹ thuật* này.

Phía Việt Nam khẳng định công tác chuẩn bị thi công sẽ xong trước tháng 8 năm 1972 và sẽ khởi công vào tháng 9 năm 1972.

Ngày 31 tháng 12 năm 1971, được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đồng ý, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã ký quyết định phê chuẩn bản *thiết kế kỹ thuật* nói trên.

Như vậy, sau hai năm chuẩn bị, trí tuệ của lãnh đạo, tinh thần lao động nghiêm túc và hăng say của tập thể các nhà khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Liên Xô cộng với sự đóng góp ý kiến sâu sắc của đông đảo quần chúng, một văn bản kỹ thuật cơ bản của Lăng Bác đã được cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước ta xác nhận có hiệu lực. Nó mang tính định hướng cho mọi công việc tiếp theo.

Ban phụ trách xây dựng Lăng cũng đã họp khẳng định quyết tâm khánh thành Lăng vào ngày 2 tháng 9 năm 1973. Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ là bên A của công trình (bên chủ quản công trình sau khi xây dựng xong) và phụ trách lắp ráp toàn bộ thiết bị bên trong công trình. Đây là sự tin nhiệm rất cao, đồng thời cũng là nhiệm vụ rất nặng nề của Đảng và Nhà nước giao cho quân đội.

bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ, tăng cường chi viện sức người và sức của cho chiến trường. Quân và dân miền Nam liên tục mở những chiến dịch lớn giáng trả những đòn địch đáng vào cuộc chiến tranh leo thang của chúng.

Cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân và dân hai miền Nam - Bắc nhằm thực hiện lời kêu gọi thiêng liêng của Bác ngày nào "Không có gì quý hơn độc lập tự do... Hà Nội, Hải Phòng... có thể bị tàn phá... Nhưng nhân dân ta quyết không sợ. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

Cán bộ, chiến sĩ đơn vị xây dựng Lãng Bác những ngày này chộn rộn không yên. Làm gì đây, trong khi cả dân tộc đang nước sôi lửa bỏng? Chờ đợi đến bao giờ? Có ý kiến đề nghị nên giải tán bộ phận này. Có người đề nghị được ra mặt trận, có người ngỏ lời xin về đơn vị cũ... Trước tình hình đó, Quân ủy Trung ương vẫn quyết định duy trì lực lượng nòng cốt này, tiếp tục chuẩn bị để khi thời cơ đến là có lực lượng làm ngay. Đây là sự chỉ đạo, định hướng rất sáng suốt. Thực tiễn diễn ra khoảng tám tháng sau đó đã chứng minh tính đúng đắn của quyết định này. Sau khi Hiệp nghị Pa-ri được ký kết, nếu không có bộ phận "lót ổ" này thì chắc chắn không thể tiến hành thuận lợi việc tiếp tục xây dựng Lãng.

Công việc sau khi có quyết định đình hoãn việc xây Lãng cũng không kém phần khẩn trương phức tạp. Đơn vị triển khai đợt sinh hoạt chính trị ngắn gọn, xác định nhiệm vụ và ổn định tư tưởng cho mọi cán bộ, chiến sĩ. Tiếp đó là

lâu dài trong quân đội. Đồng chí Lê Quang Đạo nhấn mạnh: "Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh là công trình đặc biệt, nên tổ chức cũng đặc biệt. Cán bộ, công nhân kỹ thuật tham gia làm Lãng phải có chất lượng chính trị cao, trình độ kỹ thuật giỏi, có sức khỏe, có trình độ văn hóa để tiếp thu khoa học nhanh, phục vụ được lâu dài". Sự động viên của đồng chí Lê Quang Đạo làm cho mọi người phấn khởi, thấy rõ hơn trách nhiệm rất nặng nề nhưng cũng rất vinh quang của mình. Quyết tâm của anh em càng được củng cố để vượt qua những khó khăn, trở ngại trước mắt.

Trong đợt đánh phá đầu tiên hồi tháng 4 năm 1972 vào Hà Nội, không quân Mỹ đã điên cuồng đánh phá bừa bãi không phân biệt các mục tiêu quân sự hay dân sự. Một quả tên lửa của địch đã bắn vào khu Phủ Chủ tịch, gây ra một số thiệt hại. Điều này đã làm cho các đồng chí lãnh đạo suy nghĩ tới việc phải bảo vệ ngôi nhà sàn của Bác. Ngày 18 tháng 4 năm 1972, các đồng chí Hoàng Văn Thái, Kinh Chi, Trần Bá Đặng giao cho Trung đoàn 259B nhiệm vụ: Thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn ngôi nhà sàn của Bác. Ngày 20 tháng 4 năm 1972, đơn vị bắt đầu thi công, anh em đã làm việc này với tất cả tấm lòng tôn kính Bác sâu sắc và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những ngày máy bay B-52 Mỹ rải bom vào Hà Nội hồi cuối năm 1972, tình hình giao thông ở Thủ đô cực kỳ căng thẳng. Nhiều đoạn đường vào Thủ đô bị bom cày xới không đi lại được. Có những hố còn rải rác bom nổ chậm của địch. Cán bộ, chiến sĩ công binh thông thạo rà phá bom mìn của Trung đoàn 259B được điều động tham

V

NGÀY, ĐÊM TRÊN QUẢNG TRƯỜNG
BA ĐÌNH

- 1 -

NGÀY 28 tháng 1 năm 1973, tin ký kết Hiệp định Pa-ri được công bố trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Ở nơi sơ tán, cán bộ, chiến sĩ Đoàn Ba Đình rất xúc động, có người nhảy cẫng lên reo hò, có người chạy ào tới ôm ghì lấy bạn tỏ niềm vui sướng, có người giữ khư khư chiếc đài bán dẫn, nghe đi nghe lại lời chị phát thanh viên, nghẹn ngào nước mắt... Bên cạnh niềm vui chung của dân tộc, anh em còn có niềm xúc động riêng dào dạt. Sau bao đêm không ngủ, nhìn về Hà Nội thấy cảnh bom đạn nổ, lửa cháy, máy bay giặc gầm rú, lòng mỗi người như se lại, ai cũng muốn được chia lửa với đồng bào và đồng đội. Ai cũng muốn sớm được về Hà Nội tiếp tục phần công việc còn dang dở của mình. Hôm nay, nguyện vọng đó đang được khơi nguồn.

Đúng 10 giờ sáng, đơn vị được lệnh hành quân gấp về Thủ đô. Dọc đường, trên các ngọn cây, trên các nóc nhà,

cột đèn... cờ đỏ sao vàng, cờ nửa xanh, nửa đỏ phấp phới bay. Cờ trên các ô tô, cờ trên xe đạp... từng đoàn, từng đoàn chạy trên đường.

Ban phụ trách xây dựng Lăng họp ngay tối 29 tháng 1 năm 1973. Đồng chí Đỗ Mười sau khi truyền đạt chỉ thị của đồng chí Trường Chinh, đã nhắc nhở các lực lượng xây dựng Lăng: "Không cho phép nghỉ ngơi. Không cho phép chậm trễ". Việc chuẩn bị lực lượng lúc này vô cùng bức xúc. Ngoài nhân lực của Bộ Xây dựng, Nhà nước sẽ lấy thêm người ở các ngành, các địa phương. Lực lượng lắp đặt máy móc thiết bị do Bộ Quốc phòng đảm nhiệm nếu thiếu người có thể huy động thêm ở các ngành và địa phương khác. Nhà nước sẽ gửi Công hàm đề nghị Liên Xô nối lại mọi công việc xây dựng Lăng như đã thỏa thuận trước đây.

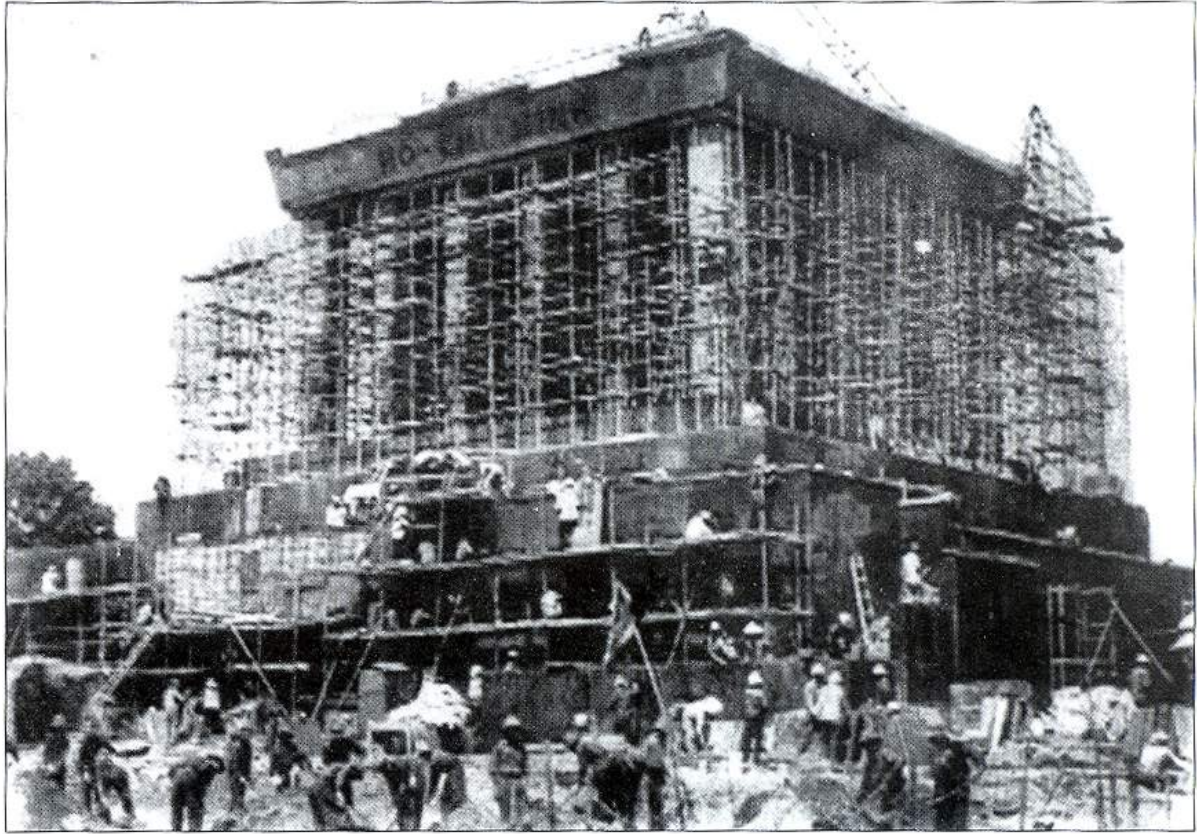
Trong không khí tràn ngập chiến thắng, cả guồng máy được khởi động lại hối hả. Mọi người bắt tay vào việc với những suy nghĩ, tìm tòi để đạt được hiệu suất chất lượng cao nhất, bù lại thời gian đã mất.

Đợt ra quân đầu tiên của Đoàn Ba Đình là tham gia bảo dưỡng ngôi nhà sàn của Bác. Mặc cho bom đạn kẻ thù bao lần giội xuống lòng Thủ đô Hà Nội, ngôi nhà sàn vẫn được bảo vệ an toàn và hôm nay được bàn tay cán bộ, chiến sĩ chăm chút, thành kính tu tạo. Bác Tôn, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... đã tới thăm công trình và động viên cán bộ, chiến sĩ của Đoàn. Với phong thái ung dung và nụ cười rạng rỡ, đồng chí Trường Chinh nói: "Mỗi lần các cháu được tham gia

tháng 5 năm 1973, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị điện cho đại sứ Võ Thúc Đồng yêu cầu chuyên chở gấp cọc bản thép về nước bằng cách đề nghị các đồng chí Liên Xô đưa vào kế hoạch quá cảnh qua Trung Quốc. Ở trong nước cũng sẽ trao đổi thêm với Trung Quốc về vấn đề này.

Đồng chí Đỗ Mười cũng điện cho đồng chí Võ Thúc Đồng đề nghị bạn gửi gấp chuyên viên đóng cọc và bản thiết kế thi công đóng cọc sang Việt Nam chậm nhất là đầu tháng 7 năm 1973 để có thể thi công sớm, tranh thủ đổ bê tông móng công trình trước mùa mưa lũ năm tới. Đồng chí Đỗ Mười còn điện cho Thường trực Đại sứ quán ta tại Liên Xô yêu cầu bạn chuyển các bơm hút nước hố móng về nước bằng đường sắt, đôn đốc ngay việc chuyên chở cọc bản thép từ cảng O-đét-xa về công trình... Sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực sự đã tháo gỡ những khó khăn tưởng chừng như bế tắc.

Ngày 18 tháng 6 năm 1973, một ngày không bao giờ quên đối với các chiến sĩ và công nhân công trường. 8 giờ sáng hôm ấy, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp... đã cùng với đại diện cán bộ, chiến sĩ công nhân viên xây dựng Lăng tiến hành tháo dỡ lễ đài Ba Đình cũ. Đồng chí Trường Chinh xúc động nhắc lại công lao trời biển của Bác Hồ, ý nghĩa của việc xây dựng Lăng của Người và nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ, công nhân tham gia xây dựng công trình lịch sử này hãy xứng đáng với sự tin cậy và mong mỏi của toàn dân. Trong không khí trang nghiêm và thành kính, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta - những học trò trung thành và



Công trình xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Các cơ quan của Đoàn cũng đã hình thành các ban tham mưu, chính trị, hậu cần kỹ thuật, khí tài, hành chính... tập hợp một lực lượng đông đảo kỹ sư và cán bộ kỹ thuật các ngành.

Lực lượng thi công trực tiếp gồm các đội lắp máy (C7), đội lắp điện (C8), đội lắp ống (C9), đội gia công (C10) và đội vận tải (C11).

Thường vụ Đảng ủy Binh chủng Công binh quyết định lập Ban cán sự Đảng, thay mặt cho Đảng ủy Binh chủng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của bộ đội tại Lăng Bác. Ban cán sự Đảng gồm các đồng chí: Trần Bá Đặng, Lưu Công Tiên, Lương Soạn, Văn Đình Khánh, Nguyễn Văn Tý.

Chỉ trong thời gian ngắn, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên ưu tú được điều động về đã được sắp xếp hợp lý. Hàng trăm cán bộ đủ các ngành nghề, đủ mọi quân chủng, binh chủng đã nhanh chóng vượt qua những bỡ ngỡ buổi đầu, hòa nhập với nhau không chỉ trong nhiệm vụ mà cả trong phương pháp công tác, tác phong sinh hoạt...

Cán bộ các ngành nghề điều về đơn vị đều được luân phiên nhau đi bồi dưỡng nâng cao trình độ tại các nhà máy, công trường lắp ráp, các cơ sở nghiên cứu khoa học... Trình độ chỉ huy, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên nắm bắt được các biện pháp thi công tiên tiến. Các kỹ sư của 22 chuyên ngành được rèn luyện qua thực tiễn đã trưởng thành nhanh chóng và phát huy tác dụng khi bắt tay vào thi công lắp ráp các thiết bị ở Lăng.

- 3 -

SAU cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt đường sá, cầu phà đều trở ngại. Cảng Hải Phòng chưa khôi phục hết năng lực bốc dỡ, tàu vào cảng phải chờ hàng tháng... Song các cán bộ, chiến sĩ làm công tác cung ứng vật tư không bao giờ ỷ vào những khó khăn trên mà luôn luôn phấn đấu hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ. Hàng ngàn mặt hàng tập kết ở các sân bay, sân ga, cầu cảng đã được đưa về công trường bằng tất cả phương tiện từ thô sơ đến hiện đại... Nguồn hàng chi viện cho công trình đã được cơ quan khí tài - vật tư tiếp nhận kịp thời, bảo quản tốt, sẵn sàng đưa vào sử dụng cho công trình theo tiến độ thi công. Ở đây cần ghi nhận sự giúp đỡ hết lòng của các ngành, các địa phương có liên quan. Cảng Hải Phòng luôn ưu tiên cho các tàu có hàng của công trình Lãng Bác được bốc dỡ sớm. Ngành đường sắt dành cho công trình Lãng Bác những toa tàu tốt nhất, bảo vệ nghiêm ngặt các mặt hàng cho công trình suốt dọc đường...

Quân đội với cố gắng cao nhất của mình trong việc tìm kiếm vật tư nhưng cũng chỉ đáp ứng được 40% nhu cầu. Đất nước còn nghèo, chiến tranh chưa hoàn toàn chấm dứt, các địa phương, các ngành đều gặp những khó khăn, nhưng với công trình Lãng Bác, họ sẵn sàng chi viện hết mình cho công trình. Ủy ban hành chính Ninh Bình rút từ một xí nghiệp của tỉnh để cho công trình Lãng mượn máy cắt thép tấm. Công trường nhà

máy cán thép Gia Sàng giúp gia công toàn bộ vỏ nhôm bảo ôn ống nước và cho mượn pa-lăng, tời, máy đánh gi, máy uốn ống. Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân cho mượn nhiều loại máy đo lường điện - điện tử. Nhà máy quy chế Từ Sơn, nhà máy cơ khí điện ảnh và xưởng quân giới X10 đã nhận sản xuất hàng chục vạn bộ bu lông - đai ốc có chất lượng cao để liên kết các đường ống hơi, ống nước của công trình...

Công đoạn đóng cọc bản thép tạo thành bức tường thép bao quanh hố móng của công trình đã tới. Song cọc bản thép do bạn cấp chưa đưa sang kịp. Thông cảm với khó khăn của bạn, công trường đã tạm mượn 200 cọc bản thép tại cảng Hải Phòng. Cán bộ của công trường cùng với cán bộ của hai Bộ Giao thông vận tải và Vật tư đến các nơi (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Bắc, Hà Nội...) thu gom, chuyên chở được 1.237 tấn cọc bản thép về công trình trước khi hàng của bạn cập cảng Hải Phòng. Chiếc búa hơi nước của Tổng Công ty công trình cảng Hải Phòng cũng được cấp tốc điều về Ba Đình.

Ngày 9 tháng 8 năm 1973, tấm cọc thép đầu tiên được cắm xuống. Chiếc búa đi-ê-den của công ty thi công cơ giới Bộ Xây dựng cũng được điều về tiếp sức. Cả hai chiếc búa đều đã dầm mưa dãi nắng trên nhiều công trình. Tuy đã "già nua" cũ kỹ, nhưng kỳ diệu thay lúc này nó như đang sức hồi xuân, như một chàng trai bừng dậy với sức lực phi thường. Ngày cũng như đêm, dưới trời mưa tầm tã hay giữa trưa hè nắng gắt,

tiếng búa đóng cọc vẫn cần mẫn, đều đặn. Một kỷ lục mới về năng suất đóng cọc đã được mở tại nơi đây. Bình quân mỗi ngày mỗi chiếc búa đóng được 18 cọc. Đợt xuất có ngày búa hơi nước đóng được 34 cọc, búa đi-ê-den đóng được 21 cọc. Năng suất cao như vậy nhưng chất lượng vẫn bảo đảm, độ vững chắc của công trình là lời minh chứng.

Ngày 20 tháng 10 năm 1973, tám cọc thép thứ 1.200 - tám cọc thép cuối cùng của công trình được đóng xuống, khép kín bức tường bao quanh hố móng, vượt thời gian quy định.

- 4 -

THÁNG 8 - mưa bão đến dồn dập. Những cơn mưa tầm tã làm cho bầu trời Hà Nội như giăng một lớp mù xám xịt. Mặt đất ẩm ướt, nhiều chỗ nước đọng thành vũng. Ai đã từng có mặt ở công trường mới thấy hết nổi vất vả, nhọc nhằn của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên những ngày này. Mưa vẫn xối xả, tiếng búa máy vẫn vang vang. Những bộ quần áo dẫm nước. Những gương mặt loáng nước. Nước chảy ròn ròn trên tóc, lẫn trên những hố mắt lo âu thiếu ngủ. Những lúc này, các đồng chí lãnh đạo của Ban phụ trách xây dựng Lăng, Ban chỉ huy công trường thay phiên nhau có mặt tại hiện trường, cũng đội mưa, lội nước như những công nhân thực thụ.

Nỗi lo trùm lên tất cả là nguồn nguyên vật liệu. Không đổ xong bê tông phần ngầm trước mùa mưa lũ kế hoạch khánh thành Lăng theo quy định không thể thực hiện được. Ban phụ trách xây dựng Lăng cử gấp hai đồng chí thuộc Bộ Xây dựng và một đồng chí cán bộ quân đội sang Liên Xô cùng bạn đẩy nhanh tiến độ thiết kế thi công và thường trực cùng với bạn tổ chức điều hành việc đưa vật tư - thiết bị về công trường. Chưa thật yên tâm, Ban phụ trách lại cử tiếp đồng chí đoàn phó phụ trách vật tư của Đoàn Ba Đình cùng một đồng chí phiên dịch sang "cắm chốt" tại Mát-xcơ-va theo dõi, đôn đốc việc gửi thiết bị từ Liên Xô về nước.

Đồng chí Đỗ Mười liên tục điện cho sứ quán ta tại Mát-xcơ-va đề nghị bạn tạo mọi điều kiện gửi vật tư - thiết bị sang ngay, đề nghị bạn tổ chức một chuyến tàu hỏa đưa hàng của Lăng về Hà Nội trong tháng 9 năm 1973 và chở hàng của Lăng bằng những chuyến tàu biển riêng. Đồng chí Đỗ Mười còn đề nghị bạn tăng thêm chuyên gia thi công cho công trình. Sự chỉ đạo kiên quyết, sâu sát của đồng chí Trưởng ban phụ trách xây dựng Lăng như một sự khơi nguồn để dòng thác công việc tiếp tục xuôi chảy.

Mùa mưa lũ chưa chấm dứt.

Ban phụ trách xây dựng Lăng đã quyết định thi công xen kẽ, đào hố móng cùng lúc với tiến trình đóng cọc bản thép. Một quyết định hết sức táo bạo. Những cơn mưa bão đột ngột có thể san bằng công sức của hàng ngàn con người, hố móng sẽ biến thành hố nước. Song, không có cách nào khác, thời gian hoàn thành công

trình đang là tiếng gọi thôi thúc. Sáu mươi ngàn mét khối đất cần đào và di chuyển đi nơi khác đâu phải là một khối lượng nhỏ. Nếu dùng lực lượng thủ công phải có 300 người đào trong tám tháng. Ban phụ trách giao công ty thi công cơ giới Bộ Xây dựng đảm nhiệm việc này. Lực lượng quân đội và một số lực lượng khác làm nhiệm vụ hỗ trợ bằng lao động thủ công.

Ngày 2 tháng 9 năm 1973, lễ khởi công xây dựng Lăng Bác đã diễn ra tại hiện trường. Ngay đêm hôm trước, một cơn mưa tầm tã kéo dài như đe dọa. Sáng hôm đó mưa tạm ngớt. Mọi người hướng về phía các đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Mười - những người chủ trì buổi lễ. Mưa dừng hẳn, bầu trời Quảng trường bỗng chốc được nâng lên cao vợi. Những tia nắng sớm tinh khiết vừa ánh lên đã đọng lại trên những gương mặt mọi người hớn hở. Một rừng cờ. Cờ bay trong nắng, cờ tô thắm những cặp mắt nồng nàn chờ đợi. Một đoàn người cùng 20 chiếc xe "bò tót" cắm cờ đỏ đuôi nheo đã xếp hàng ngay ngắn cạnh khu đất đào hố móng. Đúng 8 giờ chiếc máy xúc E.652 được lệnh ngoạm gầu đất đầu tiên. Người công nhân lái xe nổi tiếng về năng suất và an toàn lao động được vinh dự đón nhận gầu đất đầu tiên. Đất từ gầu xúc nhả ra đầy ắp thùng xe. Chiếc xe rùng mình chuyển động. Lần lượt các chiếc khác vào thay thế. Đoàn xe chở đầy đất nối nhau chạy về phía Giảng Võ rẽ xuống một con đường nhỏ. Tới đây, đất được đổ xuống một vùng ao hồ, đầm lầy thuộc khu vực

Láng Trung. Ban phụ trách xây dựng Lãng đã quyết định dành toàn bộ 60.000m³ đất ở đây cho một công trình đầy ý nghĩa: tôn nền cho "Bệnh viện Nhi Việt Nam - Thụy Điển" sau này.

Buổi trưa, một cơn bão tràn tới. Gió gầm rít. Mưa giăng kín trời. Những máy xúc vẫn làm việc. Những chiếc xe chở đất vẫn chạy. Mặt đất vóng vánh nước, đường vận chuyển trơn. Cuộc vật lộn với giông bão để đảm bảo tiến độ thi công của cán bộ, chiến sĩ công trường đã thắng. Những ngày tiếp theo, họ không những làm một ca mà làm hai ca và thêm cả ngày chủ nhật. Góp sức làm nên ngôi nhà dành cho giấc ngủ yên lành của Bác, hình như không một ai tính toán sức lực, thời gian mình đổ ra.

Ban phụ trách xây dựng Lãng chủ trương vận động các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang tại Hà Nội tham gia lao động tự nguyện trong các ngày nghỉ, cùng công trường đẩy nhanh tiến độ thi công. Hầu như mọi tầng lớp nhân dân đang chờ đợi điều này. Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và quân đội, mặc dầu bận bịu công việc vẫn tham gia lao động. Thầy và trò các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và phổ thông trung học... nô nức tham gia lao động xã hội chủ nghĩa. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan Bộ Quốc phòng và các quân chủng, binh chủng; cán bộ và công nhân các bộ, các ngành và các nhà máy xí nghiệp... thay phiên nhau đến tham gia lao động trên công trường.

vàng này cho nhiều công trình xây dựng ở miền Bắc. Nhưng các chuyên gia xây dựng vẫn chưa hài lòng vì trong cát còn chứa một tỷ lệ nhỏ mùn tạp. Qua các cuộc tìm kiếm, đã phát hiện cát vàng Kim Bôi (Hòa Bình). Loại cát này từ sỏi vỡ vụn ra, rắn và sạch, hầu như không có tạp chất, màu vàng óng. Cát vàng Kim Bôi được tuyển chọn về xây Lăng Bác. Toàn bộ khâu khai thác do nhân dân địa phương đảm nhiệm. Đồng bào các dân tộc vùng Kim Bôi, Hòa Bình thời trước sống trong đói khổ, bị đè nén, áp bức nhiều bề. Cách mạng tháng Tám thành công, đời sống của đồng bào dần dần được nâng cao. Công ơn Đảng và Bác Hồ mang lại cho họ như rừng cây, mạch suối. Được đóng góp vào công trình Lăng Bác, họ không còn niềm vui nào hơn. Hàng ngàn mái đầu xanh xen lẫn những mái đầu điểm bạc, từ nhiều vùng khác nhau của Hòa Bình đã đổ về Kim Bôi. Cát từ các lòng suối được moi xúc lên thuyền chở ra bãi trung chuyển. Cát được đổ thành đống như những quả đồi vàng rực, óng ánh. Những đoàn xe vận tải nhộn nhịp ngày đêm chở cát về Hà Nội. Tấm lòng nhân dân các dân tộc Hòa Bình đối với Bác kính yêu gửi qua từng hạt cát là vô hạn. Ngoài cát Kim Bôi, cát ở Thanh Xuyên (Bắc Thái) cũng được khai thác dùng vào việc san lấp hố móng và cải tạo Quảng trường.

Những tờ lịch cuối cùng của tháng 10 năm 1973 sắp qua - tín hiệu của mùa mưa bão vùng Hà Nội đã chấm dứt. Bức tường bằng cọc bản thép đã hoàn thành. Hố móng đã mở rộng. Thiên nhiên, lòng đất, lòng người

đá sang Liên Xô nhờ các phương tiện hiện đại của bạn xét nghiệm và kết luận. Đồng chí Nguyễn Trọng Quyền được giao phụ trách công việc này, mang theo các mẫu đá và bản kết quả xét nghiệm ở trong nước sang Liên Xô để bạn xét nghiệm. Cùng đi còn có hai đồng chí Kiểm, San, chuyên gia thí nghiệm vật liệu của Bộ Xây dựng. Đồng chí Đỗ Mười cũng điện cho các đồng chí Võ Thúc Đồng, Nguyễn Tu, yêu cầu sứ quán phối hợp giải quyết việc này thật nhanh chóng để đỡ ảnh hưởng tốc độ thi công.

Những lúc ta gặp khó khăn, lại sáng ngời lên sự giúp đỡ vô giá của các bạn Liên Xô. Các bạn Liên Xô coi những trắc trở trong quá trình xây Lăng Bác như mọi trắc trở trong những việc trọng đại của chính mình, nên đã tìm mọi biện pháp nhanh chóng nhất để giúp đỡ giải quyết. Ngày 19 tháng 11 năm 1973, mẫu đá của ta được đem thí nghiệm tại Viện Nghiên cứu khoáng sản toàn Liên bang. Kết quả cho thấy đá của ta có những thông số kỹ thuật bảo đảm cho phép sử dụng ở các công trình xây dựng quan trọng. Mặc dù vậy, từ lúc phát hiện vấn đề tới khi có kết luận chính thức, công trường phải chờ đợi mất hai tuần.

- 7 -

CÔNG việc lắp máy tới lúc đã trở thành vấn đề nóng bỏng của toàn công trường. Tiến độ xây bị chậm khiến

hướng dẫn kỹ thuật cho Việt Nam lắp đặt các thiết bị còn lại. Bạn cần cử sang Việt Nam 59 kỹ sư và một số công nhân kỹ thuật. Nếu bạn lắp toàn bộ các thiết bị của công trình thì bạn phải cử sang Việt Nam 169 kỹ sư và một số công nhân kỹ thuật, còn cán bộ và công nhân ta chỉ làm việc phụ trợ và học tập để quản lý vận hành sau này. Đồng chí Xu-cu-nốp đã gửi về Liên Xô dự thảo phương án này để xin ý kiến.

Ban phụ trách xây Lăng thấy cần thiết phải cử một đoàn cán bộ cấp cao đủ quyền hạn giải quyết công việc sang Liên Xô trực tiếp làm việc với bạn. Đoàn do đồng chí Phùng Thế Tài dẫn đầu.

Đoàn cán bộ Việt Nam được đồng chí Nô-vi-cốp, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô tiếp, khẳng định lại quyết tâm của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô giúp đỡ nhân dân Việt Nam hoàn thành xây Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng dịp mừng 2 tháng 9 năm 1975.

Ban phụ trách xây dựng Lăng đánh giá rất cao sự giúp đỡ cao cả và chí tình của nhân dân Liên Xô. Song cũng thường xuyên giáo dục cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn công trường nêu cao ý thức tự lực tự cường. Thời gian lúc này là lực lượng. Mùa mưa sắp tới, nếu không kết thúc được việc đổ bê tông phần ngầm của công trình, tiến độ xây và lắp sẽ phải lùi tới mùa khô năm sau.

Từ cuối năm 1973, cơ quan đặc trách của Bộ chỉ huy lắp máy và của Ban phụ trách đã dự báo với lãnh đạo về khả năng xây không bảo đảm tiến độ. Dự báo trên đã

được thực tiễn những tháng 11, 12 năm 1973 và tháng 1 năm 1974 chứng minh.

Ban phụ trách xây dựng Lăng đã nghĩ tới khả năng huy động thêm lực lượng quân đội tham gia chi viện cho công việc xây dựng và giao cho cơ quan đặc trách dự thảo các phương án thực hiện chủ trương này.

Thường vụ Quân ủy Trung ương nêu ra nguyên tắc: Nếu công trường có yêu cầu và quân đội có khả năng thì quân đội phải sẵn sàng tích cực chi viện. Ban chỉ huy công trường yêu cầu bộ đội chi viện thợ sắt, quân đội đã cử một bộ phận thợ ưu tú của Đoàn công binh Hùng Vương tới ngay Ba Đình. Các chiến sĩ được lệnh hành quân về công trường đúng ngày 28 Tết và chỉ sau vài giờ nhận lệnh, những người lính thợ đã khoác ba lô và trang bị lên đường. Họ gác lại niềm vui đón Tết ở đơn vị, gác lại chuyến đi phép sum họp gia đình và cả những cuộc hẹn hò đầu đó. Không khí chuẩn bị đón xuân không níu được bước chân của họ. Đoàn xe lướt nhanh qua rừng đào, rừng quất và rừng người đi sắm Tết đưa họ tới Ba Đình đang bận bịu công việc. Họ mang đến công trường khí thế hồ hởi quyết tâm. Đêm 30 Tết, những nồi bánh chưng đang reo trên bếp lửa hồng của mọi nhà, tiếng pháo nổ ran khắp các ngõ phố của Hà Nội cũng là lúc họ ra quân. Với hình thức phối thuộc cho công trường, đơn vị đã hình thành một đội sắt riêng, nhận làm gọn một hạng mục công trình từ đầu đến cuối. Họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, gây niềm tin cho toàn công trường. Bộ đội trên công trường Lăng Bác đón cái Tết Giáp Dần năm ấy bằng những thành

quả lao động đầy ý nghĩa. Đoàn lắp máy Ba Đình vinh dự được đón nhận lẵng hoa đầu xuân của Bác Tôn trao tặng.

Ban chỉ huy công trường tiếp tục đề nghị quân đội chi viện thêm 120 thợ sắt nữa. Hai đại đội thuộc Tiểu đoàn 2, Đoàn Hùng Vương lại được điều động về nhập với đại đội 34 thành một tiểu đoàn. Tiểu đoàn này phụ trách đặt sắt móng bè cho khu giữa. Tới giữa tháng 3 năm 1974, riêng quân đội đã đặt 920 tấn thép. Năng suất bình quân 121kg/công, tăng năng suất hơn hai lần quy định.

Lực lượng bộ đội tăng cường cho công trường và kết quả công việc đã mở ra một khả năng mới: nếu quân đội tham gia với lực lượng đông hơn nữa vào những khâu căng thẳng của công trình, thì tiến độ thi công có thể hoàn thành đúng thời hạn quy định. Một trong những việc trọng điểm lúc này là đổ bê tông. Quân đội phải tham gia gánh vác công việc, nay góp phần nâng cao tiến độ xây Lãng rõ ràng đã trở thành tất yếu, thành yêu cầu, nguyện vọng của mọi người.

Vào lúc này, Đoàn đại diện Ban phụ trách xây dựng Lãng do đồng chí Phùng Thế Tài dẫn đầu sang Liên Xô đã mang về nước bản tổng tiến độ thi công. Ta và bạn thỏa thuận việc đổ bê tông phần ngầm khu giữa phải hoàn thành vào ngày 30 tháng 4 năm 1974. Nhưng cho tới lúc này, khối lượng công việc vẫn còn rất lớn, thời gian để hoàn thành nó lại không còn bao nhiêu.

Theo yêu cầu của Ban chỉ huy công trường, Ban phụ trách chính thức đề nghị với Quân ủy Trung ương đưa lực lượng quân đội vào tham gia đổ bê tông phần ngầm.

Ngày 8 tháng 3 năm 1974, đồng chí Phùng Thế Tài mời Thường vụ Đảng ủy và Ban chỉ huy công trường họp phổ biến quyết định của Ban phụ trách dùng lực lượng quân đội tham gia trong việc đổ bê tông. Ngay chiều hôm đó, đồng chí Phùng Thế Tài giao nhiệm vụ này cho Đoàn công binh Hùng Vương. Ngoài Đoàn Hùng Vương, đồng chí Văn Tiến Dũng còn cho phép có thể sử dụng cả Đoàn Bắc Sơn (Trung đoàn 289) tham gia. Với nhiệm vụ được giao, quân đội sẽ đảm nhận toàn bộ khu trung tâm (phần ngầm).

Ngày 11 tháng 3 năm 1974, bộ đội Đoàn Hùng Vương có mặt đầy đủ tại vị trí tập kết. Chỉ sau hai ngày, hàng nghìn người đã làm xong công tác chuẩn bị. Sáng ngày 15 tháng 3, họ đã đổ bê tông đầu tiên bắt đầu những ngày dầm mình trong nóng nắng, vật lộn với cát - sỏi - xi măng và giành giật với thời gian. Vài ngày sau, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ Đoàn Bắc Sơn cũng hành quân về tới công trường. Sau buổi làm lễ ra quân họ đã triển khai đội hình tác nghiệp và đổ bê tông đầu tiên tại khu hầm đặc biệt.

Bắt đầu từ đây, công trường xây dựng Lăng Bác được tiếp thêm sức mạnh mới. Dọc các lối đi lại xung quanh công trường, các lán trại "dã chiến" của bộ đội mọc lên san sát. Công trường ngập sắc màu áo lính. Tiếng búa, tiếng máy, tiếng hát cười vang vọng một góc trời Thủ đô.

Cả hai đơn vị Hùng Vương và Bắc Sơn đều đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ chỉ huy lắp máy và sự chỉ đạo nghiệp vụ của các cơ quan chức năng thuộc Ban chỉ huy

từng bất chấp mọi gian nguy mở đường mòn Hồ Chí Minh mong mỗi được gửi lòng mình qua cây gỗ trắc đứng canh giấc ngủ cho Người? Những nhà thiết kế phải chăng đã lắng nghe được tiếng lòng thầm thì đó, ghi nhận nó và vì vậy cây gỗ trắc đã được dành làm những khuôn cửa bền vững, làm sáng đẹp thêm "Ngôi nhà của Bác"?

Hai trung đoàn Hùng Vương, Bắc Sơn đã qua nhiều năm xây dựng các công trình quốc phòng. Tuy nhiên chưa quen thi công cơ giới với mức độ cao, với quy trình công nghệ chặt chẽ và việc hợp đồng đòi hỏi nghiêm ngặt. Các cán bộ chỉ huy từ cấp trung đoàn trở xuống của cả hai đơn vị do thời gian gấp, chưa được nghiên cứu kỹ bản thiết kế thi công nên trong chỉ huy chỉ đạo dễ xảy ra sai sót. Cơ quan đặc trách đã trình lên Ban phụ trách xây dựng Lăng một phương án thi công thích hợp: Hai đơn vị chịu sự chỉ đạo của các phòng nghiệp vụ nhưng phải chủ động về kế hoạch và tự quản lý con người theo các chế độ của quân đội quy định.

Cơ quan đặc trách cũng đề ra một số yêu cầu, một số chỉ tiêu cụ thể để hướng dẫn hai đơn vị. Ban phụ trách xây dựng Lăng cân nhắc các điều kiện thực tế ở công trường đã đồng ý lấy mức đổ bê tông 400m³/ngày và quy định thời hạn hoàn thành việc đổ bê tông vào ngày 19 tháng 5 năm 1974.

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên toàn công trường và lực lượng bộ đội tham gia xây dựng Lăng đã mở "chiến dịch" đổ bê tông phần ngầm, lập thành tích kỷ niệm ngày sinh nhật Bác.

Đây là một "chiến dịch" thi công lớn khẩn trương đầy ý nghĩa. Đồ xong bê tông phần ngầm coi như đã hoàn thành cơ bản công tác bê tông. Có làm xong phần ngầm mới thi công được phần nổi và mới làm các việc khác như trang trí, hoàn thiện, lắp máy, v.v... Nếu như toàn bộ công việc xây Lăng là một trận đánh thì đây là điểm đột phá có tính quyết định.

Nhận nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ hai đoàn Hùng Vương và Bắc Sơn suy tính mọi khả năng, mọi biện pháp và các tình huống để bảo đảm chắc thắng. Căn cứ vào kết cấu công trình chia thành từng khối đổ bê tông hợp lý.

Khi bộ đội nêu quyết tâm thực hiện những chỉ tiêu này, dư luận chung rất hoan nghênh. Song cũng không ít người cho rằng đây chỉ là mong ước tốt đẹp chứ khó có thể thực hiện được. Có người quả quyết: ở công trường Thác Bà chỉ 560m³ bê tông/năm. "Ở đây điều kiện có khác, nhưng cũng không thể vượt quá mức 200m³/ngày". Những người chín chắn hơn thì nói: "Hãy chờ kết quả tuần đầu xem sao đã".

8 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 1974, đợt thi công bắt đầu. Công việc cùng một lúc được triển khai ào ạt nhưng vẫn rất nhịp nhàng. Nhiều khối đổ bê tông cũng được đổ trong một thời gian, máy trộn bê tông làm việc hối hả. Vận chuyển bê tông từ máy trộn tới chỗ đổ là những chiếc xe ben liên tục nối đuôi nhau. Cần cầu tháp như những cánh tay không lồ với từ nơi tập kết, đưa bê tông đến từng khối đổ. Kết hợp với cần cầu là những mũi thủ công dùng xe cải tiến, sẵn sàng thay thế những vị trí mà cần cầu

Nếu như đồ bê tông phần ngầm có một khối lượng lớn cần tốc độ và sức mạnh thi công, thì phần nổi không thể triển khai lực lượng rầm rộ như trước. Diện thi công lúc này chật hẹp và ở trên cao, yêu cầu mỹ thuật cũng rất nghiêm ngặt. Những tường ngang tường dọc, chông chéo lên nhau và trong mỗi bức tường đường nét kiến trúc lại rất phức tạp, vì vậy không thể áp dụng phương pháp thủ công. Song họ rất lạc quan bước vào đợt thi công mới với những kinh nghiệm phong phú qua đợt thi công trước. Chín mươi ngày đêm lao động tiếp theo, họ đã cùng với cán bộ công nhân công trường xây Lăng hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ được giao. Ngày 30 tháng 10 năm 1974, một trong những ngày vui đáng ghi nhớ: Công trường xây đốt pháo mừng hoàn thành mẻ bê tông cuối cùng ở nóc Lăng Bác.

Lăng Bác là một công trình văn hóa, nghệ thuật, phần công việc trang trí và hoàn thiện chiếm hơn một nửa thời gian xây dựng. Hơn bất cứ một công đoạn nào, phần công tác này đòi hỏi trình độ kỹ thuật và mỹ thuật rất cao.

Ngay việc trát vữa, quét sơn đã không giống nhiều công trình xây dựng khác đòi hỏi thực hiện những quy trình công nghệ phức tạp, những cán bộ, công nhân vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên đã hoàn thành tốt đẹp.

Nhìn từ ngoài Lăng cũng như đi sâu vào bên trong, người xem dễ nhận thấy toàn bộ khối Lăng chủ yếu được kết cấu trang trí bằng đá. Quả thật, việc gia công đá, làm đá cho công trình Lăng chủ yếu được kết cấu trang trí bằng đá. Quả thật, việc gia công đá, làm đá cho công trình

giữa viên đá này với viên kia phải rất khít, gây cảm giác không có vữa liên kết mà chỉ có viên này và viên kia tự kết dính với nhau. Sau viên đá đầu tiên được ốp ở phòng khách, hàng loạt bức tường khác đã được ốp đá, mỗi phòng mỗi tường có những quy cách khác nhau tạo dáng phong phú đa dạng, phù hợp với ánh sáng, màu sắc, hài hòa với bố cục chung. Mặt ngoài của Lăng được ốp bằng đá hoa cương, một loại đá cứng vào loại thứ ba thứ tư sau kim cương huyền vũ. Đá này chịu đựng thử thách của thời gian, của nắng mưa và của nhiệt độ khắc nghiệt của vùng nhiệt đới. Những tấm đá màu xám đậm có những nét vân hoa ốp rất quy cách, tạo vẻ tôn nghiêm thành kính của Lăng. Chữ "Chủ tịch Hồ Chí Minh" trên nóc Lăng được ghép bằng đá ngọc Cao Bằng. Cửa chính của Lăng được ốp bằng đá đen bóng. Người đi qua lấp loáng hình mình như có tấm gương phản sáng bên trong.

Hai phòng khách và lối ra lễ đài, các nền và các bậc cầu thang cũng lát bằng đá hoa cương. Tất cả các tường và cột ốp bằng đá cẩm thạch, một loại đá mềm hơn nhưng mịn hơn, đẹp hơn. Riêng tường chính tiền sảnh ốp đá hoa cương vân đỏ hồng tươi, làm nền cho dòng chữ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và chữ ký của Bác, dòng chữ và chữ ký được mạ vàng rực rỡ.

Phòng Bác nằm vẫn là đá cẩm thạch Hà Tây nhưng những viên đá có hình chữ nhật xếp hình thẳng đứng kế tiếp nhau nối từ chân tường đến đỉnh trần làm ta liên tưởng tới những thanh gỗ lát nhà sàn của Bác. Có cảm giác căn phòng thật ấm cúng thật yên tĩnh. Và như có một

nhôm, lan can mạ kền, lưới gió, cửa trang trí, rào chắn, tay vịn bằng đồng...

Công tác trang trí được Ban phụ trách Lăng, Ban chỉ huy công trường và các chuyên gia đánh giá cao. Chất lượng vật liệu được kiểm tra thử nghiệm chu đáo. Trước khi thi công chính thức, đều có mẫu hình thông qua Hội đồng kỹ thuật. Một số mẫu đã được Bộ Chính trị trực tiếp duyệt. Sự thận trọng, chu đáo, cùng với nỗ lực cố gắng của cán bộ, công nhân viên phụ trách phần này đã góp phần làm cho Lăng Bác có một vẻ đẹp hoàn thiện.

- 9 -

TRONG lúc công trường xây khởi công và thi công dồn dập, công trường lắp do quân đội đảm nhiệm cũng ráo riết chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng bước vào cuộc "chiến đấu" của mình. Đây là một công trình có nhiều hệ thống máy móc hiện đại nhằm phục vụ việc giữ gìn nguyên vẹn lâu dài thi hài Bác. Các đồng chí lãnh đạo quân đội luôn luôn nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ: "Hết sức thận trọng, tỉ mỉ, chu đáo, không cho phép sai sót một ly". Những người trực tiếp tham gia lắp máy đã ý thức được trách nhiệm nặng nề của mình, chuẩn bị chu đáo mọi mặt để "đã ra quân là chiến thắng".

Từ tháng 9 năm 1973, Ban phụ trách đã cử một đoàn cán bộ kỹ thuật điện, cấp thoát nước, thông hơi, điều hòa, cơ khí sang Liên Xô tham gia thiết kế thi công phần lắp,

sản xuất với công nhân. Công trường lắp đã tổ chức một bộ phận kỹ thuật tổng hợp gồm các đồng chí kỹ sư, cán bộ kỹ thuật thông hơi, điều hòa, điện, cơ khí, cấp thoát nước và trắc đạc... Bộ phận này không những nghiên cứu thiết kế lắp mà còn nghiên cứu cả thiết kế phần xây để có phương án thi công hợp lý nhất.

Khối lượng công việc lớn, nhưng điều kiện thi công hết sức khó khăn. Mạng lưới đường ống hơi, đường ống nước, đường ống điện vừa nặng vừa cồng kềnh lúc thì ở trên cao, lúc dưới hầm sâu. Điều kiện thi công chật hẹp và cùng một lúc, các phần công việc khác nhau đan xen vào nhau. Công trường xây lúc này đang dồn dập ốp đá, trát vữa, quét sơn. Trong cùng một diện tích hẹp đã có đủ mặt các loại thợ lắp, thợ xây, các loại dụng cụ, thiết bị. Trong lúc thợ xây đang trang trí hoàn thiện tường, trần thì thợ điện nhấp nhóm đợi chờ bên cạnh để lắp hệ thống điện trên trần. Lợi dụng giàn giáo và các phương tiện của đội bạn bên xây vừa làm, cán bộ công nhân lắp máy tổ chức làm thêm ca, thêm kíp. Mới đêm qua, trong phòng còn do bên xây làm chủ, sáng hôm sau các đoạn ống hơi, ống nước, ống điện đã được lắp đặt chằng chịt.

Mặc dù chạy đua với thời gian, tranh thủ mọi thời cơ để công việc hoàn thành với thời gian sớm nhất, song chất lượng công việc vẫn được đặt lên hàng đầu. Khẩu hiệu hàng đầu của công trường lúc này là: "Chất lượng là mệnh lệnh của trái tim", "Chất lượng là thể hiện lòng trung thành với Đảng, với Bác". Phải "Đoàn kết hợp đồng, lập công tập thể". "Xây hỗ trợ lắp, lắp hỗ trợ xây, triển

khai toàn tuyến". "Năng suất ngày hôm nay phải cao hơn ngày hôm qua".

Không khí làm việc những ngày này như có chất men say của người lính ra trận năm xưa. Những câu hát, câu hò quen thuộc ngày nào lại vút cao trong những phút nghỉ ngơi như nhắc nhở động viên bộ đội vượt qua những gian nan hiện tại. Trong khó khăn, tình đồng đội càng gắn bó keo sơn. Những sáng kiến không ngừng nảy nở. Ở hào thông hơi từ tầng ngầm lên tầng kỹ thuật cao 21m, trong hào không những lắp năm ống hơi lớn mà còn là vị trí của thang điện. Đường ống dài theo phương thẳng đứng, các ống nằm sát nhau không có chỗ để thao tác bảo ôn và xử lý độ kín của mối nối... làm sao có thể lắp tốt và tránh được mọi nguy hiểm? Nhóm kỹ sư thông hơi, điều hòa đã đưa ra giải pháp: phân đoạn đường ống thành nhiều đoạn. Mỗi đoạn từ hai đến ba ống ghép lại. Dùng tời kéo từng đoạn ống để lắp với nhau và liên kết các đoạn vào với nhau, cứ như thế lần lượt lắp đến đoạn cuối cùng. Kết quả là cả năm ống hơi được lắp nhanh, chất lượng tốt, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Cùng với những sáng kiến, không ngừng phát sinh là những tấm gương lao động quên mình luôn nảy nở trong cán bộ, chiến sĩ, công nhân công trường. Lê Văn Duyệt, thợ hàn điện của đội lắp điện đang say mê hàn trên thang ở độ cao 2,5m bỗng lịm dần rồi ngất xỉu. Mọi người vội vã chạy đến đỡ Duyệt xuống và sau 30 phút cấp cứu, anh vừa tỉnh dậy lại thiết tha xin trở lại vị trí của mình. Anh đã làm việc liên tục mỗi ngày 12 giờ liền.

tính táo ghép nối thành hệ thống hoàn chỉnh. Cảnh đó là một tổp thợ vừa lắp, vừa kiểm tra lại hệ tín hiệu bảo vệ, hệ tín hiệu báo cháy. Chỉ cần một sai sót nhỏ xảy ra trong các chi tiết máy đều có thể gây sự nhiễu loạn. Và sẽ thiệt hại cho công trình biết chừng nào nếu trong điều kiện khẩn cấp, các tín hiệu này không bảo đảm độ tinh nhạy chính xác.

Trong lúc có những bộ phận làm việc lặng lẽ căng thẳng thì ở đội kéo cáp động lực lại nổi lên tiếng hô hò, âm ì và sôi động. Cáp tiết diện lớn nhỏ đang được các chiến sĩ giăng hàng, dồn hết sức lực kéo như kéo pháo để đưa vào vị trí lắp đặt. Đường kéo cáp vòng vèo, nhiều chỗ ngoặt khúc khuỷu. Số người kéo lên tới bốn năm chục mà vẫn trật trật vất vả. Găng tay bảo hộ lao động không đủ, nhiều bàn tay rộp phồng, vậy mà không ai bỏ cuộc, không một ai kêu ca phàn nàn.

Khối công việc nặng nề nhất, có tầm quan trọng đặc biệt nhất trong thời gian này là lắp hệ thống thông hơi, điều hòa nhiệt độ. Cuối tháng 2 năm 1975, các bộ phận máy móc này cập bến Hải Phòng. Cả công trường náo nức hẳn lên. Chỉ trong vòng một tuần, 240 tấn hàng đã được bốc dỡ về công trường.

Ngày 1 tháng 3 năm 1975, Bộ chỉ huy lắp máy quyết định mở chiến dịch "40 ngày lắp xong hệ điều hòa". Đây là hệ thiết bị công nghệ cơ bản và tự động hóa cao nhất trong Lăng, có nhiệm vụ tạo ra môi trường tinh khiết có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp phục vụ cho việc giữ gìn thi hài, phục vụ quần chúng đi viếng Bác và phục vụ nhân

viên vận hành. Hệ điều hòa này còn có nhiệm vụ chống nấm mốc cho công trình. Ngày 2 tháng 3 năm 1975, tức là chỉ sau một ngày của chiến dịch đầy sôi động, một vinh dự bất ngờ lại đến với cán bộ, chiến sĩ: Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và động viên đơn vị.

Lắp đặt hệ thống điều hòa là công việc hoàn toàn mới mẻ với cán bộ, chiến sĩ, công nhân của đội lắp máy. Hệ thống máy này do Liên Xô thiết kế, nhưng máy móc được đặt làm ở một nước khác, các phụ tùng, linh kiện, các mô-đun của máy lại do nhiều hãng thuộc nhiều nước như Nhật, Mỹ, Ý, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Na Uy, Thụy Sĩ... chế tạo. Tất cả hệ thống hơi, điều hòa, bốn hệ điều hòa trung tâm nặng 160 tấn, rất hiện đại, chưa từng có ở nước ta. Hỗ trợ cho hệ điều hòa trung tâm còn có các bộ làm lạnh cục bộ, các bộ sấy cục bộ, các máy điều hòa treo. Đưa không khí và điều hòa đi có hàng chục máy quạt gió với tổng lượng gió trên 80.000m³ giờ. Không kể hệ thống đường ống hơi chằng chịt, cán bộ, chiến sĩ, công nhân công trường lắp còn phải lắp thiết bị lẻ như tiêu âm, van gió, mô tơ, lưới hút, thổi... Và một nhà máy lạnh có sáu cụm máy lạnh với tổng công suất hơn hai triệu rưỡi ki-lô-calô/giờ, cũng được lắp đặt để phục vụ hệ thống điều hòa.

Đưa một khối lượng máy móc lớn vào trong Lăng quả là một việc không ít khó khăn. Đội lắp máy chẳng những phải huy động lực lượng các đội khác cùng giúp sức, mà còn phải không ngừng phát huy những sáng kiến trong quá trình làm việc. Để đưa máy nén nặng bảy tấn của

trạm lạnh trên bệ, biện pháp thi công lúc đầu là "kích". Một vài lần làm theo phương pháp này, anh em thấy vừa tốn quá nhiều thời gian, sức lực, vừa không bảo đảm an toàn. Quá trình "kích" máy đã hai lần nghiêng vì nâng hạ kích không đều. Anh em đã đề nghị cho cố định pa-lăng vào sắt chò, phía trên bệ máy để đưa máy vào bệ. Nhờ sự cải tiến này, năng suất tăng 200%, bảo đảm an toàn tuyệt đối khi đưa máy vào bệ. Tốp thợ căn chỉnh máy nén cũng có những sáng kiến đáng kể, anh em sử dụng dụng cụ thông thường mất 12 giờ một máy. Sau khi nghiên cứu thiết kế một bộ tăng đơn giản cho phép nâng hạ máy với khoảng cách nhỏ tùy ý. Biện pháp này chẳng những làm cho việc căn chỉnh máy rất chính xác mà còn đưa năng suất lên 300%. Việc kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị trước khi lắp ráp máy cũng được cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên công trường lắp tiến hành rất nghiêm khắc và tỉ mỉ.

Cùng với việc lắp hệ thống điều hòa nhiệt độ, đội lắp máy còn lắp hệ thống cấp thoát nước. Trong Lăng có hệ thống cấp và thoát nước. Quan trọng nhất là hệ thống nước kỹ thuật: Nước làm mát bình ngưng máy lạnh và hệ thống nước tải lạnh. Nhu cầu cấp nước cho Lăng rất lớn. Lượng nước của thành phố chưa đáp ứng được nên công trường đã xây dựng nhà máy nước riêng. Bảo đảm một ngày đêm cấp được một vạn khối nước. Ống dẫn nước đưa vào Lăng cũng được đặt hai đường, một sử dụng và một dự bị. Nhà máy nước này cũng có hệ thống lọc để bảo đảm chất lượng.

- 10 -

CÙNG với việc thiết kế, xây dựng Lăng Bác là việc thiết kế, cải tạo xây dựng lại Quảng trường Ba Đình. Nơi đây, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Xây dựng lại Quảng trường Ba Đình to đẹp hơn, trang nghiêm hơn, hiện đại hơn cũng là ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Đây không chỉ là nơi nhân dân ta biểu dương lực lượng, biểu hiện ý chí quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mình mà còn là nơi nhân dân ta, các thế hệ mai sau cùng bạn bè năm châu quy tụ về đây thăm viếng Hồ Chủ tịch và tham quan những di tích lịch sử thời đại Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở phác thảo của ta, chuyên gia Liên Xô đã thiết kế Quảng trường, đường sá và vườn hoa tiếp giáp Lăng trên diện tích, bao gồm vườn Bách Thảo, khu lưu niệm và chỗ ở của Hồ Chủ tịch, Phủ Chủ tịch, Lăng, Hội trường Ba Đình... Trước mắt cải tạo xây dựng lại khu trước Lăng để kịp hoàn thành với Lăng trong dịp Quốc khánh mừng 2 tháng 9 năm 1975.

Ngày 10 tháng 4 năm 1974, Liên Xô cử một đoàn chuyên gia do đồng chí A. Lê-ốp, đại diện Xô-viết Mát-xcơ-va làm trưởng đoàn sang Việt Nam. Đoàn mang dự án thiết kế cải tạo Quảng trường và vườn hoa tiếp giáp Lăng sang Việt Nam để Nhà nước ta xem xét phê duyệt.

Phó Thủ tướng Đỗ Mười đã triệu tập một hội nghị gồm đại biểu 14 bộ, ngành, địa phương có liên quan để

giao nhiệm vụ. Đồng chí Đỗ Mười yêu cầu mỗi bộ, mỗi ngành cử cán bộ có năng lực tập trung nghiên cứu thiết kế của đoàn chuyên gia, đề xuất ý kiến trước khi Nhà nước xem xét và duyệt phương án này.

Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của đồng chí Đỗ Mười, các đồng chí cán bộ được giao trách nhiệm đã miệt mài nghiên cứu, thảo luận dự án của bạn. Ngày 7 tháng 5 năm 1974, biên bản làm việc giữa ta và bạn đã được ký kết. Kết quả của cuộc hội đàm này được báo cáo lên Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ. Bản dự án thiết kế của đoàn chuyên gia Liên Xô đã được phê duyệt. Một số thay đổi, bổ sung trong quá trình thảo luận đã được hai phía đưa vào bản dự án cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Theo thiết kế đã thống nhất thì Quảng trường Ba Đình, vườn hoa tiếp giáp và Lăng Bác là một quần thể kiến trúc thống nhất. Tổng diện tích cải tạo và xây dựng là 14ha. Quảng trường ở phía trước Lăng, diện tích 2,8ha, chứa khoảng 10 vạn người, chia thành 168 ô vuông trồng cỏ, giữa có lối đi rộng 1,4m. Xung quanh Quảng trường là hè rộng 7m và 4m lát bằng tấm bê tông cốt thép sỏi nổi trang trí. Tổng diện tích lát hè là 7.800m². Dưới mặt đất là hệ thống tiêu thoát nước. Nước được thu dẫn về hai trạm bơm đặt ngầm dưới mặt đất. Mạng đường sá sẽ được làm lại rộng và chắc chắn hơn. Đường Hùng Vương, đi qua trước Lăng, làm bằng bê tông cốt thép, dài 1.060m, rộng 40m. Riêng đoạn trước Lăng rộng 60m. Đường Bắc Sơn dài 280m, rộng 60m, chia làm hai làn, ở giữa là dải ngăn cách rộng

Công trình cây xanh, cây cảnh và vườn hoa làm tôn vẻ đẹp và tạo ra không khí trong lành cho Lăng Bác và Quảng trường. Với công trình này, các địa phương trên mọi miền đất nước có thể gửi về Thủ đô những cây xanh, cây cảnh và những loại hoa tiêu biểu cho vùng đất của mình.

- 11 -

HOÀN thành một khối lượng công việc như thiết kế nói trên, lại trong một thời gian ngắn sao cho cùng xong với công trình Lăng, công tác tổ chức, chỉ huy bảo đảm để nhanh chóng thi công là công tác rất thiết yếu lúc này.

Đúng ra, khi thành lập công trường xây dựng Lăng, Chính phủ có giao nhiệm vụ cho công trường gồm việc xây dựng Lăng và làm lại Quảng trường Ba Đình. Nhưng tới tháng 5 năm 1974, công trường xây Lăng có nhiều khó khăn trong tiến độ xây dựng, nên khó đảm đương nổi cả nhiệm vụ thi công Quảng trường. Vì vậy, ngày 5 tháng 6 năm 1974, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định phân giao nhiệm vụ này cho các bộ, các ngành và các địa phương.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, ngay từ những buổi đầu, cán bộ kỹ thuật của quân đội đã tham gia thiết kế cải tạo Quảng trường và vườn hoa tiếp giáp Lăng với chuyên gia và chuẩn bị các phương án tổ chức bộ máy để giúp cho Ban Phụ

Ngày 20 tháng 11 năm 1974, công trường bước vào thi công các công trình theo thiết kế mới. Có lẽ từ trước đến lúc này chưa có một công trường lao động nào nhân lực được lựa chọn tinh nhuệ đến như vậy. Toàn bộ Quảng trường như một sự huy động tổng hợp lực lượng chuyên ngành.

Lực lượng của Bộ Giao thông vận tải, có đủ các loại xe tải đang lăn bánh rầm rập chuyển nguyên vật liệu, thiết bị từ các nơi về công trường cho tất cả các đơn vị thi công. Lực lượng của họ còn được rải ra trên các trục đường chạy dọc, chạy ngang trên Quảng trường. Tất cả các đường bê tông nhựa đều do họ đảm nhiệm.

Lực lượng của Bộ Xây dựng tiến hành khai thác, sản xuất, gia công nguyên vật liệu, cấu kết bê tông đúc sẵn cho toàn công trường. Họ còn là những người thi công các hạng mục công trình Quảng trường, hệ thoát nước, cấp nước, điện chiếu sáng, lát gạch và tấm bê tông cho hè đường và cải tạo, lắp đặt thiết bị Nhà chỉ huy trung tâm...

Cánh quân của Tổng cục Bưu điện thi công toàn bộ công trình thông tin, truyền thanh, phát thanh và truyền hình...

Đội quân của Tổng cục Lâm nghiệp là những con người đang đem lại màu xanh cho Quảng trường, cho các đường quanh Lăng và cho khu vườn của Bác. Công việc đầu tiên của họ là tiếp nhận hàng trăm thứ cây xanh, cây cảnh và các loại hoa của nhân dân từ trăm vùng đất nước gửi tới. Mỗi cây hoa, cây cảnh biểu hiện nồng thắm tấm

thi công đạt rất thấp. Ban Kiến thiết Quảng trường sớm nhận thấy phải có biện pháp củng cố về tổ chức, vì vậy đã đề nghị Ban phụ trách xây dựng Lăng thành lập một Ban chỉ huy chung để điều hành công việc phối hợp cho nhịp nhàng ăn khớp do Trưởng ban Kiến thiết làm chỉ huy trưởng. Tháng 2 năm 1975, ban chỉ huy này được thành lập và quả nhiên tình hình thi công có khá hơn.

Ban chỉ huy chung đã đề nghị với Ban phụ trách huy động thêm lực lượng chi viện. Các cán bộ, công nhân viên ở các cơ quan Trung ương và Hà Nội, các sinh viên các trường đại học, trung học chuyên nghiệp đã hăng hái tham gia lao động xã hội chủ nghĩa, chi viện đặc lực cho công trường. Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1974, lực lượng này đã góp được khoảng bảy vạn ngày công.

Tháng 6 năm 1974, tính chung toàn công trường mới hoàn thành được khoảng 60% khối lượng. Ban Phụ trách Lăng đã đề nghị Bộ Quốc phòng chi viện thêm lực lượng. Thế là, một lần nữa quân đội đã điều động khẩn cấp một lực lượng gồm hai trung đoàn: trung đoàn Trung Dũng của Đồng Bằng và trung đoàn Tân Trào của Quân khu Việt Bắc đến Quảng trường Ba Đình.

Họ là lực lượng cơ động của Ban Kiến thiết Quảng trường, xung kích ở những "điểm nóng". Lực lượng làm đường thiếu người, có bộ đội bổ sung; lực lượng trồng cây cần người đào hố, có bộ đội chi viện,... Bộ đội còn có mặt trong các lực lượng xây lắp hệ thống thông tin, phát thanh, truyền hình và các công việc phức tạp khác. Chỗ nào gặp khó khăn, bộ đội sẵn sàng tới chi viện.

Tuy không phải là lực lượng kỹ thuật, chuyên ngành, song nhờ có lãnh đạo và chỉ huy chặt chẽ, bảo đảm vật chất và hậu cần có nền nếp nên ở mọi nơi, mọi chỗ bộ đội tham gia đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sĩ hai trung đoàn Trung Dũng và Tân Trào đã nêu một tấm gương sáng về tinh thần lao động quên mình và về năng suất và chất lượng công việc, xứng đáng với truyền thống "Đánh đâu được đấy" của quân đội ta. Sự có mặt của họ trong lúc công trường đang khó khăn đã gây được niềm tin yêu của mọi người, thúc đẩy và động viên mọi lực lượng nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn quy định.

Thế là gần sáu năm, kể từ ngày Bác Hồ vĩnh biệt chúng ta, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên xây dựng Lăng, cải tạo Quảng trường Ba Đình đã vượt trăm nghìn gian khó, những gian khó tưởng chừng không thể vượt qua được để lúc này có thể báo cáo với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân rằng: Ngôi nhà vĩnh hằng của Bác, Quảng trường Bác đọc *Tuyên ngôn độc lập* năm xưa đã được xây dựng tốt đẹp, trọn vẹn.

Tất cả đã sẵn sàng đón Bác về giữa trái tim Tổ quốc!

Ngày 22 tháng 8 năm 1975, các đơn vị quân đội tham gia xây dựng Lăng Bác và Quảng trường Ba Đình tổ chức lễ mừng công hoàn thành nhiệm vụ trong không khí tràn ngập niềm vui. Đến dự, có các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội và đông đảo đại diện các quân khu, quân chủng, binh chủng, cơ quan Bộ Quốc phòng và đại diện của các bộ, các ngành có liên quan. Các đồng chí

VI

ĐÓN BÁC VỀ LĂNG

- 1 -

MÙA Xuân năm 1975, một mùa xuân mãi mãi đọng lại trong ký ức của mỗi người dân, mỗi người lính một dấu son chói lọi. Cả đất nước đã chuyển mình trong mùa xuân lịch sử ấy. Đó cũng chính là mùa xuân thứ sáu của những chiến sĩ đảm nhận trước dân tộc một sứ mệnh đặc biệt: giữ gìn và bảo vệ thi hài Bác. Khu đồi K84 sau sáu năm kể từ khi Đoàn 69 ra đời đã thực sự trở thành một khu vườn đầy hoa trái, thanh tịnh và thoáng đăng. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, từ khu căn cứ K2 trở về, cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 đã khẩn trương củng cố và xây dựng đơn vị.

Giữa lúc trên Quảng trường Ba Đình, nhịp độ xây dựng Lăng Bác cứ mỗi ngày một dồn dập, khẩn trương thì ở K84 các chuyên gia cùng các cán bộ, chiến sĩ trong toàn đoàn cũng liên tiếp triển khai mọi công tác, luyện tập phương án đảm bảo kỹ thuật và an ninh để chuẩn bị cho đợt di chuyển cuối cùng: đón Bác về Lăng. Song

song với công tác luyện tập các phương án đảm bảo trong hai năm 1974 - 1975, các chuyên gia cùng với những cán bộ chuyên môn của ta đã tiến hành nhiều thí nghiệm nhằm xác định những thông số, nhiệt độ, độ ẩm để áp dụng ở Lãng sau này.

Vào mùa xuân năm 1974, một ngày khoảng giữa tháng 2, đoàn cán bộ Trung ương Cục miền Nam do đồng chí Nguyễn Văn Linh dẫn đầu, trước khi trở lại chiến trường chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã lên K84 viếng Bác. Ngày hôm ấy những người con của mảnh đất thành đồng, mảnh đất mãi mãi nằm trong trái tim vĩ đại của Người đã im lặng đứng trước linh cữu, thầm hứa sẽ làm trọn những lời di chúc thiêng liêng của Người. Trong chiếc hòm kính trong suốt, Bác nằm thanh thản, trên đôi môi như vẫn còn phảng phất một nụ cười và hơi ấm từ thân thể Người như vẫn còn lan tỏa khắp khu rừng đang tràn ngập mùi hương của các loài hoa. Dường như Người vừa mới đi dạo trở về đang say nồng trong một giấc ngủ yên lành.

Mùa Xuân lịch sử 1975, vào lúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy diễn ra như vũ bão trên khắp chiến trường miền Nam thì ở khu đồi K84, các chiến sĩ Đoàn 69 cũng bước vào những đợt luyện tập cuối cùng, bởi ai cũng hiểu rằng thắng lợi đã gần kề, Lãng Bác gần hoàn thành và họ sắp được đón Bác về Lãng. 150 cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn 144 cũng được lệnh hành quân lên một vùng đồi ở Vĩnh Phú, dựng lên một mô hình giống như mô hình của Lãng, để luyện tập. Những động tác bông súng đứng nghiêm, đi

cùng của Can-dan-xếp được cắm trên mảnh đất Sài Gòn thì các chuyên gia Liên Xô cũng chạy ùa cả ra ngoài hành lang ôm chầm lấy các đồng nghiệp Việt Nam reo hò chiến thắng.

Không thể nói hết được niềm sung sướng đến bàng hoàng của các cán bộ, chiến sĩ Đoàn 69 khi nghe tin miền Nam đã hoàn toàn giải phóng. Đó là một ngày đầu tháng 5 êm ả, sáng lấp lóa trên những tán rừng, trên những ô kính trong ngôi nhà Bác đang yên nghỉ. Mọi người ở các bộ phận đều dừng làm việc để ra ôm chầm lấy nhau, reo hò đến khản cả giọng. Thế là đã chấm dứt, chấm dứt vĩnh viễn những đau khổ mà nhân dân cả nước phải chịu đựng hơn ba chục năm trời. Từ đây Bác sẽ được yên nghỉ thanh thản, sẽ không còn những cảnh sơ tán vì bom, đạn Mỹ và không bao lâu nữa, nhân dân cả nước sẽ được đến Quảng trường Ba Đình lịch sử để vào Lăng viếng Người.

Ngày 26 tháng 5 năm 1975, Ban chỉ huy Đoàn 69 nhận được lệnh của Bộ Quốc phòng chuẩn bị chu đáo mọi mặt để đón Bác về Lãng. Từ đây, đơn vị bắt đầu chuẩn bị bước vào một giai đoạn mới, một nhiệm vụ mới. Đó là nhiệm vụ vừa bảo vệ giữ gìn thi hài Bác, vừa quản lý vận hành Lăng, đón tiếp nhân dân và khách quốc tế vào viếng Bác.

Ngày 27 tháng 5 năm 1975, Đảng ủy Đoàn đã triệu tập cuộc họp mở rộng, nhằm nghiên cứu bàn bạc phương án tổ chức hành quân di chuyển.

Cuộc hành quân di chuyển đón Bác về Lãng diễn ra giữa lúc miền Bắc đã trở lại hòa bình sẽ hoàn toàn không giống như những cuộc hành quân di chuyển lần trước.

Lực lượng tham gia bảo đảm cho cuộc hành quân được mở rộng, vì vậy, ngay sau khi phương án hành quân được Ban chỉ đạo thông qua, Đoàn đã cử một số cán bộ đi liên hệ với các địa phương trên trục đường di chuyển và thành phố Hà Nội đề nghị sửa chữa đường đảm bảo an ninh trên dọc tuyến đường. Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị đã tích cực kiểm tra sửa chữa các loại phương tiện đảm bảo hành quân. Một phong trào thi đua nước rút đã dấy lên sôi nổi trong toàn Đoàn. Không khí của ngày vui chiến thắng hòa lẫn với khí thế của công tác chuẩn bị đón Bác về Lăng làm cho nhiều cán bộ, chiến sĩ ở các bộ phận quên ăn, quên ngủ, làm việc liên tục không kể ngày đêm. Khu rừng K84 vốn yên tĩnh nay cũng trở nên sôi động nhộn nhịp. Gió rào rào thổi trên đỉnh rừng và nắng chan hòa trong tiếng chim hót thiết tha bên dòng sông. Thiên nhiên trong sáng và đẹp đẽ cũng như đang chuyển mình, nô nức chuẩn bị cho ngày tiễn đưa Bác về xuôi.

Hạ tuần tháng 6 - các địa phương báo cáo đường đã được sửa chữa xong và đề nghị Đoàn cho kiểm tra, sáu năm trời Bác yên nghỉ trên mảnh đất này nhưng mãi đến lúc các cán bộ Đoàn 69 đến liên hệ sửa chữa đường thì các đồng chí lãnh đạo địa phương mới biết. Các đồng chí lãnh đạo địa phương vô cùng xúc động, không ngờ vùng đất quê mình lại được vinh dự nhường ấy.

Trung tuần tháng 7, tất cả mọi lực lượng của Đoàn 69 được tập trung về K84 trong tư thế sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Hầu hết các mặt công tác đảm bảo cho đợt hành quân di chuyển đã được hoàn tất. Các phương tiện, xe máy sử dụng

"Toàn thể loài người tiến bộ đều tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hàng triệu người ở tất cả các nước và ở khắp năm châu đánh giá cao Người, vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam bách chiến, bách thắng"...

Nhắc đến công lao của Bác, chúng ta có thể nhắc mãi. Song trong buổi sáng trọng đại ấy, mọi người đều thấy lòng mình bùi ngùi nhớ Bác, mong sớm được vào Lăng để chiêm ngưỡng Người, sau sáu năm trời Người xa vắng. Ước nguyện ấy hôm nay đã được thực hiện. Sau lễ khánh thành, các đại biểu lặn lội, lần lượt vào Lăng viếng Bác. Những vòng hoa tươi đầu tiên được đặt trước cửa Lăng. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, những người học trò, người đồng chí trung thành của Bác đã vào Lăng, đứng trước anh linh Người với lòng kính yêu và tiếc thương vô hạn.

Sau lễ viếng, mọi người đều cảm thấy yên tâm, bởi Bác đang ở rất gần họ, luôn luôn ở bên họ trong mọi thử thách, mọi khó khăn, gian khổ của cuộc sống.

Nông Văn Thành và Nguyễn Văn Ri là những chiến sĩ được vinh dự đứng tiêu binh trong phiên gác đầu tiên trước Lăng hôm ấy, là những chiến sĩ khởi đầu cho những ngày đêm bất tận của các chiến sĩ cảnh vệ đứng canh cho Bác ngủ. Họ đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, tay nắm chặt thân súng, không một cử động nhỏ trong bất kể thời tiết, hoàn cảnh nào. Cứ 60 phút một lần những phiên đổi gác lại diễn ra nhịp nhàng, đẹp đẽ và trang trọng. Trước mắt họ là dòng người với nét mặt ưu tư, đau buồn, đi từng bước một như một dòng chảy vô

xuất sắc một sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà Đảng, Chính phủ và nhân dân đã giao phó: Trong bất kể tình huống nào cũng phải gìn giữ trọn vẹn thi hài của Bác.

Ngay sau khi có quyết định thành lập Bộ Tư lệnh 969, Đoàn 69 cũng được lệnh tách riêng bộ phận tổ y tế đặc biệt, thành lập Viện 69 do đồng chí Nguyễn Gia Quyền làm viện trưởng. Cùng đứng chung trong đội hình Đoàn 969, còn có Đoàn 275 làm nhiệm vụ gác danh dự và bảo vệ Lăng, Đoàn 195 quản lý vận hành các thiết bị kỹ thuật của Lăng, Đoàn 295 làm nhiệm vụ kiến trúc, xây dựng và Đoàn 395 làm nhiệm vụ sửa chữa máy móc thiết bị.

Việc Bộ Tư lệnh Đoàn 969 ra đời đánh dấu một bước phát triển quan trọng của các lực lượng tham gia bảo vệ và gìn giữ thi hài Bác. Từ những đơn vị nhỏ lẻ, làm một số nhiệm vụ, tiến tới thành lập Đoàn 69, rồi Bộ Tư lệnh Đoàn 969 là cả một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của các cán bộ, chiến sĩ được phục vụ bên Bác.

Đoàn 969 ra đời, lịch sử của những chiến sĩ làm nhiệm vụ giữ gìn thi hài Bác bước sang một trang mới, vinh dự nhiều hơn nhưng trách nhiệm cũng nặng nề hơn.

- 3 -

TRAI qua gần 40 năm giữ gìn thi hài Bác và hơn 30 năm bảo vệ, quản lý vận hành Lăng, Đoàn 969 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Những truyền thống vẻ vang của quân

đội đã được Đoàn củng cố, xây đắp và phát huy với những nét đặc trưng của một đơn vị đặc biệt, làm một nhiệm vụ đặc biệt. Truyền thống vẻ vang đó được khái quát trong 16 chữ: "*trung hiếu vẹn toàn, đoàn kết hiệp đồng, tự lực tự cường, chủ động sáng tạo*" và được thể hiện ở những nét tiêu biểu là:

- Với tấm lòng tôn kính, tin yêu và đời đời biết ơn Bác, cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị luôn coi nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn thi hài Bác và công trình Lãng của Người, tổ chức đón tiếp đồng bào và khách quốc tế đến viếng Bác là nhiệm vụ hết sức nặng nề và vinh quang mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin cậy trao cho, nên trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng thể hiện lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng, với sự nghiệp giữ gìn tuyệt đối an toàn và lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; công trình Lãng của Người, luôn luôn tận tụy phục vụ nhân dân.

- Nêu cao ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị đã ngày đêm ra sức phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ, làm việc thầm lặng, lao động cần cù, dũng cảm và chủ động sáng tạo, không ngừng vươn lên để tự đảm nhiệm nhiệm vụ mang tính khoa học chuyên ngành, chưa có tiền lệ ở Việt Nam và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Là đơn vị quản lý một công trình đặc biệt, có cơ sở vật chất - kỹ thuật hết sức tinh vi, phức tạp, có yêu cầu rất cao trên tất cả các lĩnh vực công tác, đơn vị đã luôn luôn chăm lo xây dựng bồi dưỡng, đào tạo và phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật đặc biệt nghiêm

trị, Trung ương Đảng, Chính phủ đã xây dựng nơi an nghỉ cuối cùng của Bác thật mẫu mực và vĩ đại chưa từng thấy. Đoàn chúng tôi gửi lời chân thành cảm ơn Ban tổ chức đã đón tiếp chúng tôi rất nồng nhiệt sắp xếp nơi ăn ngủ cho Đoàn chúng tôi...".

Cô giáo Nguyễn Thị Huệ, người dân tộc Mèo viết: "Người Mèo chúng tôi được như ngày nay, được cơm no, áo ấm, được có chữ, cùng tiến bộ như các dân tộc đa số, riêng tôi lớn lên trở thành cô giáo là nhờ ơn Đảng, ơn Bác. Tôi và dân tộc Mèo chúng tôi rất ơn Bác, ơn Đảng. Tôi nguyện cố gắng giảng dạy cho các em người Mèo đòi đòi theo Đảng, theo Bác".

Đoàn nhà báo Sự thật Liên Xô viết: "Lần này đến viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cho chúng tôi rất cảm động, gây được ấn tượng sâu sắc chẳng có gì so sánh được.

Tấm gương và cuộc đời hoạt động của con người vĩ đại này, một nhà hoạt động cách mạng đầy nhiệt tình, chiến sĩ quốc tế, người yêu nước nồng nhiệt, người lao động không mệt mỏi, biểu hiện sự khiêm tốn kỳ diệu, Di chúc và học thuyết của Người động viên mỗi chúng ta trong cuộc đấu tranh, trong lao động vì tương lai huy hoàng, vì hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình trên trái đất".

Đoàn đại biểu Ê-ti-ô-pi-a viết: "Đến thăm Lăng Bác Hồ, chúng tôi có một ấn tượng sâu sắc: Bác Hồ không chỉ là một nhà cách mạng vĩ đại của nhân dân Việt Nam, mà Người còn là niềm hy vọng của các dân tộc châu Phi cũng

như những dân tộc khác đang đấu tranh quét sạch chủ nghĩa đế quốc ra khỏi Tổ quốc mình...".

Đoàn đại biểu phụ nữ Mỹ viết: "Chúng tôi yêu mến đất nước Việt Nam vì ở Việt Nam có lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cuộc đời của Người là một biểu tượng hòa bình đầy đủ nhất... Chúng tôi coi lãnh tụ Hồ Chí Minh như lãnh tụ của nhân dân tiến bộ Mỹ. Nhưng rất tiếc, ở đất nước chúng tôi không có vị lãnh tụ nào như Chủ tịch Hồ Chí Minh của các bạn...".

Một khách du lịch người Thái Lan viết: "Tôi đã đến thăm Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nơi đây rất đẹp và trang nghiêm. Đây không chỉ dành riêng cho người Việt Nam mà còn là của nhân loại".

*
* *
*

32 năm¹ đã trôi qua. Bầu trời trên Quảng trường Ba Đình luôn luôn lộng gió và đầy nắng. Những dòng người từ khắp nơi liên tục về viếng Bác. Mỗi lần đến với Bác, mỗi người đều cảm thấy yên tâm bởi dung nhan Bác vẫn hồng hào, thanh thản như khi Người còn sống.

(Tái bản theo bản in năm 2007)

1. Tính đến thời điểm viết bài.

Mục lục

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu	9
I. Những ngày tháng cuối cùng của Bác.....	11
II. Đơn vị đặc biệt, nhiệm vụ đặc biệt	24
III. Những nơi Bác yên nghỉ	63
IV. Công tác chuẩn bị xây dựng Lăng.....	104
V. Ngày, đêm trên Quảng trường Ba Đình	135
VI. Đón Bác về Lăng	198